



**Giáo phận San Bernardino
Giáo xứ Đức Mẹ Hy vọng**

**CỘNG ĐOÀN
CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM**



HỎI ĐÁP GIÁO LÝ CÔNG GIÁO

**ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN
HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM**

2023

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT. TUYÊN XƯƠNG ĐỨC TIN (001-205)7

Mục thứ Nhất. “Tôi tin” – “Chúng tôi tin”8

Chương Một. Con người “có khả năng” đón nhận Thiên Chúa8

Bài 1. Thiên Chúa cho chúng ta nhận biết Ngài.....8

Chương Hai. Thiên Chúa Đến Gặp Con Người10

Bài 2. Mạc khải của Thiên Chúa..... 10

Bài 3. Lưu truyền mạc khải của Thiên Chúa 12

Bài 4. Thánh Kinh 12

Chương Ba. Con người đáp lời Thiên Chúa.....15

Bài 5. Tôi tin..... 15

Bài 6. Chúng Tôi tin 16

Mục thứ Hai. Tuyên xưng đức tin Kitô giáo19

Chương Một. Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha.....19

Bài 7. “Tôi tin kính Đức Chúa Trời
là Cha phép tắc vô cùng, dựng nên trời đất” 19

Bài 8. Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần.....21

Bài 9. Thiên Chúa sáng tạo và quan phòng23

Bài 10. Thiên Chúa tạo dựng trời và đất26

Bài 11. Thiên Chúa tạo dựng con người26

Bài 12. Sự sa ngã29

Chương Hai. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô Con một Thiên Chúa.....31

Bài 13. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô Con một Thiên Chúa	31
Bài 14 . “Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai, sinh bởi Bà Maria Đồng Trinh”	32
Bài 15. Cuộc sống trần thế của Chúa Giêsu	35
Bài 16. Cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu	37
Bài 17. “Đức Giêsu Kitô xuống ngục tởm, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại”	39
Bài 18. “Chúa Giêsu lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng, ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết”	41

Chương Ba. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần

Bài 19. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần	43
Bài 20. Tôi tin có Hội Thánh Công Giáo	44
Bài 21. Hội Thánh: dân Thiên Chúa, thân thể Đức Kitô, Đền Thờ Chúa Thánh Thần.....	46
Bài 22. Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.....	48
Bài 23. Các Kitô hữu: phẩm trật, giáo dân, đời sống thánh hiến	51
Bài 24. Tôi tin các Thánh thông công	54
Bài 25. Đức Maria: Mẹ Đức Kitô, Mẹ Hội Thánh.....	55
Bài 26. “Tôi tin phép tha tội”	56
Bài 27. “Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại”	57
Bài 28. “Tôi tin hằng sống vậy”	57
Bài 29. Phán xét chung	59

PHẦN THỨ HAI. CỬ HÀNH MẦU NHIỆM KITÔ GIÁO (206-367).....

Mục thứ Nhất. Nhiệm cục Bí Tích.....60

Bài 30. Phụng Vụ.....60

Chương Một. Mầu nhiệm Vượt Qua trong đời sống của Hội Thánh62

Bài 31. Phụng Vụ – công trình của Thiên Chúa Ba Ngôi62

Bài 32. Mầu nhiệm Vượt Qua trong các Bí Tích của Hội Thánh.....64

Chương Hai. Cử hành Mầu nhiệm Vượt Qua65

Bài 33. Cử Hành Phụng vụ của Hội Thánh65

Bài 34. Sự đa dạng của Phụng vụ, sự duy nhất của Mầu nhiệm68

Mục thứ Hai. Bảy Bí tích của Hội Thánh.....69

Bài 35. Bảy Bí tích của Hội Thánh.....69

Chương Một. Các Bí tích Khai Tâm Kitô giáo.....71

Bài 36. Bí tích Rửa Tội71

Bài 37. Bí tích Thêm Sức74

Bài 38. Bí tích Thánh Thể.....77

Chương Hai. Các Bí tích Chữa lành82

Bài 39. Bí tích Thống hối82

Bài 40. Bí tích Xức Dầu Bệnh nhân84

Chương Ba. Các Bí tích Phục vụ sự hiệp thông và sứ vụ88

Bài 41. Bí Tích Truyền Chức Thánh.....88

Bài 42. Bí Tích Hôn phối.....92

Bài 43. Ơn gọi sống đời thánh hiến.....95

Chương Bốn. Những cử hành Phụng vụ khác.....97

Bài 44. Á Bí tích97

PHẦN THỨ BA. ĐỜI SỐNG TRONG ĐỨC KITÔ (368-583) ..99

Mục thứ Nhất. Ơn gọi của con người: đời sống trong Chúa Thánh Thần99

Chương Một. Phẩm giá con người99

Bài 45. Con người, hình ảnh Thiên Chúa99

Bài 46. Ơn gọi được hạnh phúc 100

Bài 47. Tự do của con người..... 102

Bài 48. Trách nhiệm luân lý 103

Bài 49. Lương tâm..... 105

Bài 50. Nhân đức..... 107

Bài 51. Tội lỗi 110

Bài 52. Cá nhân và xã hội 114

Bài 53. Tham gia vào đời sống xã hội..... 116

Bài 54. Công bằng xã hội 118

Chương Hai. Ơn cứu độ của Thiên Chúa: lề luật và ân sủng..... 120

Bài 55. Luật Luân Lý..... 120

Bài 56. Ân sủng và công chính hóa..... 121

Bài 57. Hội Thánh là Mẹ và là Thầy 123

Mục thứ Hai. Mười Điều Răn..... 126

Bài 58. Mười Điều Răn..... 126

Chương Một. “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của Người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người” 127

Bài 59. Điều Răn thứ Nhất: ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của Người, người không được có thần nào khác. 128

Bài 60. Điều Răn thứ Hai: người không được kêu tên Thiên Chúa cách bất xứng 131

Bài 61: Điều Răn thứ Ba: người phải thánh hóa ngày của đức chúa 133

Chương Hai. “Người Phải Yêu Thương Người Thân Cận Như Chính Mình” 135

Bài 62. Điều Răn thứ Bốn: người hãy thảo kính cha mẹ 135

Bài 63. Điều Răn thứ Năm: người không được giết người 137

Bài 64. Tôn trọng phẩm giá con người..... 139

Bài 65. Điều Răn thứ Sáu: Người Không Được Ngoại Tình..... 142

Bài 66. Điều Răn thứ Bảy: người không được trộm cắp 145

Bài 67. Điều Răn thứ Tám: người không được làm chứng gian..... 149

Bài 68. Điều Răn thứ Chín: người không được ham muốn vợ người ta 151

Bài 69. Điều Răn thứ Mười: người không được ham muốn tài sản của người ta . 152

PHẦN THỨ TƯ. KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO (584-670)..... 153

Mục thứ Nhất. Kinh nguyện trong đời sống Kitô giáo . 153

Chương Một. Mạc Khải về cầu nguyện.....	153
Bài 70. Kinh nguyện trong lịch sử	153
Bài 71. Kinh nguyện trong thời Hội Thánh	155
Chương Hai. Truyền Thống Cầu Nguyện	157
Bài 72. Kinh nguyện trong lịch sử	157
Chương Ba. Đời sống cầu nguyện	159
Bài 73. Đời sống cầu nguyện	159
Mục thứ Hai. Lời Kinh Chúa Dạy	162
Bài 74. Kinh Lạy Cha	162
Bài 75. Bảy lời cầu xin	165
PHẦN THỨ NĂM. HỘI THÁNH TẠI VIỆT NAM (651-670)....	168
Bài 76. Lịch sử Hội Thánh tại Việt Nam	168

PHẦN THỨ NHẤT. TUYÊN XƯƠNG ĐỨC TIN (001-205)

MỤC THỨ NHẤT. “TÔI TIN” – “CHÚNG TÔI TIN”

CHƯƠNG MỘT.

CON NGƯỜI “CÓ KHẢ NĂNG” ĐÓN NHẬN THIÊN CHÚA

BÀI 1. THIÊN CHÚA CHO CHÚNG TA NHẬN BIẾT NGÀI

“Những gì người ta có thể biết về Thiên Chúa, thì thật là hiển nhiên trước mặt họ, vì chính Thiên Chúa đã cho họ thấy rõ”. (Rm 1,19).

001. Con người được Thiên Chúa dựng nên để làm gì?

Con người được Thiên Chúa dựng nên để sống hạnh phúc với Ngài. [1]

002. Thiên Chúa đã làm gì để con người được sống hạnh phúc với Ngài?

Thiên Chúa đã khắc ghi vào tâm hồn con người niềm khao khát Thiên Chúa và ban cho họ khả năng nhận biết, yêu mến và hiệp thông với Ngài. [2]

003. Con người có thể nhận biết Thiên Chúa bằng cách nào?

Con người có thể nhận biết Thiên Chúa bằng những cách này:

- Một là nhìn xem vẻ đẹp kỳ diệu và trật tự lạ lùng trong vũ trụ, mà nhận ra Đấng dựng nên trời đất muôn vật;
- Hai là nhờ tiếng lương tâm, sự tự do và khát vọng hạnh phúc đời đời, mà nhận ra Đấng là nguồn mọi điều thiện hảo. [3]

004. Con người có thể nhận biết mẫu nhiệm Thiên Chúa không?

Với khả năng tự nhiên, con người không thể nhận biết mầu nhiệm Thiên Chúa, mà phải nhờ vào sự mạc khải của Ngài. [4]

005. Chúng ta có thể nói về Thiên Chúa thế nào?

Chúng ta có thể nói về Thiên Chúa dựa trên vẻ hoàn hảo của muôn loài, nhưng vì khả năng và ngôn ngữ của con người có giới hạn, nên chúng ta không thể diễn tả đầy đủ về Ngài. [5]

CHƯƠNG HAI. THIÊN CHÚA ĐẾN GẶP CON NGƯỜI

BÀI 2. MẠC KHẢI CỦA THIÊN CHÚA

*“Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách,
Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ;
nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta
qua Thánh Tử”. (Dt 1,1-2).*

006. Mạc khải là gì?

Mạc khải là việc Thiên Chúa tỏ cho con người biết Ngài và ý định yêu thương của Ngài đối với con người. [6]

007. Thiên Chúa mạc khải cho chúng ta bằng cách nào?

Thiên Chúa dùng lời nói và hành động, mà tỏ mình cho chúng ta qua từng giai đoạn lịch sử cứu độ. [6]

008. Thiên Chúa đã mạc khải qua những giai đoạn nào?

Thiên Chúa đã mạc khải qua tổ tông loài người, các Tổ phụ, các Ngôn sứ và sau hết, Ngài đã mạc khải trọn vẹn nơi Đức Giêsu Kitô . [7.8.9]

009. Vì sao Đức Giêsu Kitô là mạc khải trọn vẹn của Thiên Chúa?

Vì Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa làm người; chính Ngài là Lời duy nhất và hoàn hảo của Chúa Cha. [9]

010. Nếu Đức Giêsu Kitô là mạc khải trọn vẹn của Chúa Cha, thì sao lại có những mạc khải tư?

Những mạc khải tư không thuộc kho tàng đức tin, nhưng có thể giúp chúng ta sống đức tin, miễn là có liên hệ chặt chẽ với Đức Kitô và được huấn quyền của Hội Thánh công nhận. [10]



BÀI 3.

LƯU TRUYỀN MẠC KHẢI CỦA THIÊN CHÚA

“Lời ngôn sứ không bao giờ lại do ý muốn người phàm, nhưng chính nhờ Thánh Thần thúc đẩy mà có những người đã nói theo lệnh của Thiên Chúa”. (2 Pr 1,21).

011. Vì sao mạc khải của Thiên Chúa cần được lưu truyền?

Vì Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý (1 Tm 2,4), nghĩa là nhận biết Đức Giêsu Kitô. [11]

012. Mạc khải của Thiên Chúa được lưu truyền bằng cách nào?

Mạc khải của Thiên Chúa được lưu truyền bởi Truyền thống Tông đồ. [11]

013. Truyền thống Tông đồ là gì?

Truyền thống Tông đồ là việc các Tông đồ chuyển đạt mọi điều các ngài đã lãnh nhận từ Đức Kitô và học hỏi từ Thánh Thần, cho những người kế nhiệm các ngài là các Giám mục, và qua các Giám mục, cho mọi thế hệ. [12]

014. Truyền thống Tông đồ được thực hiện bằng cách nào?

Truyền thống Tông đồ được thực hiện bằng hai cách:

- Một là chuyển đạt sống động Lời Chúa gọi là Thánh Truyền;
 - Hai là ghi lại Lời Chúa bằng chữ viết gọi là Thánh Kinh.
- Cả hai làm thành kho tàng đức tin của Hội Thánh. [13.14]



BÀI 4. THÁNH KINH

*“Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh
hứng,
và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở
nên công chính”. (2 Tm 3,16).*

015. Thánh Kinh là gì?

Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa nói với chúng ta, được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. [18]

016. Thánh Kinh được viết ra như thế nào?

Chúa Thánh Thần đã soi dẫn một số người, để họ viết ra những điều Thiên Chúa muốn nói với chúng ta về những chân lý cần thiết cho ơn cứu độ. [18]

017. Chúng ta phải đọc và giải thích Thánh Kinh thế nào?

Chúng ta phải đọc và giải thích Thánh Kinh với ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần và sự hướng dẫn của Huấn quyền Hội Thánh. [19]

018. Hội Thánh đưa ra những tiêu chuẩn nào giúp chúng ta hiểu đúng Thánh Kinh?

Hội Thánh đưa ra ba tiêu chuẩn này:

- Một là chú ý đến nội dung và sự duy nhất của toàn bộ Thánh Kinh;
- Hai là đọc Thánh Kinh trong truyền thống sống động của Hội Thánh;
- Ba là chú ý đến sự hài hòa giữa các chân lý đức tin. [19]

019. Thánh Kinh có mấy phần?

Thánh Kinh có hai phần: một là Cựu Ước, gồm 46 cuốn; hai là Tân Ước, gồm 27 cuốn. [20.23]

020. Cựu Ước là gì?

Cựu Ước là những sách nói về lời hứa cứu chuộc của Thiên Chúa và việc chuẩn bị cho Chúa Cứu Thế ra đời. [21]

021. Tân Ước là gì?

Tân Ước là những sách nói về cuộc đời và lời giảng dạy của Chúa Giêsu, cũng như đời sống đức tin của Hội Thánh thuở ban đầu, trong đó quan trọng nhất là bốn sách Tin Mừng. [22]

022. Cựu Ước và Tân Ước liên quan với nhau thế nào?

Cựu Ước chuẩn bị cho Tân Ước và Tân Ước hoàn thành Cựu Ước. Cả hai soi sáng cho nhau. [23]

023. Đây là trọng tâm của toàn bộ Thánh Kinh?

Trọng tâm của toàn bộ Thánh Kinh là Đức Giêsu Kitô, vì toàn bộ Thánh Kinh đều quy hướng và được hoàn tất nơi Ngài. [22]

024. Thánh Kinh cần thiết cho đời sống Kitô hữu thế nào?

Thánh Kinh củng cố đức tin và nuôi dưỡng đời sống Kitô hữu, vì thế, chúng ta phải siêng năng đọc, học hỏi, suy gẫm và đem ra thực hành. [24]



CHƯƠNG BA. CON NGƯỜI ĐÁP LỜI THIÊN CHÚA

BÀI 5. TÔI TIN

*“Đức tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng,
là bằng chứng cho những điều ta không thấy”. (Dt 11,1).*

025. Con người đáp lại Lời Thiên Chúa bằng cách nào?

Con người đáp lại Lời Thiên Chúa bằng sự vâng phục đức tin, nghĩa là tin tưởng trọn vẹn vào Thiên Chúa và đón nhận chân lý của Ngài. [25]

026. Thế nào là tin tưởng trọn vẹn vào Thiên Chúa?

Tin tưởng trọn vẹn vào Thiên Chúa là gắn bó với Thiên Chúa, phó thác bản thân cho Ngài và sẵn sàng vâng theo mọi điều Thiên Chúa phán dạy, như tổ phụ Ápraham và Đức Maria đã nêu gương. [26. 27]

027. Đức tin có những đặc điểm chính yếu nào?

Đức tin vừa là ơn Thiên Chúa ban, vừa là sự đón nhận có ý thức và tự do của con người. [28]

028. Đức tin có cần thiết để được cứu độ không?

Đức tin rất cần thiết, vì chính Chúa Giêsu đã dạy: “Ai tin và chịu phép Rửa thì sẽ được cứu độ” (Mc 16,16). [28]

029. Đức tin có mâu thuẫn với khoa học không?

Đức tin không mâu thuẫn với khoa học, vì cả hai đều có một cội nguồn là Thiên Chúa. Chính Ngài ban cho con người ánh sáng lý trí và ánh sáng đức tin. [29]

BÀI 6. CHÚNG TÔI TIN

“Chúng ta hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho những anh em trong cùng đại gia đình đức tin”. (Gl 6, 10).

030. Vì sao đức tin vừa là hành vi cá nhân, vừa là hành vi của Hội Thánh?

Đức tin vừa là hành vi cá nhân, vì mỗi người tự do đáp lại lời của Thiên Chúa, vừa là hành vi của Hội Thánh, vì đức tin của mỗi người được Hội Thánh sinh ra và nuôi dưỡng. [30]

031. Những điều chúng ta tin được Hội Thánh tóm tắt trong kinh nào?

Những điều chúng ta tin được Hội Thánh tóm tắt trong kinh Tin Kính. [33]

032. Trong lịch sử Hội Thánh, có mấy kinh Tin Kính?

Trong lịch sử Hội Thánh, có nhiều kinh Tin Kính, nhưng quan trọng và phổ biến nhất, đó là kinh Tin Kính Các Thánh Tông đồ và kinh Tin Kính Công đồng Nicea-Constantinopoli. [35]

✠ Kinh Tin Kính Các Thánh Tông đồ

Tôi tin Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất.

Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi; bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai, sinh bởi bà Maria đồng trinh; chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây Thánh giá,

chết và táng xác; xuống ngục tởm; ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại; lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này; các thánh thông công.

Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại.

Tôi tin hằng sống vậy. Amen.

✠ Kinh Tin Kính Công đồng Nicea-Constantinopoli

Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình.

Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời.

Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh sáng bởi Ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật.

Được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản thể với Đức Chúa Cha: nhờ Người mà muôn vật được tạo thành.

Vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta, Người đã từ trời xuống thế.

Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria và đã làm người.

Người chịu đóng đinh vào Thập giá vì chúng ta, thời quan Phongxiô Philatô;

Người chịu khổ hình và mai táng.

Ngày thứ ba Người sống lại như lời Thánh Kinh.

Người lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha và Người sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và

kẻ chết,
Nước Người sẽ không bao giờ cùng.
Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng
ban sự sống;
Người bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra.
Người được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha
và Đức Chúa Con.
Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy.
Tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông
truyền.
Tôi tuyên xưng có một Phép Rửa để tha tội.
Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau. Amen.



MỤC THỨ HAI. TUYÊN XƯNG ĐỨC TIN KITÔ GIÁO

CHƯƠNG MỘT. TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ CHA

BÀI 7. “TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ CHA PHÉP TẮC VÔ CÙNG, DỰNG NÊN TRỜI ĐẤT”

*“Nghe đây, hỡi Ísraen! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất.
Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em”.
(Đnl 6,4-5).*

033. Vì sao kinh Tin Kính được khởi đầu bằng lời tuyên xưng “Tôi tin kính Đức Chúa Trời”?

Vì đây là xác quyết quan trọng nhất, là nguồn gốc của mọi chân lý khác về con người, về vũ trụ và về toàn bộ đời sống đức tin của chúng ta. [36]

034. Vì sao chúng ta tuyên xưng một Thiên Chúa duy nhất?

Vì trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã tỏ cho chúng ta biết Ngài là Thiên Chúa duy nhất và hằng hữu. [37. 38]

035. Thiên Chúa duy nhất nghĩa là gì?

Nghĩa là chỉ có một Thiên Chúa và ngoài Ngài ra, không có Chúa nào khác, nên chúng ta phải thờ phượng một mình Ngài mà thôi (x. Mt 4,10). [37]

036. Thiên Chúa hằng hữu nghĩa là gì?

Nghĩa là Thiên Chúa tự mình mà có, không do ai tạo thành, nơi Ngài không có khởi đầu và cũng chẳng có kết thúc. [39]

037. Thiên Chúa còn tỏ cho chúng ta biết gì về Ngài nữa không?

Thiên Chúa còn tỏ cho chúng ta biết Ngài là Đấng Thánh, là Chân Lý và là Tình Yêu. [40]

038. Chúng ta phải có những thái độ nào khi tin vào Thiên Chúa duy nhất?

Chúng ta phải có những thái độ này:

- Một là nhận biết sự vĩ đại và quyền năng của Thiên Chúa;
- Hai là sống trong tâm tình cảm tạ;
- Ba là tin tưởng vào Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh;
- Bốn là nhận biết phẩm giá đích thực của mọi người;
- Năm là sử dụng các thụ tạo một cách đúng đắn. [43]



BÀI 8.

THIÊN CHÚA LÀ CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN

*“Cầu chúc toàn thể anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa
Giêsu Kitô,
đầy tình thương của Thiên Chúa, và ơn hiệp thông của Thánh
Thần. Amen”.*
(2 Cr 13, 13).

039. Mầu nhiệm trung tâm của đức tin và đời sống Kitô giáo là gì?

Mầu nhiệm trung tâm của đức tin và đời sống Kitô giáo là mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. [44]

040. Hội Thánh tuyên xưng mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi thế nào?

Hội Thánh tuyên xưng một Thiên Chúa mà Ngài có ba ngôi: ngôi thứ nhất là Cha, ngôi thứ hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần. [44]

041. Nhờ đâu chúng ta biết được mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi?

Nhờ Chúa Giêsu mạc khải mà chúng ta biết được mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi (x. Mt28,19). [45]

042. Chúa Giêsu mạc khải cho chúng ta biết Chúa Cha là Đấng nào?

Chúa Giêsu mạc khải cho chúng ta biết Chúa Cha là Đấng dựng nên vũ trụ và con người, nhưng trên hết, Chúa Cha đã sinh ra Chúa Con từ thuở đời đời. [46]

043. Chúa Giêsu mạc khải cho chúng ta biết Chúa Thánh Thần là Đấng nào?

Chúa Giêsu mạc khải cho chúng ta biết Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba, là tình yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con, và là Đấng hướng dẫn Hội Thánh đến chân lý vẹn toàn. [47]

044. Ba Ngôi hiệp nhất với nhau thế nào?

Ba Ngôi tuy riêng biệt, nhưng cùng một bản thể và một uy quyền như nhau, nên chỉ là một Thiên Chúa duy nhất mà thôi. [48]

045. Ba Ngôi hoạt động thế nào?

Ba Ngôi có cùng một hoạt động duy nhất, nhưng mỗi Ngôi biểu lộ nét riêng biệt: Chúa Cha tạo dựng, Chúa Con cứu chuộc và Chúa Thánh Thần thánh hóa. [49]

046. Thiên Chúa tỏ cho chúng ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi để làm gì?

Thiên Chúa tỏ cho chúng ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi, để mời gọi chúng ta thông phần vào sự sống của chính Ba Ngôi Thiên Chúa, đồng thời góp phần làm cho gia đình, dân tộc và Hội Thánh thành cộng đoàn hiệp thông theo khuôn mẫu Thiên Chúa Ba Ngôi. [GLHTCG 259-260]



BÀI 9. THIÊN CHÚA SÁNG TẠO VÀ QUAN PHÒNG

“Chính Đấng Tạo Hóa càn khôn đã nắn đúc nên loài người, và đã sáng tạo nguồn gốc muôn loài”. (2 Mcb 7,23a).

047. Thiên Chúa toàn năng nghĩa là gì?

Thiên Chúa toàn năng nghĩa là không có gì mà Thiên Chúa không làm được (Lc 1,37). [50]

048. Thiên Chúa biểu lộ sự toàn năng của Ngài thế nào?

Thiên Chúa biểu lộ sự toàn năng của Ngài qua việc sáng tạo vũ trụ và con người, qua mẫu nhiệm nhập thể và phục sinh của Chúa Giêsu, qua việc tha thứ tội lỗi và nhận chúng ta làm con của Ngài. [51]

049. Ai đã tạo dựng vũ trụ?

Chính Thiên Chúa đã tạo dựng vũ trụ. [52]

050. Vũ trụ được tạo dựng để làm gì?

Vũ trụ được tạo dựng để tôn vinh Thiên Chúa và đem lại hạnh phúc cho con người. [53]

051. Thiên Chúa đã tạo dựng vũ trụ thế nào?

Thiên Chúa đã dùng quyền năng của Ngài mà tạo dựng vũ trụ “từ hư vô” (2 Mcb 7,28). [54]

052. Sự quan phòng của Thiên Chúa là gì?

Sự quan phòng của Thiên Chúa là việc Thiên Chúa tiếp tục chăm sóc và hướng dẫn muôn loài tiến dần đến mức hoàn hảo như Ngài muốn. [55]

053. Con người cộng tác vào sự quan phòng của Thiên Chúa thế nào?

Con người cộng tác vào sự quan phòng của Thiên Chúa qua hành động, kinh nguyện và sự đau khổ. [56]

054. Nếu Thiên Chúa toàn năng và quan phòng thì sao lại có sự dữ?

Niềm tin Kitô giáo giúp chúng ta hiểu rằng Thiên Chúa không tạo nên sự dữ, nhưng đã làm sáng tỏ huyền nhiệm này nhờ Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chiến thắng tội lỗi là nguồn gốc của mọi sự dữ. [57]

055. Vì sao Thiên Chúa lại để cho sự dữ xảy ra?

Vì Thiên Chúa muốn tôn trọng tự do mà Ngài đã ban cho con người và vì Ngài có thể làm phát sinh sự lành từ chính sự dữ. [58]



BÀI 10.

THIÊN CHÚA TẠO DỰNG TRỜI VÀ ĐẤT

“Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời và đất”. (St 1, 1).

056. Thiên Chúa tạo dựng những gì?

Thiên Chúa tạo dựng trời và đất, muôn vật hữu hình và vô hình. [59]

057. Muôn vật hữu hình là gì?

Muôn vật hữu hình là tất cả các thụ tạo mà chúng ta thấy được, trong đó cao trọng nhất là con người. [63]

058. Muôn vật vô hình là gì?

Muôn vật vô hình là là loài thiêng liêng, được dựng nên để phục vụ Thiên Chúa và giúp đỡ loài người. Đó là các Thiên Thần. [60. 61]

059. Thiên Chúa muốn các thụ tạo liên hệ với nhau thế nào?

Thiên Chúa muốn các thụ tạo lệ thuộc lẫn nhau và tuân theo trật tự của mình. [64]

060. Công trình tạo dựng liên hệ với công trình cứu chuộc thế nào?

Công trình tạo dựng đạt tới tột đỉnh trong công trình cứu chuộc và là khởi điểm cho cuộc tạo dựng mới. [65]



BÀI 11. THIÊN CHÚA TẠO DỰNG CON NGƯỜI

*“Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình,
Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa,
Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ”. (St 1,27).*

061. Con người được Thiên Chúa dựng nên thế nào?

Con người được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài, nghĩa là có khả năng nhận biết và yêu mến cách tự do Đấng tạo dựng nên mình. [66]

062. Con người có bổn phận nào đối với Thiên Chúa?

Con người có bổn phận nhận biết, phục vụ và yêu mến Thiên Chúa. [67]

063. Vì sao mọi người làm thành một loài duy nhất?

Vì tất cả mọi người đều có cùng một nguồn gốc là Thiên Chúa và một Đấng Cứu Độ duy nhất là Đức Giêsu Kitô. [68]

064. Vì sao loài người cao trọng hơn mọi loài trên mặt đất?

Vì loài người là thụ tạo được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài, có linh hồn và thể xác, cả hai làm thành một con người duy nhất. [69]

065. Ai ban linh hồn bất tử cho con người?

Thiên Chúa trực tiếp ban linh hồn bất tử cho con người. [70]

066. Vì ý nào Thiên Chúa dựng nên loài người có nam có nữ?

Thiên Chúa dựng nên loài người có nam có nữ, cùng một phẩm giá, để họ bổ túc cho nhau và cộng tác với Ngài trong việc lưu truyền sự sống. [71]

067. Thuở ban đầu, Thiên Chúa đã ban cho con người những đặc ân nào?

Thiên Chúa đã ban cho con người được sống thân tình với Ngài, sống hòa hợp với bản thân, với mọi người mọi vật, không phải đau khổ và không phải chết. [72]

068. Được Thiên Chúa ban cho sự sống và phẩm giá cao quý như vậy, chúng ta phải làm gì?

Chúng ta phải biết cảm ơn và yêu mến Thiên Chúa, đồng thời cố gắng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp và đầy yêu thương. [GLHTCG 357-358]



BÀI 12.

SỰ SA NGÃ

“Đức Chúa là Thiên Chúa hỏi người đàn bà: “Người đã làm gì thế?”

Người đàn bà thưa: “Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn” (St 3, 13).

069. Các Thiên Thần có sống mãi trong tình nghĩa với Thiên Chúa không?

Có một số Thiên Thần đã dứt khoát từ chối vương quyền của Thiên Chúa, quyến rũ loài người chống lại Ngài; đó là ma quỷ. [74]

070. Loài người có sống mãi trong tình nghĩa với Thiên Chúa không?

Tổ tông loài người đã nghe ma quỷ cám dỗ, lạm dụng tự do mà không tin tưởng và tuân phục Thiên Chúa, nên đã phạm tội mất lòng Chúa; đó là tội tổ tông. [75. 76]

071. Tội tổ tông gây nên những hậu quả nào?

Tội tổ tông làm cho loài người mất ơn nghĩa với Thiên Chúa, mất sự hòa hợp với bản thân, với mọi người mọi vật, hướng chiều về tội lỗi, phải đau khổ và phải chết. [77]

072. Vì sao chỉ riêng tổ tông phạm tội mà cả dòng dõi loài người đều mắc tội?

Vì mọi người đều có chung một nguồn gốc duy nhất, nên tội này truyền lại cho loài người. [76]

073. Sau khi tổ tông phạm tội, Thiên Chúa có bỏ loài người không?

Sau khi tổ tông phạm tội, Thiên Chúa không bỏ mà còn hứa ban Đấng Cứu Thế để cứu độ loài người. [78]



CHƯƠNG HAI.
TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA GIÊSU KITÔ
CON MỘT THIÊN CHÚA

BÀI 13.
TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA GIÊSU KITÔ
CON MỘT THIÊN CHÚA

*“Đức Giêsu lại “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?”
Ông Simon Phêrô thưa: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng
sống”.
(Mt 16,15-16).*

074. Chúng ta tuyên xưng điều gì về Chúa Giêsu Kitô?

Chúng ta tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô là Con Một Thiên Chúa, đã xuống thế làm người, chịu chết và sống lại để cứu chuộc nhân loại. [79]

075. Danh thánh “Giêsu” nghĩa là gì?

Danh thánh “Giêsu” nghĩa là “Thiên Chúa cứu độ”. [81]

076. Vì sao Chúa Giêsu được gọi là “Đức Kitô”?

Vì Ngài được Thiên Chúa thánh hiến, được xức dầu Thánh Thần, để đảm nhận sứ mạng cứu độ loài người. [82]

077. Vì sao Chúa Giêsu là Con Một Thiên Chúa?

Vì Ngài được Chúa Cha sinh ra từ đời đời, là Con duy nhất của Chúa Cha và cũng là Thiên Chúa. [83]

078. Vì sao chúng ta tuyên xưng Chúa Giêsu là “Chúa”?

Vì Chúa Giêsu đã mạc khải cho chúng ta quyền tối thượng của Thiên Chúa qua quyền năng của Ngài trên thiên nhiên, ma quỷ, tội lỗi và cái chết, nhất là qua sự phục sinh của Ngài. [84]



BÀI 14 .

“BỞI PHÉP ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN MÀ NGƯỜI XUỐNG THAI, SINH BỞI BÀ MARIA ĐỒNG TRINH”

“Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”. (Ga 1, 14a).

079. Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người để làm gì?

Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người:

- Một là để cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi;
- Hai là để tỏ cho chúng ta biết tình yêu của Thiên Chúa;
- Ba là để làm mẫu mực cho chúng ta sống thánh thiện;
- Bốn là để chúng ta được kết hợp với Ngài mà trở nên con cái Thiên Chúa. [85]

080. Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người như thế nào?

Chúa Cha đã dùng quyền năng Chúa Thánh Thần, mà cho Ngôi Hai nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria. [85]

081. Mầu nhiệm nhập thể là mầu nhiệm gì?

Là mầu nhiệm bản tính Thiên Chúa kết hợp với bản tính loài người, trong cùng một ngôi vị duy nhất là Ngôi Hai Thiên Chúa, vì thế Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật vừa là người thật. [87]

082. “Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai” nghĩa là gì?

Nghĩa là Đức Trinh Nữ Maria đã thụ thai Con Thiên Chúa bởi phép Chúa Thánh Thần, mà không có sự cộng tác của người nam (Lc 1,35). [94]

083. Vì sao Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa?

Vì Đức Maria là Mẹ Chúa Giêsu, mà Chúa Giêsu là Thiên Chúa, nên Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa. [95]

084. Đức Maria “Vô nhiễm nguyên tội” nghĩa là gì?

Nghĩa là Đức Maria được Thiên Chúa gìn giữ khỏi mắc tội tổ tông ngay từ lúc được thụ thai. [96]

085. Đức Maria đã cộng tác vào công trình cứu độ của Thiên Chúa thế nào?

Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, Đức Maria đã cộng tác vào công trình cứu độ bằng sự vâng phục của đức tin và sự tự hiến hoàn toàn cho công trình cứu độ của Thiên Chúa. [97]

086. “Đức Maria trọn đời đồng trinh” nghĩa là gì?

Nghĩa là Đức Maria đồng trinh khi thụ thai, trong khi sinh và sau khi sinh Đức Giêsu. [99]

087. Vì sao Đức Maria là Mẹ chúng ta?

Vì Đức Maria là Mẹ Chúa Giêsu, Đấng cứu độ mọi người, nên Mẹ cũng là Mẹ chúng ta. [100]

088. Vì sao trọn cuộc đời Chúa Giêsu là một mẫu nhiệm?

Vì tất cả những gì Chúa Giêsu đã nói, đã làm, đã chịu đều có những mục đích này:

- Một là mạc khải về Chúa Cha cũng như về mẫu nhiệm Con Thiên Chúa của Ngài;
- Hai là cứu độ loài người;
- Ba là tái lập loài người trong ơn gọi làm con Thiên Chúa. (x. Ep 1,10). [101]

089. Các mẫu nhiệm của Chúa Giêsu đã được chuẩn bị thế nào?

Các mẫu nhiệm của Chúa Giêsu đã được chuẩn bị từ nhiều thế kỷ, qua sự chờ mong của dân ngoại, qua Giao ước cũ, cho đến thời ông Gioan Tẩy Giả. [102]



BÀI 15.

CUỘC SỐNG TRẦN THẾ CỦA CHÚA GIÊSU

*“Đức Giêsu đi xuống cùng với cha mẹ,
trở về Nadarét và hằng vâng phục các ngài”. (Lc 2,51a).*

090. Cuộc sống trần thế của Chúa Giêsu đã diễn ra thế nào?

Chúa Giêsu đã sinh ra tại Bêlem, sống ẩn dật tại Nadarét nước Do Thái. Khoảng ba mươi tuổi, Ngài đi rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Sau cùng Ngài chịu chết trên thập giá thời Phongxiô Philatô, rồi sống lại và lên trời. [GLHTCG 525. 541. 668]

091. Tin Mừng về mầu nhiệm Giáng Sinh của Chúa Giêsu dạy chúng ta điều gì?

Tin Mừng về mầu nhiệm Giáng Sinh của Chúa Giêsu dạy chúng ta biết Thiên Chúa đã tỏ lộ vinh quang của Ngài trong thân phận yếu đuối của một hài nhi. [103]

092. Đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu dạy chúng ta điều gì?

Đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu dạy chúng ta hai điều này:

- Một là sống thánh thiện trong đời sống thường ngày qua cầu nguyện, lao động và yêu thương;
- Hai là sống hiếu thảo với cha mẹ. [104]

093. Tại sao Chúa Giêsu chịu phép Rửa của ông Gioan Tẩy Giả?

Chúa Giêsu chịu phép Rửa của ông Gioan Tẩy Giả, để báo trước cái chết của Ngài và Bí tích Rửa Tội của chúng ta. [105]

094. Chúa Giêsu chịu ma quỷ cám dỗ và chiến thắng để làm gì?

Chúa Giêsu chịu ma quỷ cám dỗ để chia sẻ thân phận yếu đuối của loài người và Ngài đã chiến thắng để tỏ lòng vâng phục Chúa Cha cách tuyệt đối. [106]

095. Khi rao giảng, Chúa Giêsu loan báo điều gì?

Khi rao giảng, Chúa Giêsu loan báo và mời gọi mọi người gia nhập Nước Thiên Chúa (Mc 1,15). [107]

096. Chúng ta phải làm gì để được vào Nước Thiên Chúa?

Chúng ta phải sám hối, tin vào Tin Mừng và khiêm tốn đón nhận lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa. [107]

097. Vì sao Chúa Giêsu biểu lộ Nước Trời bằng các dấu chỉ và phép lạ?

Chúa Giêsu biểu lộ Nước Trời bằng các dấu chỉ và phép lạ vì những ý này:

- Một là để chứng tỏ Nước Trời đang hiện diện nơi Ngài, là Đấng Mêsia;
- Hai là giải thoát con người khỏi ách nô lệ tội lỗi;
- Ba là báo trước Thập giá của Ngài sẽ chiến thắng “thủ lãnh thế gian” (Ga 12,31). [108]

098. Chúa Giêsu đã trao cho các Tông đồ quyền hành nào để xây dựng Nước Trời?

Chúa Giêsu đã cho các Tông đồ tham dự vào sứ vụ và quyền hành của Ngài để dạy dỗ, tha tội, xây dựng và điều khiển Hội Thánh. Ngài đặt ông Phêrô làm thủ lãnh với sứ mạng gìn giữ và củng cố đức tin cho anh em. [109]

099. Việc Chúa Giêsu hiển dung tỏ cho chúng ta điều gì?

Việc Chúa Giêsu hiển dung tỏ cho chúng ta thấy Ngài phải đi qua Thập giá rồi mới đến vinh quang, đồng thời báo trước cuộc phục sinh và trở lại của Ngài. [110]

100. Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem như Đấng Mêsia để làm gì?

Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem để loan báo Nước Thiên Chúa đang đến và chính Ngài sẽ hoàn thành Nước Thiên Chúa bằng cuộc Vượt qua, là cái chết và sự sống lại của Ngài. [111]



BÀI 16.

CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊSU

“Từ lúc đó, Đức Giêsu Kitô bắt đầu tỏ cho các môn đệ biết: Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại”.

(Mt 16,21).

101. Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Giêsu quan trọng thế nào?

Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Giêsu là trọng tâm của đức tin Kitô giáo. Mầu nhiệm này bao gồm cuộc khổ nạn, cái chết, sự phục sinh và tôn vinh của Ngài. [112]

102. Chúa Giêsu bị kết án tử hình vì những lời tố cáo nào?

- Một là chống lại lề luật;
- Hai là chống lại Đền thờ;
- Ba là chống lại niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất, khi Ngài tuyên bố mình là Con Thiên Chúa. [113]

103. Chúa Giêsu có thái độ nào đối với lề luật Ítraen?

Chúa Giêsu không hủy bỏ, nhưng kiện toàn lề luật. [114]

104. Chúa Giêsu có thái độ nào đối với Đền thờ Giêrusalem?

Chúa Giêsu rất tôn trọng Đền thờ vì đó là nhà của Cha Ngài, đồng thời Ngài cũng ám chỉ Đền thờ chính là Thân Thể Ngài (Ga 2,19-21). [115]

105. Chúa Giêsu có thái độ nào với niềm tin của dân Ítraen vào Thiên Chúa duy nhất?

Chúa Giêsu vẫn tôn trọng niềm tin của dân Ítraen vào Thiên Chúa duy nhất, nhưng vì là Thiên Chúa, nên Ngài làm chủ ngày sabát và có quyền tha tội. [115]

106. Những ai chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu?

Một số người Do Thái và Rôma thời đó cùng mọi tội nhân, nhất là những Kitô hữu phạm tội, đều chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu. [117]

107. Vì sao Thiên Chúa lại muốn Chúa Giêsu phải chết?

Vì Thiên Chúa muốn giao hòa chúng ta với Ngài, nên đã “sai Con Ngài đến làm của lễ đền tội cho chúng ta” (2 Cr 5,19). [118]

108. Chúa Giêsu đã làm gì để chu toàn ý định cứu độ của Chúa Cha?

Chúa Giêsu đã tự nguyện hiến mình để chu toàn ý định cứu độ của Chúa Cha. [119]

109. Việc dâng hiến của Chúa Giêsu được diễn tả thế nào trong Bữa Tiệc Ly?

Trong Bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu vừa thiết lập Bí tích Thánh Thể như việc “tưởng nhớ” đến hy tế của Ngài (1 Cr 11,25), vừa thiết lập chức Tư tế của Giao ước mới. [120]

110. Trong cơn hấp hối tại vườn cây dầu, Chúa Giêsu có thái độ nào?

Trong cơn hấp hối, mặc dù Chúa Giêsu khiếp sợ cái chết, nhưng Ngài vẫn một lòng vâng phục thánh ý Chúa Cha để cứu độ chúng ta (x. Pl 2,8). [121]

111. Hy tế của Chúa Giêsu trên Thập giá đem lại cho chúng ta điều gì?

Hy tế của Chúa Giêsu trên Thập giá xóa bỏ tội trần gian (x. Ga 1,29) và giao hòa toàn thể nhân loại với Chúa Cha. [122]

112. Vì sao Chúa Giêsu kêu gọi các môn đệ vác thập giá mình?

Vì Chúa Giêsu muốn các môn đệ kết hợp với hy tế cứu độ của Ngài. [123]

113. Thân xác của Chúa Giêsu ở trong tình trạng nào khi Ngài nằm trong mồ?

Chúa Giêsu đã chết thật và đã được mai táng trong mồ, nhưng quyền năng Thiên Chúa gìn giữ thân xác Ngài không bị hư nát. [124]



BÀI 17. “ĐỨC GIÊSU KITÔ XUỐNG NGỤC TỔ TÔNG, NGÀY THỨ BA BỞI TRONG KỂ CHẾT MÀ SỐNG LẠI”

“Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại”. (Lc 24,46).

114. “Ngục tổ tông” là gì?

“Ngục tổ tông” là tình trạng của những người chết trước thời Chúa Giêsu, dù công chính hay tội lỗi. [125]

115. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông để làm gì?

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông để giải thoát những người công chính đang mong chờ Đấng Cứu Chuộc, và mở cửa trời cho họ. [125]

116. Cuộc phục sinh của Chúa Giêsu có vị trí nào trong đức tin của chúng ta?

Cuộc phục sinh của Chúa Giêsu là chân lý cao cả nhất của đức tin và là phần thiết yếu của mầu nhiệm Vượt qua. [126]

117. Có những “dấu chỉ” nào cho biết Chúa Giêsu đã phục sinh?

Có những dấu chỉ này:

- Một là ngôi mộ trống, không còn xác Chúa;
- Hai là Ngài đã hiện ra nhiều lần với các môn đệ. [127]

118. Vì sao sự phục sinh của Chúa Giêsu vừa là biến cố lịch sử vừa là biến cố siêu việt?

Sự phục sinh của Chúa Giêsu là biến cố lịch sử, vì được xác định bởi các dấu chỉ và lời chứng; là biến cố siêu việt, vì giác quan không thể kiểm nhận được việc Ngài bước vào vinh quang của Thiên Chúa. [128]

119. Sau khi phục sinh, thân xác của Chúa Giêsu thế nào?

Sau khi phục sinh, thân xác của Chúa Giêsu cũng chính là thân xác đã chịu đóng đinh, nhưng được tham dự vào đời sống thần linh với những đặc tính của một thân xác vinh hiển. [129]

120. Việc Chúa Giêsu phục sinh là công trình của ai?

Việc Chúa Giêsu phục sinh là công trình của Ba Ngôi Thiên Chúa: Chúa Cha bày tỏ quyền năng của Ngài qua việc Chúa Thánh Thần làm cho nhân tính đã chết của Chúa Giêsu được sống động và tôn vinh. [130]

121. Việc Chúa Giêsu phục sinh chứng thực điều gì?

Việc Chúa Giêsu phục sinh chứng thực những điều này:

- Một là Chúa Giêsu chính là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật;
- Hai là những lời hứa trong Thánh Kinh nay đã được thực hiện;
- Ba là nguồn mạch cho chúng ta ngày sau được sống lại. [131]

122. Sự phục sinh của Chúa Giêsu mang lại cho chúng ta điều gì?

Sự phục sinh của Chúa Giêsu mang lại cho chúng ta ơn làm con Thiên Chúa và thân xác chúng ta được sống lại trong ngày sau hết. [131]

123. Sau khi phục sinh Chúa Giêsu làm gì?

Sau khi phục sinh Chúa Giêsu hiện ra dạy dỗ an ủi các môn đệ trong bốn mươi ngày, rồi Ngài lên trời ngự bên hữu Chúa Cha. [132]



BÀI 18. “CHÚA GIÊSU LÊN TRỜI, NGỰ BÊN HỮU ĐỨC CHÚA CHA PHÉP TẮC VÔ CÙNG, NGÀY SAU BỞI TRỜI LẠI XUỐNG PHÁN XÉT KỂ SỐNG VÀ KỂ CHẾT”

“Chúa Giêsu được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa”. (Mc 16, 19).

124. Việc Chúa Giêsu lên trời có ý nghĩa gì?

Việc Chúa Giêsu lên trời có những ý nghĩa này:

- Một là Ngài được Chúa Cha tôn vinh và không ngừng chuyển cầu cho chúng ta;
- Hai là Ngài cử Thánh Thần đến với chúng ta và ban cho chúng ta niềm hy vọng được lên trời với Ngài. [132]

125. Ngày nay Chúa Giêsu hiện trị thế nào?

Ngày nay Chúa Giêsu hiện trị qua việc hiện diện cách mẫu nhiệm trên trần gian như là Chúa của lịch sử, là Đầu của Hội Thánh và sẽ lại đến trong vinh quang. [133]

126. Việc Chúa Giêsu lại đến trong vinh quang có ý nghĩa gì?

Đó là sự chiến thắng tối hậu và là cuộc phán xét cuối cùng của Ngài đối với kẻ sống và kẻ chết. [134]

127. Chúa Giêsu sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết thế nào?

Ngài sẽ xét xử và thưởng phạt mỗi người tùy theo các công việc họ đã làm. [135]



CHƯƠNG BA.

TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN

BÀI 19. TÔI TIN KÍNH ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN

“Nhưng Đáng Bào Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy,

Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em”. (Ga 14,26).

128. Chúa Thánh Thần là Đấng nào?

Chúa Thánh Thần là Ngôi Ba Thiên Chúa, bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra, được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. [136]

129. Chúa Thánh Thần còn được gọi bằng những danh hiệu nào?

Chúa Thánh Thần còn được gọi là Thần Chân Lý, Đấng An Ủi, Đấng ban sự sống và Thánh Thần của Đức Kitô. [138]

130. Chúa Thánh Thần còn được diễn tả bằng những hình ảnh nào?

Chúa Thánh Thần còn được diễn tả bằng hình ảnh nước hằng sống, việc xúc dầu, chim bồ câu, lửa, áng mây và việc đặt tay. [139]

131. Chúa Thánh Thần đã dùng các tiên tri chuẩn bị cho Đáng Cứu Thế đến thế nào?

Chúa Thánh Thần đã linh hứng để các tiên tri nói nhân danh Thiên Chúa và chuẩn bị cho Dân Chúa đón nhận Đáng Cứu Thế. [140]

132. Chúa Thánh Thần hoạt động nơi thánh Gioan Tẩy Giả thế nào?

Chúa Thánh Thần tác động để thánh Gioan Tẩy Giả chuẩn bị một dân sẵn sàng đón Chúa, và loan báo Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa ngự đến. [141]

133. Chúa Thánh Thần hoạt động nơi Đức Maria thế nào?

Chúa Thánh Thần tác động để Đức Maria trở thành Mẹ của Chúa Giêsu, Mẹ của các Kitô hữu và Mẹ của toàn thể nhân loại. [142]

134. Chúa Thánh Thần hoạt động nơi Chúa Giêsu thế nào?

Chúa Thánh Thần hằng hướng dẫn đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu từ lúc nhập thể đến khi phục sinh. [143]

135. Điều gì đã xảy ra trong ngày lễ Ngũ Tuần?

Trong ngày lễ Ngũ Tuần, Chúa Giêsu ban tràn đầy Thánh Thần cho các Tín hữu, nhờ đó họ được hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa và được sai đi để công bố và loan truyền màu nhiệm hiệp thông này. [144]

136. Chúa Thánh Thần hoạt động trong Hội Thánh thế nào?

Chúa Thánh Thần xây dựng, ban sức sống và thánh hóa Hội Thánh. [145]

137. Chúa Thánh Thần hoạt động thế nào nơi các Kitô hữu?

Chúa Thánh Thần làm cho các Kitô hữu sẵn sàng đón nhận Thiên Chúa, dạy họ cầu nguyện và giúp họ sống cho người khác. [146]



BÀI 20. TÔI TIN CÓ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

HỘI THÁNH TRONG KẾ HOẠCH CỦA THIÊN CHÚA

“Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng, với quyền trừ quỷ”. (Mc 3, 14-15).

138. Hội Thánh là gì?

Hội Thánh là dân được Thiên Chúa kêu gọi và quy tụ, làm thành cộng đoàn gồm những người nhờ đức tin và Bí tích Rửa tội, trở nên con cái của Thiên Chúa, chi thể của Đức Kitô và đền thờ của Chúa Thánh Thần. [147]

139. Trong Thánh Kinh, Hội Thánh thường được diễn tả bằng những hình ảnh nào?

Trong Thánh Kinh, Hội Thánh thường được diễn tả bằng hình ảnh tòa nhà, vườn nho, đàn chiên, hiền thê và gia đình của Thiên Chúa. [148]

140. Hội Thánh được khởi đầu và hoàn thành thế nào?

Hội Thánh được khởi đầu trong ý định đời đời của Chúa Cha, được chuẩn bị trong thời Cựu Ước, được Chúa Giêsu Kitô khai sinh nhờ cuộc khổ nạn và phục sinh của Ngài, được Chúa Thánh Thần tỏ bày trong ngày lễ Ngũ Tuần và sẽ hoàn tất trong vinh quang trên trời. [149]

141. Sứ mạng của Hội Thánh là gì?

Sứ mạng của Hội Thánh là loan truyền Nước Thiên Chúa mà Đức Giêsu Kitô đã khởi đầu và thiết lập giữa mọi dân tộc. [150]

142. Vì sao Hội Thánh là mẫu nhiệm?

Vì Hội Thánh vừa hữu hình, vừa thiêng liêng mà chỉ con mắt đức tin mới nhận ra. [151]

143. Vì sao Hội Thánh là Bí tích của ơn cứu độ?

Vì Hội Thánh là dấu chỉ và khí cụ, giúp toàn thể nhân loại kết hợp với Chúa và với nhau. [152]



BÀI 21. HỘI THÁNH: DÂN THIÊN CHÚA, THÂN THỂ ĐỨC KITÔ, ĐỀN THỜ CHÚA THÁNH THẦN

*“Người cũng là đầu của thân thể, nghĩa là đầu của Hội Thánh;
Người là khởi nguyên, là trưởng tử trong số những người từ cõi
chết sống lại,
để trong mọi sự Người đứng hàng đầu”. (Cl 1,18).*

144. Vì sao gọi Hội Thánh là Dân Thiên Chúa?

Vì Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu độ mọi người không phải cách riêng rẽ, nhưng quy tụ họ thành một dân duy nhất. [153]

145. Dân Thiên Chúa có những đặc điểm nào?

Dân Thiên Chúa có những đặc điểm này:

- Một là có cội nguồn là Chúa Cha;
- Hai là có thủ lãnh là Chúa Giêsu;
- Ba là có phẩm giá và tự do của con cái Chúa;
- Bốn là có lề luật yêu thương;
- Năm là có sứ vụ là muối và ánh sáng cho thế giới;
- Sáu là có cùng đích Nước Trời. [154]

146. Dân Thiên Chúa tham dự vào chức năng Tư tế, tiên tri và vương đế của Đức Kitô bằng cách nào?

Dân Thiên Chúa tham dự vào chức năng Tư tế, tiên tri và vương đế của Đức Kitô bằng việc thờ phượng Thiên Chúa, loan báo Tin Mừng và phục vụ mọi người. [155]

147. Vì sao gọi Hội Thánh là Thân Thể Đức Kitô?

Vì mọi người trong Hội Thánh được Chúa Thánh Thần liên kết với Đức Kitô, và với nhau, tạo thành một thân thể duy nhất mà Đức Kitô là Đầu. [156]

148. Vì sao gọi Hội Thánh là Hôn Thê của Đức Kitô?

Vì Đức Kitô ví mình như Hôn Phu của Hội Thánh, Ngài đã yêu thương Hội Thánh đến nỗi hiến mình vì Hội Thánh và làm cho Hội Thánh trở thành người mẹ sinh ra tất cả con cái Thiên Chúa. [158]

149. Vì sao gọi Hội Thánh là Đền thờ của Chúa Thánh Thần?

Vì Chúa Thánh Thần luôn ngự trong Hội Thánh và xây dựng Hội Thánh trong đức mến nhờ Lời Chúa và các Bí tích, cũng như nhờ các nhân đức và các đặc sủng của Ngài. [159]

150. Đặc sủng là gì?

Đặc sủng là những ân huệ đặc biệt của Chúa Thánh Thần, được ban cho một số người vì lợi ích của nhân loại, vì những nhu cầu của thế giới và để xây dựng Hội Thánh. [160]



BÀI 22.

HỘI THÁNH DUY NHẤT, THÁNH THIỆN, CÔNG GIÁO VÀ TÔNG TRUYỀN

“Người thánh hóa và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống”. (Ep 5,26).

151. Hội Thánh có những đặc tính nào?

Hội Thánh có bốn đặc tính này:

- Một là duy nhất;
- Hai là thánh thiện;
- Ba là công giáo;
- Bốn là tông truyền. [161. 165. 166. 174]

152. Vì sao Hội Thánh có đặc tính duy nhất?

Vì Hội Thánh có nguồn gốc và khuôn mẫu là Chúa Ba Ngôi; có Đấng sáng lập là Đức Kitô; có Chúa Thánh Thần hợp nhất các Tín hữu với Đức Kitô; có một đức tin, một đức cậy, một đức mến, một đời sống Bí tích và có một sự kế nhiệm tông truyền duy nhất. [161]

153. Phải nhìn nhận các Kitô hữu không thuộc Công Giáo thế nào?

Phải nhìn nhận họ như là anh em, vì họ cũng được liên kết với Đức Kitô nhờ Bí tích Rửa Tội. [163]

154. Các Kitô hữu phải làm gì cho sự hợp nhất của Hội Thánh?

Các Kitô hữu phải sám hối, cầu nguyện, đối thoại và hiểu biết lẫn nhau. [164]

155. Vì sao Hội Thánh có đặc tính thánh thiện?

Vì Hội Thánh bắt nguồn từ Thiên Chúa là Đấng Chí Thánh; được Đức Kitô thánh hóa và làm cho có khả năng thánh hóa; được Chúa Thánh Thần làm cho sống động và phát sinh nhiều hoa trái thánh thiện. [165]

156. Hội Thánh là thánh thiện sao lại có tội nhân?

Vì các thành phần của Hội Thánh chưa đạt tới sự thánh thiện trọn vẹn, cần phải thanh tẩy, sám hối và canh tân. [165]

157. Vì sao Hội Thánh có đặc tính công giáo?

Hội Thánh có đặc tính công giáo vì những lẽ này:

- Một là Hội Thánh loan báo toàn bộ đức tin và đức tin toàn vẹn;
- Hai là Hội Thánh gìn giữ và quản lý đầy đủ các phương tiện cứu độ;
- Ba là Hội Thánh được sai đến với muôn dân thuộc mọi thời đại. [166]

158. Vì sao Giáo Hội địa phương có đặc tính công giáo?

Vì cùng hiệp thông trong đức tin và các Bí tích với Giám mục và Giáo Hội. [167]

159. Những ai thuộc về Hội Thánh Công Giáo?

Những người đã được rửa tội, dù hiệp thông trọn vẹn hay chưa trọn vẹn với Hội Thánh, đều thuộc về Hội Thánh Công Giáo. [168]

160. Vì sao Hội Thánh Công Giáo có liên hệ với dân Do Thái?

Vì dân Do Thái là dân được Thiên Chúa tuyển chọn trước, để đón nhận Lời Ngài; vì đức tin của họ là sự đáp trả cho mạc khải của Thiên Chúa trong Giao ước cũ, và vì Hội Thánh tiếp tục hoàn tất những gì Thiên Chúa đã khởi sự nơi dân Do Thái xưa. [169]

161. Hội Thánh Công Giáo có liên hệ với các tôn giáo ngoài Kitô Giáo thế nào?

Hội Thánh Công Giáo nhìn nhận những điều tốt đẹp và chân thật trong các tôn giáo khác, đều xuất phát từ Thiên Chúa và có thể chuẩn bị cho việc đón nhận Tin Mừng, thúc đẩy sự hợp nhất nhân loại trong Hội Thánh của Đức Kitô. [170]

162. “Ngoài Hội Thánh không có ơn cứu độ” nghĩa là gì?

Nghĩa là những ai biết rằng Hội Thánh được Đức Kitô thiết lập và cần thiết cho ơn cứu độ, mà không muốn gia nhập hay không kiên trì gắn bó với Hội Thánh, thì không thể được cứu độ. Tuy nhiên, những ai chân thành đi tìm Thiên Chúa, hoặc sống theo lương tâm ngay thẳng, thì vẫn có thể đạt được ơn cứu độ muôn đời. [171]

163. Vì sao Hội Thánh phải loan báo Tin Mừng cho muôn dân?

Vì Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu độ và chính Đức Kitô đã sai các Tông đồ đi rao giảng Tin Mừng cho muôn dân. [172]

164. Vì sao Hội Thánh có đặc tính tông truyền?

Hội Thánh có đặc tính tông truyền vì những lẽ này:

- Một là vì Hội Thánh được xây trên nền tảng các Tông đồ;
- Hai là vì Hội Thánh gìn giữ và lưu truyền giáo huấn của các Tông đồ;
- Ba là vì Hội Thánh vẫn tiếp tục được giáo huấn, thánh hóa và hướng dẫn bởi các đấng kế nhiệm các Tông đồ là các Giám mục hiệp thông với Đức Giáo Hoàng. [174]

165. Kế nhiệm tông truyền là gì?

Kế nhiệm tông truyền là sự chuyển giao sứ vụ và quyền hạn của các Tông đồ cho những người kế vị các ngài là các Giám mục, qua Bí tích Truyền Chức Thánh. [176]



BÀI 23. CÁC KITÔ HỮU: PHẨM TRẬT, GIÁO DÂN, ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN

“Thầy bảo cho anh biết: anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi”. (Mt 16,18).

166. Tín hữu công giáo gồm những ai?

Tín hữu công giáo gồm những người tin vào Đức Kitô, đã lãnh nhận Bí tích Rửa Tội và hiệp thông với Đức Giáo Hoàng. [177]

167. Hội Thánh Công Giáo gồm có những thành phần nào?

Hội Thánh Công Giáo gồm có hai thành phần là Giáo sĩ và Giáo dân. Trong hai thành phần này, có những người sống đời thánh hiến gọi là tu sĩ. [178]

168. Giáo sĩ gồm những ai?

Giáo sĩ gồm những người đã lãnh nhận Bí tích Truyền Chức Thánh là Giám mục, Linh mục và Phó tế. [179]

169. Đức Giáo Hoàng là ai?

Đức Giáo Hoàng là Giám mục Rôma, kế vị Thánh Phêrô; là nguyên lý và nền tảng cho sự hợp nhất của Hội Thánh; là vị đại diện Đức Kitô, thủ lãnh Giám mục đoàn, và là mục tử của toàn thể Hội Thánh. [182]

170. Giám mục là ai?

Giám mục là những người kế vị các Tông đồ, có sứ vụ giảng dạy, thánh hóa, cai quản Hội Thánh địa phương và cùng với Đức Giáo Hoàng phục vụ Hội Thánh toàn cầu. [183. 184. 186. 187]

171. Linh mục là ai?

Linh mục là những người tham dự vào chức vụ Tư tế thừa tác của các Giám mục và chia sẻ sứ mạng của các ngài. Nhờ Bí tích Truyền Chức Thánh, các Linh mục được thánh hiến theo hình ảnh Đức Kitô Linh Mục để rao giảng Tin Mừng, hướng dẫn các Tín hữu và cử hành việc phụng tự linh thánh như những Tư tế đích thực của Tân Ước. [GLHTCG 1563-1564]

172. Phó tế là ai?

Phó tế là những người được truyền chức thánh, để phục vụ dân Chúa qua việc cử hành phụng vụ, rao giảng Lời Chúa và thi hành các việc bác ái. [GLHTCG 1569-1570]

173. Giáo dân là ai?

Giáo dân là các Kitô hữu được dự phần vào sứ vụ Tư tế, Tiên tri và Vương đế của Đức Kitô bằng việc nên thánh, làm chứng cho Đức Kitô và xây dựng Nước Trời theo ơn gọi riêng của mình. [189]

174. Ơn gọi của giáo dân là gì?

Ơn gọi của giáo dân là tìm kiếm Nước Thiên Chúa và dần dần làm tông đồ giữa trần gian. [188]

175. Người giáo dân tham gia vào sứ vụ Tư tế của Đức Kitô thế nào?

Người giáo dân tham gia vào sứ vụ Tư tế của Đức Kitô bằng việc dâng hiến toàn bộ cuộc sống riêng của họ, nhất là trong thánh lễ. [189]

176. Người giáo dân tham gia vào sứ vụ Tiên tri của Đức Kitô thế nào?

Người giáo dân tham gia vào sứ vụ Tiên tri của Đức Kitô bằng việc đón nhận và loan báo Lời của Đức Kitô cho thế giới, qua chứng từ đời sống cũng như qua lời nói, hoạt động rao giảng Tin Mừng và huấn giáo. [190]

177. Người giáo dân tham gia vào sứ vụ Vương đế của Đức Kitô thế nào?

Người giáo dân tham gia vào sứ vụ Vương đế của Đức Kitô bằng việc chiến thắng tội lỗi, qua sự từ bỏ bản thân và sống thánh thiện, cũng như bằng việc thực hiện những chức vụ khác nhau, để phục vụ cộng đoàn và làm cho các hoạt động trần thế thấm nhuần những giá trị luân lý. [191]

178. Tu sĩ là ai?

Tu sĩ là những Kitô hữu muốn bước theo Chúa Giêsu cách triệt để hơn, qua việc giữ các lời khuyên Phúc Âm về khiết tịnh, khó nghèo, vâng phục, trong một bậc sống bền vững được Hội Thánh công nhận. [192]

179. Các tu sĩ đóng góp gì cho sứ vụ của Hội Thánh?

Các tu sĩ làm chứng cho niềm hy vọng về Nước Trời, qua việc tự hiến trọn vẹn cho Đức Kitô và anh chị em. [193]



BÀI 24. TÔI TIN CÁC THÁNH THÔNG CÔNG

“Các Tín hữu chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng”. (Cv 2,42).

180. Ngoài các Tín hữu ở trần gian, Hội Thánh còn có những ai?

Ngoài các Tín hữu ở trần gian, Hội Thánh còn có các Tín hữu đã qua đời đang được thanh luyện hay đang hưởng vinh quang Thiên Chúa. [195]

181. Các Tín hữu hiệp thông với nhau thế nào?

Các Tín hữu ở trần gian, các linh hồn nơi luyện ngục và các thánh trên thiên đàng cùng hiệp thông trong Đức Kitô và chia sẻ mọi ơn lành cho nhau. Đây là mầu nhiệm các thánh thông công. [194]

182. Vì sao các Tín hữu trong Hội Thánh hiệp thông với nhau?

Vì tất cả các Tín hữu cùng làm thành một gia đình duy nhất là Hội Thánh trong Đức Kitô, để ca ngợi và tôn vinh Thiên Chúa Ba Ngôi. [195]

183. Các Tín hữu ở trần gian hiệp thông với nhau thế nào?

Các Tín hữu ở trần gian hiệp thông với nhau trong đức tin, đức ái, kinh nguyện, các Bí tích và các đoàn sủng; đồng thời họ chia sẻ của cải vật chất với nhau trong tinh thần liên đới và tương trợ. [194]

184. Các Tín hữu và các linh hồn trong luyện ngục hiệp thông với nhau thế nào?

Các Tín hữu dâng việc lành phúc đức cầu cho các linh hồn, còn các linh hồn chuyển cầu cùng Chúa cho các Tín hữu. [195]

185. Các Tín hữu và các thánh trên trời hiệp thông với nhau thế nào?

Các Tín hữu noi gương đời sống thánh thiện của các thánh và xin các ngài chuyển cầu cùng Chúa cho mình. [195]



BÀI 25. ĐỨC MARIA: MẸ ĐỨC KITÔ, MẸ HỘI THÁNH

*“Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện
cùng với mấy người phụ nữ,
với bà Maria thân mẫu Đức Giêsu, và với anh em của Đức Giêsu”.
(Cv 1, 14).*

186. Vì sao gọi Đức Maria là Mẹ Hội Thánh?

Vì Đức Maria đã sinh ra Chúa Giêsu là Đầu của Hội Thánh, và vì trên Thánh giá, Chúa Giêsu đã trời Đức Maria làm Mẹ Hội Thánh qua Thánh Gioan Tông đồ. [196]

187. Sau khi được lên trời, Đức Maria trợ giúp Hội Thánh thế nào?

Sau khi được lên trời, Đức Maria tiếp tục chuyển cầu cho con cái mình và là tấm gương cho các Tín hữu về đức tin cũng như đức ái. [197]

188. Chúng ta phải tôn kính Đức Maria thế nào?

Chúng ta phải đặc biệt tôn kính và yêu mến Đức Maria, bằng cách tham dự các ngày lễ kính Đức Mẹ, siêng năng cầu nguyện với Đức Mẹ qua các kinh nguyện, nhất là kinh Mân Côi và noi gương bắt chước các nhân đức của Mẹ. [198]

189. Khi nhìn lên Đức Maria, chúng ta thấy hình ảnh nào về Hội Thánh?

Khi nhìn lên Đức Maria, chúng ta thấy hình ảnh mẫu nhiệm của Hội Thánh trong cuộc lữ hành trần gian và trong vinh quang Nước Trời. [199]

BÀI 26. “TÔI TIN PHÉP THA TỘI”

“Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần.

Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ”. (Ga 20,22-23).

190. Chúng ta được tha tội qua những Bí tích nào?

Chúng ta được tha tội qua hai Bí tích này:

- Một là Bí tích Rửa Tội, tha tội tổ tông và các tội riêng;
- Hai là Bí tích Thống Hối, tha các tội riêng chúng ta đã phạm sau khi được rửa tội. [200]

191. Vì sao Hội Thánh có quyền tha tội?

Vì chính Chúa Giêsu đã trao cho các Tông đồ quyền này, khi nói với các ông: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha” (Ga 20,22-23). [201]



BÀI 27. “TÔI TIN XÁC LOÀI NGƯỜI NGÀY SAU SỐNG LẠI”

“Ý của Cha tôi là tất cả những ai thấy Người Con và tin vào Người Con, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết”. (Ga 6,40).

192. “Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại” nghĩa là gì?

Nghĩa là thân xác con người sau khi chết sẽ hư nát, nhưng Thiên Chúa sẽ cho thân xác ấy được sống lại trong ngày tận thế. [202]

193. Vì sao chúng ta tin xác loài người ngày sau sống lại?

Vì Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết và sẽ làm cho chúng ta sống lại trong ngày sau hết, với một thân xác không còn hư nát. [203]

194. Khi chết con người sẽ ra sao?

Khi chết, linh hồn và thân xác con người sẽ tách rời nhau, thân xác sẽ chịu cảnh hư nát, còn linh hồn sẽ chịu sự phán xét của Thiên Chúa và chờ ngày kết hợp lại với thân xác được biến đổi, khi Chúa lại đến trong vinh quang. [205]

BÀI 28. “TÔI TIN HẰNG SỐNG VẬY”

“Thiên Chúa đã ban cho chúng ta sự sống đời đời, và sự sống ấy ở trong Con của Người”. (1 Ga 5,11).

195. Đời sống vĩnh cửu là gì?

Đời sống vĩnh cửu là đời sống không có kết thúc, được bắt đầu ngay sau khi chết. Để bước vào đời sống này, mỗi người phải qua một cuộc phán xét riêng. [207]

196. Phán xét riêng là gì?

Là cuộc phán xét ngay sau khi chết, tùy theo đức tin và các việc làm, mà được lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục hoặc vào luyện ngục. [208]

197. Thiên đàng là gì?

Thiên đàng là tình trạng hạnh phúc tràn đầy và vĩnh viễn, vì được hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa Ba Ngôi và cộng đoàn các thánh. [209]

198. Luyện ngục là gì?

Luyện ngục là tình trạng của những người chết trong ơn nghĩa Chúa, nhưng cần được thanh luyện trước khi hưởng hạnh phúc thiên đàng. [210]

199. Chúng ta có thể làm gì cho các linh hồn nơi luyện ngục?

Chúng ta có thể cầu nguyện, đặc biệt là dâng thánh lễ, những việc bố thí, những ân xá và những việc hãm mình, để cầu cho các linh hồn nơi luyện ngục. [211]

200. Hỏa ngục là gì?

Hỏa ngục là án phạt đời đời bị tách khỏi Thiên Chúa, dành cho những ai chết trong tình trạng mắc tội trọng. [212]

201. Vì sao Thiên Chúa nhân hậu mà lại có hỏa ngục?

Vì Thiên Chúa tôn trọng các quyết định tự do của con người, nhưng họ lại từ chối tình yêu và tự loại mình ra khỏi sự hiệp thông với Ngài. [213]



BÀI 29.

PHÁN XÉT CHUNG

“Ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống”. (Ga 5,24).

202. Phán xét chung là gì?

Phán xét chung là sự phán quyết cuối cùng về hạnh phúc hay án phạt đời đời mà Chúa Giêsu công bố cho mọi người khi Ngài trở lại trong vinh quang. [214]

203. Khi nào cuộc phán xét chung sẽ xảy ra?

Cuộc phán xét chung sẽ xảy ra vào ngày tận thế và chỉ mình Thiên Chúa mới biết được. [215]

204. Hy vọng trời mới đất mới nghĩa là gì?

Nghĩa là hy vọng vào ngày sau hết, vũ trụ sẽ được biến đổi và được thông phần vào vinh quang của Đức Kitô, làm nên trời mới đất mới. [216]

“AMEN”

205. Tiếng AMEN kết thúc Kinh Tin Kính có nghĩa là gì?

Nghĩa là tôi tin những lời Thiên Chúa dạy, những điều Thiên Chúa hứa và tôi hoàn toàn phó thác nơi Ngài. [217]



PHẦN THỨ HAI.
CỬ HÀNH MẦU NHIỆM KITÔ GIÁO (206-367)

MỤC THỨ NHẤT.
NHIỆM CỤC BÍ TÍCH

BÀI 30.
PHỤNG VỤ

"Thiên Chúa đã ban cho tôi làm người phục vụ Đức Giêsu Kitô giữa các dân ngoại, lo việc tế tự là rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa, để các dân ngoại được Thánh Thần thánh hóa mà trở nên một lễ phẩm đẹp lòng Thiên Chúa". (Rm 15,15b-16).

206. Phụng vụ là gì?

Phụng vụ là việc Hội Thánh chính thức cử hành mầu nhiệm Đức Kitô, để thờ phượng Thiên Chúa và thánh hóa con người. [218]

207. Phụng vụ có vị trí nào trong Hội Thánh?

Phụng vụ là chóp đỉnh và là nguồn mạch các hoạt động của Hội Thánh, qua đó Đức Kitô tiếp tục công trình cứu độ của Ngài. [219]

208. Đức Kitô tiếp tục công trình cứu độ của Ngài trong Hội Thánh thế nào?

Đức Kitô tiếp tục công trình cứu độ của Ngài trong Hội Thánh qua các Bí tích được gọi là nhiệm cục Bí tích. [GLHTCG 1076]

209. Nhiệm cục Bí tích là gì?

Là sự chuyển thông ơn cứu độ của Chúa qua việc Hội Thánh cử hành các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể. [220]



CHƯƠNG MỘT.

MẦU NHIỆM VƯỢT QUA TRONG ĐỜI SỐNG CỦA HỘI THÁNH

BÀI 31.

PHỤNG VỤ – CÔNG TRÌNH CỦA THIÊN CHÚA BA NGÔI

“Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Trong Đức Kitô, từ cõi trời, Người đã thi ân giáng phúc cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần”. (Ep 1,3).

210. Phụng vụ là công trình của ai?

Phụng vụ là công trình của Thiên Chúa Ba Ngôi. [221]

211. Vì sao Chúa Cha là nguồn mạch của phụng vụ?

Vì Chúa Cha ban muôn vàn phúc lành cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô và ban Thánh Thần của Ngài cho chúng ta. [221]

212. Vì sao Chúa Cha là cùng đích của phụng vụ?

Vì Chúa Cha là Đấng mà Hội Thánh không ngừng chúc tụng bằng việc tôn thờ, ca ngợi và tạ ơn. [221]

213. Đức Kitô thực hiện công trình nào trong phụng vụ?

Trong phụng vụ, Đức Kitô biểu lộ và hoàn thành mầu nhiệm Vượt qua, để trao ban ân sủng của Ngài. [222]

214. Chúa Thánh Thần hoạt động thế nào trong phụng vụ?

Trong phụng vụ, Chúa Thánh Thần chuẩn bị cộng đoàn gặp gỡ Đức Kitô, nhắc nhở và bày tỏ mầu nhiệm Đức Kitô, làm cho mầu nhiệm Đức Kitô hiện diện trong hiện tại và xây dựng tình hiệp thông trong Hội Thánh. [223]



BÀI 32.

MẦU NHIỆM VƯỢT QUA TRONG CÁC BÍ TÍCH CỦA HỘI THÁNH

*“Một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người.
Tức thì, máu cùng nước chảy ra”. (Ga 19,34).*

215. Bí tích là gì?

Bí tích là dấu chỉ bên ngoài Chúa Giêsu đã lập và truyền lại cho Hội Thánh cử hành, để diễn tả và thông ban cho chúng ta ân sủng bên trong là sự sống thần linh. [224]

216. Có mấy Bí tích?

Có 7 Bí tích:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| — Một là Bí tích Rửa Tội; | — Năm là Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân; |
| — Hai là Bí tích Thêm Sức; | — Sáu là Bí tích Truyền Chức Thánh; |
| — Ba là Bí tích Thánh Thể; | — Bảy là Bí tích Hôn Phối. [224] |
| — Bốn là Bí tích Thống Hối; | |

217. Các Bí tích liên hệ với Đức Kitô thế nào?

Các Bí tích đều bắt nguồn từ các mầu nhiệm trong cuộc đời của Đức Kitô. [225]

218. Các Bí tích liên hệ với Hội Thánh thế nào?

Các Bí tích đều là của Hội Thánh theo hai nghĩa:

- Một là do Hội Thánh, vì là hoạt động của Hội Thánh;
- Hai là cho Hội Thánh, vì các Bí tích xây dựng Hội Thánh. [226]

219. Ấn tín Bí tích là gì?

Ấn tín Bí tích là dấu ấn thiêng liêng, Thiên Chúa in vào lòng những người lãnh Bí tích Rửa Tội, Thêm Sức, Truyền Chức

Thánh, như lời hứa và bảo đảm cho sự che chở của Ngài. Vì ấn tín không thể xóa được, nên các Bí tích này chỉ được lãnh một lần mà thôi. [227]

220. Vì sao gọi là Bí tích đức tin?

Vì khi lãnh nhận Bí tích, chúng ta phải có đức tin, đồng thời nhờ các Bí tích, đức tin của chúng ta thêm mạnh mẽ vững vàng. [228]

221. Ai ban ân sủng trong các Bí tích?

Chính Đức Kitô hoạt động và thông ban ân sủng trong các Bí tích, nhưng ân sủng này có mang lại lợi ích hay không thì còn tùy thuộc vào sự chuẩn bị nội tâm của người lãnh nhận. [229]

222. Vì sao các Bí tích cần thiết cho ơn cứu độ?

Vì các Bí tích trao ban ân sủng của Chúa Thánh Thần, để Ngài chữa lành và biến đổi chúng ta. [230. 231]

223. Các Bí tích giúp chúng ta sống đời sống vĩnh cửu thế nào?

Các Bí tích cho chúng ta tham dự trước vào đời sống vĩnh cửu, đang khi mong chờ ngày Đức Kitô ngự đến trong vinh quang. [232]



CHƯƠNG HAI. CỬ HÀNH MẦU NHIỆM VƯỢT QUA

BÀI 33. CỬ HÀNH PHỤNG VỤ CỦA HỘI THÁNH

*“Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền thờ.
Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ.
Họ ca tụng Thiên Chúa”. (Cv 2,46-47a).*

AI CỬ HÀNH?

224. Ai hành động trong phụng vụ?

Chính “Đức Kitô toàn thể”, nghĩa là Đức Kitô cùng với Thân Thể của Ngài là Hội Thánh trên trời và Hội Thánh ở trần gian hành động trong phụng vụ. [233]

225. Hội Thánh trên trời cử hành phụng vụ gồm những ai?

Hội Thánh trên trời cử hành phụng vụ gồm các thiên thần, các thánh, đặc biệt là Đức Maria Mẹ Thiên Chúa. [234]

226. Hội Thánh trần gian cử hành phụng vụ thế nào?

Hội Thánh trần gian cử hành phụng vụ với tư cách là dân Tu tế, nhưng mỗi người hoạt động theo phận vụ riêng, trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần. [235]

CỬ HÀNH THẾ NÀO?

227. Cử hành phụng vụ gồm những yếu tố nào?

Cử hành phụng vụ gồm hai yếu tố này:

- Một là các dấu chỉ và biểu tượng, để diễn tả và thực hiện hành động cứu độ của Đức Kitô;
- Hai là lời nói và hành động, nhờ đó con người gặp gỡ và đối thoại với Thiên Chúa. [236. 237. 238]

228. Thánh nhạc có vai trò nào trong phụng vụ?

Thánh nhạc liên kết chặt chẽ với hành vi phụng vụ. Vì thế lời ca phải phù hợp với giáo lý Công Giáo, được rút ra từ Thánh Kinh và các nguồn phụng vụ; còn âm nhạc phải giúp cộng đoàn cầu nguyện và tham gia phụng vụ, phải nói lên sự phong phú về văn hóa của Dân Thiên Chúa, và phải có tính thánh thiêng của việc cử hành. [239]

229. Các ảnh tượng thánh có mục đích gì?

Các ảnh tượng thánh có mục đích trình bày Đức Kitô hoặc các thánh; công bố sứ điệp Tin Mừng; khơi dậy và củng cố đức tin của các Tín hữu. [240]

CỬ HÀNH KHI NÀO?

230. Ngày Chúa Nhật quan trọng thế nào trong Năm Phụng vụ?

Ngày Chúa Nhật rất quan trọng vì là “Ngày của Chúa”, ngày Chúa Phục sinh. Vì thế, ngày Chúa Nhật là nền tảng và trung tâm của cả Năm Phụng vụ. [241]

231. Năm Phụng vụ là gì?

Năm Phụng vụ là thời gian Hội Thánh cử hành các mầu nhiệm Đức Kitô, để giúp chúng ta sống những mầu nhiệm ấy, để chuẩn bị đón Ngài lại đến trong vinh quang. [242]

232. Năm Phụng vụ được tổ chức thế nào?

Năm Phụng vụ được tổ chức thành các mùa là mùa Vọng, mùa Giáng sinh, mùa Chay, mùa Phục sinh và mùa Thường niên. [x. PV 102; GLHTCG 1168, 1171]

233. Phụng vụ Các Giờ Kinh là gì?

Phụng vụ Các Giờ Kinh là lời cầu nguyện của Đức Kitô cùng với Hội Thánh, để giúp các Tín hữu thánh hóa thời gian trong ngày. [243]

CỬ HÀNH Ở ĐÂU?

234. Hội Thánh có cần nơi chốn để cử hành phụng vụ không?

Hội Thánh không cần nơi chốn để cử hành phụng vụ, vì Đức Kitô là Đền thờ đích thực của Thiên Chúa, nhờ đó các Tín hữu cũng trở thành đền thờ của Thiên Chúa hằng sống, nhưng trong hoàn cảnh trần thế, Hội Thánh cần có nơi quy tụ để cử hành phụng vụ. [244]

235. Thánh đường là gì?

Thánh đường là nhà của Thiên Chúa, là hình ảnh của Hội Thánh ở trần gian và là hình ảnh của nhà Cha trên trời. [245]



BÀI 34. SỰ ĐA DẠNG CỦA PHỤNG VỤ, SỰ DUY NHẤT CỦA MẪU NHIỆM

“Tất cả chúng ta, dầu là Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể.

Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất”. (1 Cr 12,13).

236. Vì sao mẫu nhiệm Đức Kitô là duy nhất lại được cử hành theo nhiều truyền thống phụng vụ khác nhau?

Vì mẫu nhiệm Đức Kitô phong phú khôn lường, nên ngay từ đầu, sự phong phú này đã được thể hiện nơi các dân tộc và các nền văn hóa khác nhau. [247]

237. Tiêu chuẩn nào bảo đảm cho tính duy nhất trong sự đa dạng này?

Tiêu chuẩn bảo đảm cho tính duy nhất trong sự đa dạng này là sự trung thành với Truyền thống Tông đồ. [248]

238. Trong phụng vụ, Hội Thánh có thể thay đổi những yếu tố nào?

Trong phụng vụ, Hội Thánh không thể thay đổi những yếu tố do Thiên Chúa thiết lập, nhưng có thể thay đổi những yếu tố cần thích nghi với các nền văn hóa. [249]

MỤC THỨ HAI. BẢY BÍ TÍCH CỦA HỘI THÁNH

BÀI 35.

BẢY BÍ TÍCH CỦA HỘI THÁNH

“Thiên Chúa là nguồn mạch bình an đã đưa Đức Giêsu, Chúa chúng ta ra khỏi cái chết.

Đức Giêsu là vị Mục Tử cao cả của đoàn chiên, là Đấng đã đổ máu mình ra để thiết lập Giao ước vĩnh cửu”. (Dt 13,20).

239. Các Bí tích của Hội Thánh được phân loại thế nào?

Các Bí tích của Hội Thánh được phân thành ba loại này:

- Một là các Bí tích khai tâm Kitô giáo;
- Hai là các Bí tích chữa lành;
- Ba là các Bí tích phục vụ. [250]

240. Các Bí tích khai tâm Kitô giáo gồm những Bí tích nào?

Các Bí tích khai tâm Kitô giáo gồm Bí tích Rửa Tội, Thêm Sức và Thánh Thể. Các Bí tích này tái sinh, củng cố và nuôi dưỡng các Tín hữu trong đời sống mới. [250. 251]

241. Các Bí tích chữa lành gồm những Bí tích nào?

Các Bí tích chữa lành gồm Bí tích Thống Hối và Xức Dầu Bệnh Nhân. Các Bí tích này phục hồi và củng cố đời sống mới của các Tín hữu đã bị suy yếu hoặc mất đi do tội lỗi [250. 295]

242. Các Bí tích phục vụ gồm những Bí tích nào?

Các Bí tích phục vụ gồm Bí tích Truyền Chức Thánh và Hôn Phối. Hai Bí tích này đem lại ân sủng riêng cho mỗi sứ vụ đặc biệt trong Hội Thánh, để xây dựng Dân Thiên Chúa. [321]



CHƯƠNG MỘT. CÁC BÍ TÍCH KHAI TÂM KITÔ GIÁO

BÀI 36. BÍ TÍCH RỬA TỘI

“Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí”. (Ga 3,5).

243. Bí tích Rửa Tội là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để làm cho chúng ta được sinh lại trong đời sống mới bởi nước và Thánh Thần. [252]

244. Bí tích Rửa Tội còn được gọi là gì?

Bí tích Rửa Tội còn được gọi là “đìm xuống nước”, để chỉ việc cùng chết với Đức Kitô và sống lại với Ngài; là phép rửa trong Chúa Thánh Thần, để chỉ việc tái sinh và đổi mới; cũng là ơn soi sáng cho chúng ta được trở thành con cái ánh sáng. [252]

245. Trong Cựu Ước, Bí tích Rửa Tội được báo trước bằng những hình ảnh nào?

Trong Cựu Ước, Bí tích Rửa Tội được báo trước bằng hình ảnh nước, con tàu Nôe, cuộc vượt qua Biển Đỏ và việc băng qua sông Giođan. [253]

246. Trong Tân Ước, Chúa Giêsu đã hoàn thành những hình ảnh báo trước về Bí tích Rửa Tội thế nào?

Chúa Giêsu hoàn thành những hình ảnh báo trước về Bí tích Rửa Tội qua việc chịu phép Rửa tại sông Giođan, qua cái chết trên Thập giá và qua việc sai các Tông đồ làm phép Rửa cho muôn dân. [254]

247. Hội Thánh đã ban Bí tích Rửa Tội cho những ai và từ bao giờ?

Hội Thánh đã ban Bí tích Rửa Tội cho tất cả những người tin vào Chúa Giêsu, từ ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống. [255]

248. Nghi thức chính yếu của Bí tích Rửa Tội là gì?

Nghi thức chính yếu của Bí tích Rửa Tội là chìm xuống nước hay đổ nước trên đầu người lãnh Bí tích và nói: “Tôi rửa anh, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”. [256]

249. Những ai có thể lãnh Bí tích Rửa Tội?

Tất cả những ai chưa bao giờ lãnh Bí tích này. [257]

250. Vì sao Hội Thánh rửa tội cho trẻ em?

Hội Thánh rửa tội cho trẻ em, vì các em đã sinh ra trong tội tổ tông, nên cần được giải thoát để làm con Thiên Chúa. [258]

251. Hội Thánh đòi hỏi gì nơi người lãnh Bí tích Rửa Tội?

Hội Thánh đòi hỏi người lãnh Bí tích Rửa Tội phải tuyên xưng đức tin. [259]

252. Người đến tuổi khôn muốn lãnh Bí tích Rửa Tội phải làm gì?

Phải có lòng tin và ước ao, phải học biết giáo lý và tham dự những nghi thức chuẩn bị gia nhập Kitô giáo. [259]

253. Người lãnh Bí tích Rửa Tội có cần người đỡ đầu không?

Người lãnh Bí tích Rửa Tội cần người đỡ đầu để nêu gương sáng và giúp họ sống xứng danh người công giáo. [GLHTCG 1255. 1311]

254. Những ai có thể ban Bí tích Rửa Tội?

Thông thường là Giám mục, Linh mục hoặc Phó tế, nhưng khi cần thiết thì bất cứ ai cũng có thể cử hành, miễn là làm theo ý muốn và cách thức của Hội Thánh. [260]

255. Bí tích Rửa Tội có cần thiết cho ơn cứu độ không?

Bí tích Rửa Tội cần thiết cho ơn cứu độ, đối với những ai đã nghe rao giảng Tin Mừng và có khả năng xin lãnh nhận Bí tích này. [261]

256. Người không lãnh Bí tích Rửa Tội có được cứu độ không?

Người không lãnh Bí tích Rửa Tội có thể được cứu độ trong ba trường hợp này:

- Một là chết vì đức tin;
- Hai là có lòng ước ao nhưng chưa có điều kiện lãnh nhận Bí tích Rửa Tội;
- Ba là chưa được biết Chúa Kitô và Hội Thánh, nhưng đã theo tiếng lương tâm mà sống ngay lành. [262]

257. Bí tích Rửa Tội ban cho chúng ta những ơn nào?

Bí tích Rửa Tội ban cho chúng ta những ơn này:

- Một là được tha tội tổ tông và các tội riêng đã phạm;
- Hai là được làm con cái Thiên Chúa;
- Ba là được tháp nhập vào Đức Kitô và Hội Thánh;
- Bốn là được ghi vào linh hồn dấu ấn thiêng liêng không bao giờ xóa được. [263]

258. Việc nhận tên thánh rửa tội có ý nghĩa gì?

Việc nhận tên thánh rửa tội có hai ý nghĩa này:

- Một là được chính thức có tên trong Hội Thánh;
- Hai là có ý xin thánh bổn mạng chuyển cầu và cố gắng noi gương nhân đức của ngài. [264]



BÀI 37.

BÍ TÍCH THÊM SỨC

*“Và khi ông Phaolô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ,
họ nói tiếng lạ và nói tiên tri”. (Cv 19,6).*

259. Bí tích Thêm Sức là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để ban tràn đầy Chúa Thánh Thần, để giúp chúng ta sống ơn Bí tích Rửa Tội cách mạnh mẽ và tốt đẹp hơn. [266]

260. Nghi thức chính yếu của Bí tích Thêm Sức là gì?

Là việc xúc dầu thánh trên trán người đã lãnh Bí tích Rửa Tội, cùng với việc đặt tay trên đầu người ấy và đọc rằng “Hãy lãnh nhận ấn tín ơn Chúa Thánh Thần”. [267]

261. Hiệu quả của Bí tích Thêm Sức là gì?

Là việc đổ tràn Chúa Thánh Thần trên người lãnh Bí tích, nhờ đó họ được ghi ấn tín không thể tẩy xóa và gia tăng ân sủng Bí tích Rửa Tội. [269]

262. Việc gia tăng ân sủng Bí tích Rửa Tội nghĩa là gì?

Nghĩa là giúp ta tiến sâu hơn vào ơn làm con cái Thiên Chúa; được kết hợp mật thiết hơn với Đức Kitô và Hội Thánh; được thêm các ơn Chúa Thánh Thần; được thêm sức mạnh để làm chứng và bảo vệ đức tin. [268]

263. Những ai có thể lãnh Bí tích Thêm Sức?

Tất cả những ai đã lãnh Bí tích Rửa Tội đều có thể và phải lãnh Bí tích Thêm Sức. [269]

264. Người muốn lãnh Bí tích Thêm Sức cần phải làm gì?

Người lãnh Bí tích Thêm Sức phải làm những điều này:

- Một là phải sạch tội trọng;
- Hai là phải học giáo lý, nhất là về Bí tích Thêm Sức;
- Ba là phải cầu nguyện sốt sắng và thật lòng ước ao lãnh nhận Chúa Thánh Thần. [GLHTCG 1309-1310. 1319]

265. Những ai là thừa tác viên của Bí tích Thêm Sức?

Thừa tác viên của Bí tích Thêm Sức thông thường là Giám mục và những Linh mục được chỉ định; nhưng trong trường hợp khẩn cấp, thì bất cứ Linh mục nào cũng đều có nhiệm vụ ban Bí tích này. [270]

266. Người lãnh Bí tích Thêm Sức có những bổn phận nào?

Người lãnh Bí tích Thêm Sức có những bổn phận này:

- Một là nỗ lực thi hành Lời Chúa trong đời sống thường ngày;
- Hai là góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Tin Mừng;
- Ba là tích cực giới thiệu Chúa cho mọi người. [GLHTCG 1285. 1316. 1319]



BÀI 38. BÍ TÍCH THÁNH THỂ

*“Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời.
Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống”. (Ga 6,51).*

267. Bí tích Thánh Thể là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để tiếp tục lễ hy sinh trên Thánh giá và để ban Mình Máu Ngài, làm của ăn nuôi sống chúng ta. [271]

268. Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thánh Thể khi nào?

Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thánh Thể trong Bữa Tiệc Ly, trước khi ra đi chịu chết. [272]

269. Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thánh Thể thế nào?

Khi tự nguyện nộp mình chịu khổ hình, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ mà nói: “Tất cả các con hãy nhận lấy mà ăn: vì này là mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con”. Cùng một thể thức ấy, sau bữa ăn tối, Người cầm lấy chén rượu, cũng tạ ơn, trao cho các môn đệ mà nói: “Tất cả các con hãy nhận lấy mà uống: vì này là chén máu Thầy, máu Giao ước mới và vĩnh cửu, sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội: Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy” (Kinh nguyện Thánh Thể II). [273]

270. Bí tích Thánh Thể có ý nghĩa gì trong đời sống Kitô giáo?

Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và tột đỉnh của toàn bộ đời sống Kitô giáo, chứa đựng tất cả kho tàng thiêng liêng của Hội Thánh là chính Đức Kitô, Chiên Vượt Qua của chúng ta. [274]

271. Trong Cựu Ước, Bí tích Thánh Thể được báo trước bằng hình ảnh nào?

Trong Cựu Ước, Bí tích Thánh Thể được báo trước bằng tiệc Vượt qua người Do Thái cử hành hằng năm với bánh không men, để ghi nhớ cuộc giải thoát khỏi Ai Cập. [276]

272. Trong Tân Ước, Chúa Giêsu đã làm cho bữa tiệc Vượt qua của người Do Thái nên trọn thế nào?

Trong bữa tiệc Vượt qua của người Do Thái, Chúa Giêsu cử hành cuộc Vượt qua của Ngài bằng cách hiện diện trong Bí tích, để trở nên Mình và Máu Ngài làm của ăn thức uống nuôi sống chúng ta và cho chúng ta tham dự vào cuộc Vượt qua của Ngài. [287]

273. Khi cử hành Bí tích Thánh Thể, Hội Thánh tưởng niệm hy tế của Chúa Giêsu thế nào?

Khi cử hành Bí tích Thánh Thể, Hội Thánh không chỉ nhớ lại mà còn làm cho hiện diện và hiện tại hóa hy tế Thập giá được Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha một lần thay cho tất cả. [280]

274. Trong cử hành Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu hiện diện qua những dấu chỉ nào?

Trong cử hành Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu hiện diện qua những dấu chỉ này:

- Một là nơi cộng đoàn phụng vụ;
- Hai là nơi Linh mục chủ tế;
- Ba là trong Lời của Ngài;
- Bốn là trong Thánh Thể. [288; PV 7]

275. Bàn thờ có ý nghĩa gì?

Bàn thờ là biểu tượng của chính Đức Kitô, Đấng đang hiện diện như của lễ hiến tế và như lương thực thần thiêng được ban cho chúng ta. [288]

276. Trong cử hành Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu hoạt động thế nào?

Trong cử hành Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu vừa là chủ tế vừa là của lễ, để thờ phượng Chúa Cha và thánh hóa loài người. [280]

277. Trong cử hành Bí tích Thánh Thể, Hội Thánh tham dự vào hy tế Chúa Giêsu thế nào?

Trong cử hành Bí tích Thánh Thể, Hội Thánh tham dự vào hy tế của Chúa Giêsu khi kết hợp với Ngài mà dâng lên Chúa Cha lời ca ngợi, những hy sinh đau khổ và công lao vất vả của mình. [281]

278. Những ai là thừa tác viên của Bí tích Thánh Thể?

Giám mục và Linh mục là những thừa tác viên của Bí tích Thánh Thể. Các ngài cử hành trong cương vị Đức Kitô là Đầu và nhân danh Hội Thánh. [278]

279. Hội Thánh cử hành Bí tích Thánh Thể thế nào?

Hội Thánh cử hành Bí tích Thánh Thể trong Thánh Lễ, gồm hai phần chính:

- Một là Phụng vụ Lời Chúa, từ lời nguyện nhập lễ cho đến hết lời nguyện chung;
- Hai là Phụng vụ Thánh Thể, khởi đi từ việc chuẩn bị lễ vật cho đến hết lời nguyện hiệp lễ. [277]

280. Trong Phụng vụ Lời Chúa, Hội Thánh cử hành những gì?

Trong Phụng vụ Lời Chúa, Hội Thánh công bố, lắng nghe và đón nhận Lời Chúa, cùng tuyên xưng đức tin và dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện chung. [277]

281. Trong Phụng vụ Thánh Thể, Hội Thánh cử hành những gì?

Trong Phụng vụ Thánh Thể, Hội Thánh cử hành việc tiến dâng bánh rượu, kinh nguyện Thánh Thể và hiệp lễ. [277]

282. Vì sao Hội Thánh lại dâng bánh và rượu?

Vì bánh và rượu là hoa màu ruộng đất và công lao của con người.

283. Trong Kinh nguyện Thánh Thể, Hội Thánh khẩn cầu những gì?

Trong Kinh nguyện Thánh Thể, Hội Thánh chúc tụng Chúa Cha qua Kinh Tiền Tụng và xin Ngài dùng quyền năng Thánh Thần thánh hóa bánh rượu trở nên Mình Máu Chúa Kitô, đồng thời làm cho những ai rước Mình Máu Chúa Kitô trở nên của lễ sống động đẹp lòng Thiên Chúa. [GLHTCG 1352]

284. Trong Thánh Lễ, khi nào bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô?

Trong Thánh Lễ, khi Linh mục đọc lời truyền phép, nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần, thì bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô. [283]

285. Trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu hiện diện thế nào?

Trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu hiện diện thực sự và toàn vẹn dưới hình bánh rượu. [282-285]

286. Việc bẻ bánh có phân chia Đức Kitô không?

Việc bẻ bánh không phân chia Đức Kitô, vì Ngài hiện diện trọn vẹn, dù trong mỗi phần nhỏ của hình bánh rượu. [284]

287. Đức Kitô hiện diện bao lâu trong Bí tích Thánh Thể?

Đức Kitô hiện diện bao lâu bánh và rượu đã truyền phép còn tồn tại. [285]

288. Hội Thánh dạy thế nào về việc Rước Lễ?

Hội Thánh khuyên các Tín hữu Rước Lễ mỗi khi tham dự Thánh Lễ, và buộc Rước Lễ một năm ít là một lần trong mùa Phục Sinh. [290]

289. Phải có điều kiện nào để được Rước Lễ?

Phải có những điều kiện này:

- Một là hoàn toàn thuộc về Hội Thánh Công Giáo;
- Hai là ý thức mình không có tội trọng;
- Ba là phải giữ chay theo quy định của Hội Thánh;
- Bốn là có thái độ tôn kính Đức Kitô. [291]

290. Việc Rước Lễ đem lại cho chúng ta những ơn ích nào?

Việc Rước Lễ làm cho chúng ta được kết hợp mật thiết với Đức Kitô và Hội Thánh, được tẩy xóa các tội nhẹ, gia tăng ân sủng và lòng yêu mến tha nhân. [292]

291. Khi nào có thể trao ban Bí tích Thánh Thể cho các Kitô hữu không Công Giáo?

Có thể trao ban Bí tích Thánh Thể cho các Kitô hữu thuộc Giáo Hội Đông phương, khi họ tự ý xin và hội đủ các điều kiện cần thiết, và cho người thuộc các cộng đoàn giáo hội khác, khi có nhu cầu quan trọng, khi họ tự ý xin, hội đủ điều kiện cần thiết và phải biểu lộ đức tin công giáo đối với Bí tích Thánh Thể. [293]

292. Vì sao Bí tích Thánh Thể bảo đảm sự sống muôn đời?

Vì Bí tích Thánh Thể đổ tràn trong chúng ta mọi ân sủng và phúc lành của Thiên Chúa, liên kết chúng ta với Đức Kitô và Hội Thánh trên trời. [294]

293. Hội Thánh tôn thờ Bí tích Thánh Thể thế nào?

Hội Thánh tôn thờ Bí tích Thánh Thể bằng cách cung kính, thờ lạy, bảo quản cẩn thận bánh thánh đã truyền phép, trao Thánh Thể cho các bệnh nhân, cầu phép lành, rước kiệu và viếng Thánh Thể. [286]



CHƯƠNG HAI. CÁC BÍ TÍCH CHỮA LÀNH

BÀI 39. BÍ TÍCH THỐNG HỐI

“Bấy giờ người con nói rằng: “Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa...”. (Lc 15,21).

294. Bí tích Thống Hối là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để tha các tội riêng chúng ta đã phạm từ khi lãnh Bí tích Rửa tội về sau, cùng giao hòa chúng ta với Thiên Chúa và Hội Thánh. [296. 298]

295. Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thống Hối khi nào?

Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thống Hối khi Ngài hiện ra với các Tông đồ vào chiều ngày Phục sinh và nói rằng: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần; anh em tha tội cho ai, thì tội người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì tội người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23). [298]

296. Bí tích Thống Hối có những yếu tố chính yếu nào?

Bí tích Thống Hối có hai yếu tố chính yếu này:

- Một là hành vi của người sám hối;
- Hai là lời xá giải của Linh mục. [302]

297. Muốn lãnh Bí tích Thống Hối chúng ta phải làm gì?

Muốn lãnh Bí tích Thống Hối chúng ta phải làm bốn việc này:

- Một là xét mình;
- Hai là ăn năn và dốc lòng chữa;
- Ba là xưng tội;
- Bốn là đền tội. [303]

298. Xét mình là gì?

Xét mình là khiêm nhường nhớ lại tội lỗi mình đã xúc phạm đến Thiên Chúa và tha nhân. [GLHTCG 1454]

299. Ăn năn tội và dốc lòng chữa là gì?

Ăn năn tội và dốc lòng chữa là thật lòng chê ghét các tội đã phạm và quyết tâm từ nay không phạm tội nữa. [GLHTCG 1451-1454]

300. Xưng tội là gì?

Xưng tội là thành tâm thú nhận với Linh mục, đại diện Chúa Kitô, các tội mình đã phạm. [GLHTCG 1455-1456]

301. Phải xưng những tội nào?

Phải xưng các tội trọng nhớ được mà chưa xưng. [304]

302. Khi nào các Tín hữu buộc phải xưng các tội trọng?

Khi đến tuổi khôn, mọi Tín hữu buộc phải xưng tội trọng của mình ít nhất một năm một lần và trong mọi trường hợp, phải xưng các tội trọng trước khi Rước Lễ. [305]

303. Vì sao Hội Thánh khuyên chúng ta nên xưng các tội nhẹ?

Vì việc xưng các tội nhẹ giúp chúng ta có được một lương tâm ngay thẳng và chiến đấu chống lại những hướng chiều về đường xấu, nhờ đó được Đức Kitô chữa lành và tiến triển trong đời sống theo Thánh Thần. [306]

304. Đền tội là gì?

Đền tội là làm việc cha giải tội chỉ định, để tạ lỗi với Chúa và đền bù thiệt hại do tội lỗi gây ra. [GLHTCG 1459-1460]

305. Ngoài việc xưng tội còn có những hình thức sám hối nào?

Ngoài việc xưng tội, Hội Thánh còn nhấn mạnh đến ba hình thức sám hối là ăn chay, cầu nguyện và làm phúc bố thí. [301]

306. Những ai trong Hội Thánh có quyền tha tội?

Các Giám mục và những Linh mục được quyền giải tội, đều có quyền tha tội nhân danh Thiên Chúa Ba Ngôi. [307]

307. Cha giải tội có buộc phải giữ bí mật tòa giải tội không?

Cha giải tội buộc phải giữ “ẩn tín tòa giải tội”, nghĩa là phải giữ bí mật tuyệt đối về những gì người ta đã xưng trong tòa giải tội. [309]

308. Bí tích Thống Hối có những hiệu quả nào?

Bí tích Thống Hối có những hiệu quả này:

- Một là tha tội để giao hòa chúng ta với Thiên Chúa và Hội Thánh;
- Hai là tha hình phạt muôn đời do các tội trọng đã gây ra và tha một phần các hình phạt tạm;
- Ba là ban sự bình an và gia tăng sức mạnh cho cuộc chiến đấu thiêng liêng của người Kitô hữu. [310]

309. Khi nào được xưng tội chung và xá giải tập thể?

Khi có trường hợp thật sự khẩn cấp, mới có thể xưng tội chung và xá giải tập thể, nhưng người lãnh nhận phải quyết tâm xưng riêng các tội trọng vào thời gian sớm nhất. [311]

310. Ân xá là gì?

Ân xá là việc tha thứ những hình phạt tạm đáng chịu vì những tội chúng ta đã phạm, dù những tội này đã được tha thứ. [312]

311. Có mấy thứ ân xá?

Có hai thứ ân xá:

- Một là đại xá: tha tất cả các hình phạt;
- Hai là tiểu xá: tha một phần các hình phạt. [312]



BÀI 40.

BÍ TÍCH XỨC DẦU BỆNH NHÂN

“Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xức dầu nhân danh Chúa”. (Gc 5,14).

312. Bí tích Xức Dầu bệnh nhân là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân và người già yếu, về phần hồn cũng như phần xác. [314-315]

313. Trong Cựu Ước, người ta quan niệm thế nào về bệnh tật?

Trong Cựu Ước, người ta thấy bệnh tật nêu lên sự hữu hạn của con người, có liên hệ với tội lỗi và cũng có thể có giá trị cứu độ đối với tội lỗi của mình cũng như của người khác. [313]

314. Chúa Giêsu đối xử với các bệnh nhân thế nào?

Chúa Giêsu thương cảm và chữa lành bệnh nhân, để minh chứng Nước Thiên Chúa đã đến. Ngài làm cho đau khổ trở thành phương thế thanh luyện và cứu độ nhờ kết hợp với sự đau khổ của Ngài. [314]

315. Hội Thánh đối xử với các bệnh nhân thế nào?

Hội Thánh chăm sóc, cầu nguyện và xức dầu thánh cho họ nhân danh Thiên Chúa (Gc 5,14-15). [315]

316. Ai có thể lãnh Bí tích Xức Dầu?

Mọi Tín hữu khi lâm bệnh nặng, khi gặp nguy tử hoặc bị yếu liệt vì tuổi già, đều có thể lãnh Bí tích Xức Dầu. [316]

317. Những ai có quyền ban Bí tích Xức Dầu?

Các Giám mục và Linh mục có quyền ban Bí tích Xức Dầu. [317]

318. Bí tích Xức Dầu được cử hành thế nào?

Bí tích Xức Dầu được cử hành qua việc xức dầu trên trán và hai lòng bàn tay, với lời nguyện xin ân sủng của Bí tích này. [318]

319. Bí tích Xức Dầu có những hiệu quả nào?

Bí tích Xức Dầu có những hiệu quả này:

- Một là kết hợp bệnh nhân với cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, để sinh ích cho họ và cho Hội Thánh;
- Hai là mang lại cho họ niềm an ủi và lòng can đảm, để chịu đựng những đau đớn của bệnh tật hoặc tuổi già;
- Ba là tha thứ các tội lỗi đã phạm nếu chưa xưng được;
- Bốn là chữa lành thân xác nếu phù hợp với ý Chúa;
- Năm là chuẩn bị cho “cuộc vượt qua” sang cõi sống đời đời. [319]

320. Cửa Ăn Đàng là gì?

Cửa Ăn Đàng là Bí tích Thánh Thể được trao ban cho những người sắp lìa đời, giúp họ vững mạnh tiến về nhà Cha trên trời. [320]

321. Chúng ta được lãnh Bí tích Xức Dầu mấy lần?

Chúng ta có thể lãnh Bí tích Xức Dầu nhiều lần, mỗi khi bệnh trở nặng hay mắc phải một cơn bệnh nặng khác. [316]

322. Khi nguy tử vì bệnh tật hay tuổi già, người Tín hữu phải có những điều kiện nào để được lãnh Bí tích Xức Dầu?

Phải có những điều kiện này:

- Một là đã đến tuổi khôn và ở trong tình trạng tỉnh trí;
- Hai là thật lòng thống hối ăn năn khi không thể xưng ra các tội trọng;
- Ba là không cố chấp sống trong tình trạng tội lỗi công khai. [x. GL 1004. 1007]

323. Người chăm sóc bệnh nhân cần có những bổn phận nào?

Người chăm sóc bệnh nhân cần có những bổn phận này:

- Một là phải lấy lòng bác ái săn sóc phần xác;

- Hai là lấy đức tin mà an ủi, khuyên bảo bệnh nhân vui lòng chịu đau đớn để kết hợp với cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu;
- Ba là giúp bệnh nhân dọn mình lãnh các Bí tích.
[GLHTCG 1516]



CHƯƠNG BA. CÁC BÍ TÍCH PHỤC VỤ SỰ HIỆP THÔNG VÀ SỨ VỤ

BÀI 41. BÍ TÍCH TRUYỀN CHỨC THÁNH

“Thượng tế nào cũng là người được chọn trong số người phàm, và được đặt lên làm đại diện cho loài người, trong các mối tương quan với Thiên Chúa, để dâng lễ phẩm cũng như tế vật đền tội”. (Dt 5,1).

324. Bí tích Truyền Chức Thánh là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để ủy thác sứ vụ của Ngài cho các Tông đồ, nhờ đó sứ vụ này tiếp tục thực thi trong Hội Thánh cho đến ngày tận thế. [322]

325. Chúa Giêsu lập Bí tích Truyền Chức Thánh khi nào?

Chúa Giêsu lập Bí tích Truyền Chức Thánh trong Bữa Tiệc Ly, khi Ngài nói với các Tông đồ rằng: “Anh em hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy” (Lc 22,19). [GLHTCG 874. 875. 1341]

326. Vì sao gọi là Bí tích Truyền Chức Thánh?

Vì Bí tích này thánh hiến người thụ phong và cho họ thực thi quyền thánh chức, để phục vụ Dân Thiên Chúa theo phẩm trật của Hội Thánh. [323]

327. Trong Cựu Ước, Bí tích Truyền Chức Thánh được báo trước bằng những hình ảnh nào?

Trong Cựu Ước, Bí tích Truyền Chức Thánh được báo trước bằng việc phục vụ của các thầy Lêvi, chức Tư tế của ông Aaron và thể chế bảy mươi kỳ mục. [324]

328. Trong Tân Ước, các hình ảnh báo trước trong Cựu Ước được kiện toàn thể nào?

Trong Tân Ước, các hình ảnh này được kiện toàn nơi Đức Kitô vị Thượng Tế, theo phẩm hàm Menkixêđê, nhờ hy tế Thập giá của Ngài. [324]

329. Bí tích Truyền Chức Thánh có những hiệu quả nào?

Bí tích Truyền Chức Thánh có những hiệu quả này:

- Một là ban tràn đầy Chúa Thánh Thần;
- Hai là làm cho người thụ phong nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô trong ba chức năng Tư tế, tiên tri và vương đế theo từng cấp bậc của Bí tích Truyền Chức Thánh;
- Ba là trao ban một ấn tín thiêng liêng không tẩy xóa được. [328]

330. Bí tích Truyền Chức Thánh gồm những cấp bậc nào?

Bí tích Truyền Chức Thánh gồm ba cấp bậc này: một là Phó tế, hai là Linh mục, ba là Giám mục. [325]

331. Việc truyền chức Giám mục có những hiệu quả nào?

Việc truyền chức Giám mục có những hiệu quả này:

- Một là trao ban sự trọn vẹn của Bí tích Truyền Chức Thánh;
- Hai là làm cho vị Giám mục trở thành người kế vị các Tông đồ;
- Ba là cho ngài gia nhập Giám mục đoàn, cùng với Đức Giáo Hoàng chăm sóc toàn thể Giáo Hội;
- Bốn là trao ban nhiệm vụ giảng dạy, thánh hóa và cai quản. [326]

332. Đây là nhiệm vụ của các Giám mục trong Hội Thánh địa phương?

Các Giám mục là nguyên lý và nền tảng hiệp nhất của Hội Thánh địa phương, là người đại diện Đức Kitô chu toàn nhiệm vụ của mình với sự giúp đỡ của các Linh mục và Phó tế. [327]

333. Việc truyền chức Linh mục có hiệu quả nào?

Việc truyền chức làm cho Linh mục nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Tư tế và trao ban cho ngài khả năng hành động nhân danh Đức Kitô là Đầu. [328]

334. Linh mục thi hành thừa tác vụ của mình thế nào?

Linh mục liên kết với các Linh mục khác làm thành Linh mục đoàn, để hiệp thông với Giám mục và dưới quyền ngài, chịu trách nhiệm về Hội Thánh địa phương. [329]

335. Việc phong chức Phó tế có hiệu quả nào?

Việc phong chức Phó tế làm cho vị Phó tế nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô là tối tở của mọi người, để phục vụ Hội Thánh trong thừa tác vụ Lời Chúa, trong việc phụng thờ Thiên Chúa và trong việc bác ái. [330]

336. Bí tích Truyền Chức Thánh được cử hành thế nào?

Bí tích Truyền Chức Thánh được trao ban qua việc Giám mục đặt tay trên đầu tiến chức và đọc lời nguyện truyền chức. [331]

337. Ai được quyền ban Bí tích Truyền Chức Thánh?

Chỉ có các Giám mục đã được tấn phong thành sự, mới có quyền trao ban ba cấp bậc của Bí tích này. [332]

338. Những ai có quyền lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh?

Chỉ những người nam đã được rửa tội và có đủ điều kiện do Hội Thánh quy định, mới được lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh. [333]

339. Những người lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh có phải sống độc thân không?

Những người lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh buộc phải sống độc thân. Tuy nhiên, người nam đã lập gia đình có thể lãnh chức Phó tế vĩnh viễn. [334]

340. Những người lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh thi hành tác vụ với thẩm quyền nào?

Những người lãnh Bí tích Truyền Chức Thánh thi hành tác vụ với thẩm quyền không do cộng đoàn ủy thác, nhưng do Đức Kitô trao ban. Họ thi hành tác vụ trong cương vị Đức Kitô là Đầu và nhân danh Hội Thánh. Vì thế, chức Tư tế thừa tác

khác biệt với chức Tư tế cộng đồng mà các Tín hữu đã lãnh nhận khi được rửa tội. [336]

341. Người Tín hữu có bổn phận nào đối với các vị Chủ chăn của mình?

Người Tín hữu có bổn phận cầu nguyện, tôn trọng, vâng lời và cộng tác với các vị Chủ chăn của mình trong việc xây dựng Hội Thánh, đồng thời giúp đỡ các ngài về cả tinh thần lẫn vật chất (x. GH 37). [GLHTCG 907]



BÀI 42.

BÍ TÍCH HÔN PHỐI

“Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt”. (Ep 5,31).

342. Thiên Chúa có ý định gì khi dựng nên loài người có nam có nữ?

Khi dựng nên loài người có nam có nữ, Thiên Chúa thiết lập hôn nhân để họ yêu thương, bổ túc cho nhau và sinh sản con cái. [337-338]

343. Cựu Ước dạy gì về hôn nhân?

Cựu Ước giúp dân Thiên Chúa ngày một ý thức hơn về hôn nhân một vợ một chồng và không được phân ly, đồng thời diễn tả hôn nhân giữa người nam và người nữ bằng hôn ước giữa Thiên Chúa với Dân Ngài. [340]

344. Đức Kitô đem lại cho hôn nhân điều mới mẻ nào?

Đức Kitô không những lập lại quy định từ ban đầu của Thiên Chúa, mà còn nâng hôn nhân lên hàng Bí tích, nghĩa là thành dấu chỉ về tình yêu phu thê của Ngài đối với Hội Thánh. [341]

345. Bí tích Hôn Phối là gì?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập, để kết hợp hai người Tín hữu một nam một nữ thành vợ chồng trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh, cùng ban ân sủng để họ yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương Hội Thánh. [337]

346. Hôn nhân công giáo có mục đích nào?

Hôn nhân công giáo có hai mục đích này:

- Một là trọn đời yêu thương nhau;
- Hai là sinh sản và dưỡng dục con cái. [338]

347. Bí tích Hôn Phối được cử hành thế nào?

Bí tích Hôn Phối được cử hành cách công khai, trước sự chứng kiến của vị đại diện Hội Thánh và những người làm chứng. [343]

348. Muốn lãnh Bí tích Hôn Phối phải có những điều kiện nào?

Muốn lãnh Bí tích Hôn Phối phải có những điều kiện này:

- Một là đã lãnh nhận Bí tích Rửa Tội;
- Hai là không bị ngăn trở bởi luật tự nhiên và luật Hội Thánh;
- Ba là hiểu biết về Bí tích Hôn Phối và đời sống gia đình;
- Bốn là có tự do kết hôn và công khai nói lên sự ưng thuận của mình theo nghi thức Hội Thánh. [GLHTCG 1625]

349. Sự ưng thuận kết hôn là gì?

Sự ưng thuận kết hôn là ý muốn do người nam và người nữ bộc lộ, để tự hiến cho nhau mãi mãi, với mục đích sống Giao ước tình yêu chung thủy và sinh sản con cái. [344]

350. Sự ưng thuận kết hôn cần thiết thế nào?

Sự ưng thuận kết hôn không thể thiếu và không thể thay thế, vì đó là yếu tố thiết yếu làm thành Bí tích Hôn Phối. [344]

351. Khi một trong hai người phối ngẫu không phải là công giáo, cả hai phải làm gì?

Khi người công giáo kết hôn với một người đã được rửa tội ngoài công giáo, thì cả hai cần có phép của thẩm quyền Hội Thánh. Còn khi kết hôn với người không được rửa tội, thì cả hai cần có phép chuẩn. [345]

352. Hiệu quả của Bí tích Hôn Phối là gì?

Bí tích Hôn Phối tạo nên mối dây liên kết vĩnh viễn và độc chiếm giữa hai người phối ngẫu. Vì thế hôn nhân thành sự và hoàn hợp giữa những người đã được rửa tội không bao giờ có thể tháo gỡ được. Bí tích Hôn Phối còn ban ân sủng cần thiết để họ đạt tới sự thánh thiện trong đời sống hôn nhân. [346]

353. Có những tội nào nghịch lại Bí tích Hôn Phối?

Có những tội này:

- Một là ngoại tình;

- Hai là đa thê;
- Ba là từ chối sinh con;
- Bốn là ly dị. [347]

354. Khi nào Hội Thánh chấp nhận việc vợ chồng ly thân?

Hội Thánh chỉ chấp nhận việc vợ chồng ly thân khi có những lý do nghiêm trọng khiến họ không thể sống chung được. Tuy nhiên, Hội Thánh vẫn mong muốn họ hòa giải với nhau. [348]

355. Hội Thánh có thái độ nào đối với những người đã ly dị tái hôn?

Hội Thánh không thể công nhận hôn nhân của những người đã ly dị tái hôn, nhưng vẫn ân cần chăm sóc, mời gọi họ duy trì đời sống đức tin, cầu nguyện, thực hành các việc bác ái và chăm lo giáo dục con cái theo Kitô giáo. Bao lâu tình trạng này kéo dài, bấy lâu họ không thể xưng tội, Rước Lễ và đảm nhận một số trách nhiệm trong Hội Thánh. [349]

356. Vì sao trong gia đình công giáo được gọi là “Hội Thánh tại gia”?

Vì gia đình công giáo biểu lộ bản chất của Hội Thánh là gia đình của Thiên Chúa và vì gia đình công giáo vừa là cộng đoàn ân sủng và cầu nguyện, trường dạy các đức tính nhân bản và Kitô giáo, vừa là nơi đầu tiên đức tin được truyền cho con cái. [350]



BÀI 43. ƠN GỌI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN

GLHTCG 27. 1461. 1533. 1656. 1877. 2226. 2231. 2232.
2253. 2369

*“Bấy giờ Người nói với môn đệ rằng: “Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít.
Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về”. (Mt 9,37-38).*

357. Ơn gọi sống đời thánh hiến là gì?

Ơn gọi sống đời thánh hiến là lời Thiên Chúa ngỏ với một số người, để mời gọi họ sống đời tận hiến trong bậc tu trì hay giáo sĩ.

358. Những dấu nào cho biết mình có ơn gọi sống đời thánh hiến?

Có ba dấu này:

- Một là có ý ngay lành và ước muốn dần thân phục vụ Chúa và tha nhân;
- Hai là có đủ điều kiện Hội Thánh quy định;
- Ba là được những người có trách nhiệm tuyển chọn.

359. Người muốn sống đời thánh hiến phải làm gì?

Phải cầu nguyện, suy nghĩ, xin người khôn ngoan chỉ dẫn và sẵn sàng đáp lại tiếng Chúa.

360. Người sống đời thánh hiến trong bậc tu trì khấn giữ những gì?

Người sống đời thánh hiến trong bậc tu trì khấn giữ ba lời khuyên Phúc Âm là khiết tịnh, khó nghèo và vâng phục. [GLHTCG 915]

361. Cha mẹ có bổn phận nào đối với ơn gọi sống đời thánh hiến của con cái?

Cha mẹ có bổn phận cầu nguyện, cổ vũ, vun trồng ơn gọi của con cái và tạo điều kiện cho con cái sẵn sàng đáp lại tiếng Chúa kêu gọi.



CHƯƠNG BỐN. NHỮNG CỬ HÀNH PHỤNG VỤ KHÁC

BÀI 44. Á BÍ TÍCH

“Người gọi Nhóm Mười Hai lại và bắt đầu sai đi từng hai người một.

Người ban cho các ông quyền trừ quỷ”. (Mc 6,7).

362. Á Bí tích là gì?

Á Bí tích là những dấu hiệu thánh thiêng do Hội Thánh thiết lập, để giúp các Tín hữu thánh hóa một số hoàn cảnh trong cuộc sống. [351]

363. Nghi thức của Á Bí tích gồm những gì?

Nghi thức của Á Bí tích gồm một lời cầu nguyện, kèm theo một dấu chỉ cụ thể như đặt tay, dấu thánh giá, rảy nước thánh... [351]

364. Có mấy loại Á Bí tích?

Có bốn loại này:

- Một là việc chúc lành;
- Hai là việc thánh hiến con người;
- Ba là việc dâng hiến những đồ vật được dùng vào việc thờ phượng;
- Bốn là việc trừ tà. [351-352]

365. Ngoài phụng vụ, đời sống Kitô hữu còn được nuôi dưỡng bằng những hình thức đạo đức bình dân nào?

Ngoài phụng vụ, đời sống Kitô hữu còn được nuôi dưỡng bằng những hình thức đạo đức bình dân như việc tôn kính các di tích thánh, viếng nhà thờ, hành hương, rước kiệu, chặng tràng Thánh giá, lần chuỗi Mân côi... [353]

366. Hội Thánh có thái độ nào đối với những việc đạo đức bình dân?

Hội Thánh cổ vũ những việc đạo đức bình dân phù hợp với Tin Mừng và sự khôn ngoan của con người, đồng thời góp phần làm cho đời sống Kitô hữu được phong phú. [GLHTCG 1679]

LỄ NGHI AN TÁNG KITÔ GIÁO

367. Lễ nghi an táng Kitô giáo có ý nghĩa và mục đích nào?

Lễ nghi an táng Kitô giáo làm nổi bật đặc tính vượt qua của cái chết trong niềm hy vọng sống lại, cũng như sự hiệp thông trong lời cầu nguyện với người đã qua đời. [355]



PHẦN THỨ BA.
ĐỜI SỐNG TRONG ĐỨC KITÔ (368-583)

MỤC THỨ NHẤT.
ƠN GỌI CỦA CON NGƯỜI: ĐỜI SỐNG TRONG
CHÚA THÁNH THẦN

CHƯƠNG MỘT.
PHẨM GIÁ CON NGƯỜI

BÀI 45. CON NGƯỜI, HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA

“Anh em phải để Thánh Thần đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện”. (Ep 4,23-24).

368. Phẩm giá con người bắt nguồn từ đâu?

Phẩm giá bắt nguồn từ việc con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, được ban cho linh hồn thiêng liêng bất tử, có lý trí và ý chí tự do, nên con người luôn hướng về Thiên Chúa và được mời gọi hưởng phúc đời đời. [358]

369. Phẩm giá con người đòi buộc người Kitô hữu phải sống thế nào?

Phẩm giá con người đòi buộc người Kitô hữu phải ăn ở xứng đáng với Tin Mừng của Đức Kitô (x. Pl 1,27) nghĩa là sống đời sống mới. [GLHTCG 1700. 1706. 1709]

370. Nhờ đâu người Kitô hữu có thể sống đời sống mới?

Người Kitô hữu có thể sống đời sống mới nhờ ân sủng của Đức Kitô và của Chúa Thánh Thần mà họ đã lãnh nhận từ việc tuyên xưng đức tin và các Bí tích. [357]



BÀI 46. ƠN GỌI ĐƯỢC HẠNH PHÚC

“Ai thiết tha và trung thành tuân giữ luật trọn hảo – luật mang lại tự do –,

ai thì hành luật Chúa, chứ không nghe qua rồi bỏ, thì sẽ tìm được hạnh phúc trong mọi việc mình làm”. (Gc 1,25).

371. Con người phải làm gì để đạt tới hạnh phúc đời đời?

Con người phải sống các Mối Phúc trong Tin Mừng và sống theo lương tâm ngay thẳng, nhờ ân sủng của Đức Kitô. [359]

372. Các Mối Phúc trong Tin Mừng là những Mối Phúc nào?

Các Mối Phúc trong Tin Mừng là những Mối Phúc này:

- Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ;
- Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp;
- Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được ủi an;
- Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được thỏa lòng;
- Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được xót thương;
- Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa;
- Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa;
- Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ (Mt 5,3-12).

373. Vì sao các Mối Phúc quan trọng đối với người Kitô hữu?

Vì các Mối Phúc phác họa dung mạo của Chúa Giêsu, diễn tả ơn gọi của người Kitô hữu, minh họa những hành động và thái độ của đời sống Kitô hữu và chỉ cho người Kitô hữu con đường đạt tới hạnh phúc đời đời. [360]

374. Các Mối Phúc liên hệ với khát vọng hạnh phúc của con người thế nào?

Các Mối Phúc đáp lại khát vọng hạnh phúc mà Thiên Chúa đã đặt trong lòng con người, để lôi kéo họ về với Chúa, vì chỉ mình Ngài mới lấp đầy khát vọng ấy. [361]

375. Hạnh phúc đời đời là gì?

Hạnh phúc đời đời là được chiêm ngưỡng Thiên Chúa trong đời sống vĩnh cửu, được thông phần trọn vẹn bản tính của Ngài (x. 2 Pr 1,4), được tham dự vinh quang của Đức Kitô và được chung hưởng niềm vui của Ba Ngôi Thiên Chúa. [362]

BÀI 47. TỰ DO CỦA CON NGƯỜI

“Thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau”. (Gl 5,13).

376. Tự do là gì?

Tự do là khả năng Thiên Chúa ban cho con người, để họ có thể cân nhắc, chọn lựa, quyết định và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình. [363]

377. Khi nào con người có được tự do đích thực?

Con người có được tự do đích thực khi biết sử dụng tự do để làm điều thiện. Tự do ấy đạt tới mức hoàn hảo khi quy hướng về Thiên Chúa là Sự Thiện tuyệt đối. [363]

378. Con người có thể lạm dụng tự do không?

Con người có thể lạm dụng tự do, khi chọn lựa điều xấu và nô lệ cho tội lỗi. [363]

379. Vì sao con người phải chịu trách nhiệm về các việc mình làm?

Vì con người có tự do, nên phải chịu trách nhiệm về các việc mình làm, tùy theo mức độ hiểu biết và ước muốn của mình. [364]

380. Có những trường hợp nào làm cho chúng ta được giảm bớt, hoặc không phải chịu trách nhiệm về các việc mình làm?

Có bốn trường hợp này:

- Một là do không biết;
- Hai là bị ép buộc;
- Ba là do sợ hãi;
- Bốn là do thói quen. [364]

381. Vì sao con người có quyền sử dụng tự do của mình?

Vì tự do gắn liền với phẩm giá, nên con người có quyền sử dụng tự do của mình. [365]

382. Tự do có vị trí nào trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa?

Tự do có một vị trí quan trọng trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa, vì “chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta” (Gl 5,1). [366]

BÀI 48. TRÁCH NHIỆM LUÂN LÝ

“Các người chết được xét xử tùy theo việc họ đã làm, chiếu theo những gì đã được ghi chép trong sổ sách”. (Kh 20,12b).

383. Chúng ta dựa vào đâu mà biết được một hành vi là tốt hay xấu, nặng hay nhẹ?

Chúng ta dựa vào ba điểm này:

- Một là điều chúng ta chọn tốt hay xấu;
- Hai là mục đích chúng ta nhắm tốt hay xấu;
- Ba là hoàn cảnh làm cho hành vi thành tốt hay xấu, nặng hay nhẹ hơn. [367]

384. Mục đích chúng ta nhắm tới ảnh hưởng đến việc chúng ta làm như thế nào?

Mục đích xấu mà chúng ta nhắm tới khiến việc tốt chúng ta làm trở thành xấu, còn mục đích dù tốt đến đâu cũng không làm cho việc xấu trở thành tốt được, vì mục đích không thể biện minh cho phương tiện. [368]

385. Các hoàn cảnh ảnh hưởng đến việc chúng ta làm như thế nào?

Các hoàn cảnh có thể giảm thiểu hay gia tăng trách nhiệm của chúng ta, nhưng không bao giờ làm cho việc xấu trở thành tốt được. [368]

386. Chúng ta không bao giờ được phép làm những việc nào?

Chúng ta không bao giờ được phép làm những việc tự nó là xấu nghiêm trọng như lộng ngôn, thề gian, giết người, ngoại tình.... [369]

TÍNH LUÂN LÝ CỦA CÁC ĐAM MÊ

387. Những việc chúng ta làm còn bị chi phối bởi điều gì nữa?

Những việc chúng ta làm còn bị chi phối bởi các đam mê. [370]

388. Đam mê là gì?

Đam mê là cảm xúc, là chuyển biến hay rung động của sự nhạy cảm, thúc đẩy con người hành động hay không hành động theo điều họ cảm nhận là tốt hay xấu. [370]

389. Có những đam mê căn bản nào?

Có những đam mê căn bản là yêu và ghét, ước muốn và sợ hãi, vui, buồn và phẫn nộ. [370]

390. Các đam mê là tốt hay xấu?

Các đam mê không tốt cũng không xấu. Chúng được xem là tốt hay xấu, khi được dùng làm điều tốt hay điều xấu. Chúng có thể được thăng hoa thành các nhân đức hay thoái hóa thành các thói hư tật xấu. [371]



BÀI 49.

LƯƠNG TÂM

*“Dân ngoại là những người không có luật Môsê; nhưng mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có luật Môsê”.
(Rm 2, 14).*

391. Lương tâm là gì?

Lương tâm là luật tự nhiên mà Thiên Chúa đã đặt sẵn trong lòng con người, để soi dẫn họ làm lành lánh dữ. [372]

392. Con người có phải lắng nghe tiếng nói của lương tâm không?

Con người phải lắng nghe và làm theo tiếng nói của lương tâm. [372]

393. Phẩm giá con người đòi chúng ta phải có một lương tâm thế nào?

Phẩm giá con người đòi chúng ta phải có một lương tâm ngay thẳng và chân thật. [373]

394. Thế nào là một lương tâm ngay thẳng và chân thật?

Lương tâm ngay thẳng và chân thật là lương tâm phù hợp với những gì là đúng và tốt theo lý trí và Lẽ Luật của Thiên Chúa. [373]

395. Làm thế nào để huấn luyện lương tâm ngay thẳng và chân thật?

Phải huấn luyện lương tâm qua việc thấm nhuần Lời Chúa và các giáo huấn của Hội Thánh, qua việc cầu nguyện, xét mình và nghe theo lời khuyên của những người đạo đức khôn ngoan. [374]

396. Lương tâm ngay thẳng và chân thật phải theo những nguyên tắc căn bản nào?

Lương tâm ngay thẳng và chân thật phải theo những nguyên tắc căn bản này:

- Một là không bao giờ được làm điều xấu để đạt tới điều tốt;
- Hai là làm cho người khác những gì mình muốn người khác làm cho mình (x. Mt 7,12);
- Ba là tôn trọng tha nhân và lương tâm của họ. [375]

397. Có những nguyên nhân nào khiến lương tâm đưa ra những phán đoán sai lầm không?

Có ba nguyên nhân này:

- Một là do không chịu học hỏi, khiến lương tâm thiếu hiểu biết;
- Hai là do thói quen phạm tội, khiến lương tâm dần dần trở nên mù quáng;
- Ba là do những hoàn cảnh bên ngoài tác động đến lương tâm. [376]



BÀI 50. NHÂN ĐỨC

“Thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý”. (Pl 4,8).

398. Nhân đức là gì?

Nhân đức là một xu hướng thường xuyên và bền vững để làm điều thiện. [377]

399. Có mấy thứ nhân đức?

Có hai thứ nhân đức:

- Một là nhân đức nhân bản;
- Hai là nhân đức đối thần. [377]

400. Nhân đức nhân bản là gì?

Nhân đức nhân bản là nhân đức giúp con người điều chỉnh các hành vi, điều tiết các đam mê, hướng dẫn nếp sống của mình cho phù hợp với lý trí và đức tin. [378]

401. Có mấy nhân đức nhân bản?

Có nhiều nhân đức nhân bản, trong đó có bốn nhân đức chính là khôn ngoan, công bằng, can đảm và tiết độ. [379]

402. Đức khôn ngoan là gì?

Đức khôn ngoan là nhân đức giúp chúng ta nhận ra việc tốt cần làm và biết dùng những phương tiện chính đáng để làm việc tốt ấy. [380]

403. Đức công bằng là gì?

Đức công bằng là nhân đức giúp chúng ta trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Ngài và trả cho người khác những gì thuộc về họ. [381]

404. Đức can đảm là gì?

Đức can đảm là nhân đức giúp chúng ta kiên trì và quyết tâm theo đuổi điều thiện, dù gặp nhiều khó khăn hay thử thách. [382]

405. Đức tiết độ là gì?

Đức tiết độ là nhân đức giúp chúng ta kiềm chế sức lôi cuốn của những thú vui, làm chủ bản năng và sử dụng chừng mực những của cải đời này. [383]

406. Có kinh nguyện nào giúp chúng ta dễ nhớ để luyện tập các nhân đức không?

Có kinh nguyện “Cải tội bảy mối có bảy đức”:

- Thứ nhất: khiêm nhường chứ kiêu ngạo;
 - Thứ hai: rộng rãi chứ hà tiện;
 - Thứ ba: giữ mình sạch sẽ chứ mê dâm dục;
 - Thứ bốn: hay nhịn chứ hờn giận;
 - Thứ năm: kiêng bớt chứ mê ăn uống;
 - Thứ sáu: yêu người chứ ghen ghét;
 - Thứ bảy: siêng năng việc Đức Chúa Trời chứ làm biếng.
- [GLHTCG 1866]

407. Nhân đức đối thần là gì?

Nhân đức đối thần là nhân đức siêu nhiên mà Thiên Chúa ban cho người Kitô hữu, để giúp họ trực tiếp đến với Thiên Chúa, hành động như con cái Thiên Chúa và đáng hưởng sự sống đời đời. [384]

408. Có mấy nhân đức đối thần?

Có ba nhân đức đối thần là đức tin, đức cậy và đức mến. [385]

409. Đức tin là gì?

Đức tin là ơn Thiên Chúa ban, giúp chúng ta tin vào Thiên Chúa và tất cả những gì Ngài đã mạc khải và Hội Thánh truyền dạy, vì Thiên Chúa chính là Chân lý. [386]

410. Đức cậy là gì?

Đức cậy là ơn Thiên Chúa ban, giúp chúng ta dựa vào sức mạnh của Chúa Thánh Thần, mà vững lòng mong đợi hạnh phúc Nước Trời. [387]

411. Đức mến là gì?

Đức mến là ơn Thiên Chúa ban, giúp chúng ta kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, và vì Chúa, mà yêu thương mọi người. [388]

412. Ơn Chúa Thánh Thần là gì?

Ơn Chúa Thánh Thần là những xu hướng thường xuyên, giúp chúng ta dễ dàng tuân theo sự hướng dẫn của Thiên Chúa. [389]

413. Có mấy Ơn Chúa Thánh Thần?

Có bảy ơn Chúa Thánh Thần:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| — Một là ơn khôn ngoan; | — Năm là ơn sức mạnh; |
| — Hai là ơn hiểu biết; | — Sáu là ơn đạo đức; |
| — Ba là ơn thông minh; | — Bảy là ơn kính sợ |
| — Bốn là ơn biết lo liệu; | Thiên Chúa. [389] |

414. Hoa trái của Chúa Thánh Thần là gì?

Hoa trái của Chúa Thánh Thần là những điều tốt lành mà chúng ta có được nhờ ơn Chúa Thánh Thần. [390]

415. Có bao nhiêu hoa trái của Chúa Thánh Thần?

Theo truyền thống của Hội Thánh, có mười hai hoa trái của Chúa Thánh Thần, là bác ái, hoan lạc và bình an; kiên nhẫn, quảng đại và nhân từ; từ tâm, khoan dung và trung tín; khiêm nhu, tiết độ và khiết tịnh. (x. Gl 5,22-23). [390]

BÀI 51. TỘI LỖI

*“Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình,
và sự thật không ở trong chúng ta”. (1 Ga 1,8).*

416. Thiên Chúa thương xót tội nhân thế nào?

Thiên Chúa ban cho các tội nhân Lời Chúa và Thánh Thần, giúp họ nhận ra tội lỗi của mình, đồng thời ban cho họ lương tâm ngay thẳng và niềm hy vọng vào ơn tha thứ của Ngài. [391]

417. Chúng ta phải làm gì để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa?

Chúng ta phải nhìn nhận và thống hối tội lỗi của mình để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa. [391]

418. Tội là gì?

Tội là lời nói, việc làm hoặc ước muốn trái với luật Chúa dạy, là xúc phạm đến Chúa, làm hại chính mình và người khác. [392]

419. Có mấy thứ tội?

Có hai thứ tội: một là tội trọng, hai là tội nhẹ. [394]

420. Tội trọng là gì?

Tội trọng là cố tình phạm Luật Thiên Chúa trong những điều quan trọng mà chúng ta đã kịp suy. [395]

421. Tội trọng làm hại chúng ta thế nào?

Tội trọng làm mất tình nghĩa giữa chúng ta với Thiên Chúa và nếu không hoán cải, chúng ta phải xa cách Ngài đời đời. [395]

422. Tội nhẹ là gì?

Tội nhẹ là phạm một điều luật nhẹ hoặc một điều quan trọng, nhưng chưa kịp suy biết hay chưa hoàn toàn ưng theo. [396]

423. Tội nhẹ làm hại chúng ta thế nào?

Tội nhẹ không làm mất tình nghĩa giữa chúng ta với Thiên Chúa, nhưng làm cho chúng ta giảm bớt lòng yêu mến Chúa, dễ hướng chiều về điều xấu và dễ phạm tội trọng hơn. [396]

424. Tội sinh sôi nảy nở nơi chúng ta thế nào?

Tội tạo nên xu hướng về tội và sinh ra thói xấu, nếu chúng ta lặp đi lặp lại một hành vi xấu. [397]

425. Thói xấu là gì?

Thói xấu là thói quen lệch lạc làm mờ tối lương tâm và hướng chiều về điều xấu. [398]

426. Các thói xấu có liên hệ với những mối tội nào?

Các thói xấu có liên hệ với bảy mối tội đầu:

— Một là kiêu ngạo;	— Năm là mê ăn uống;
— Hai là hà tiện;	— Sáu là ghen ghét;
— Ba là dâm ô;	— Bảy là lười biếng.
— Bốn là hờn giận;	[398]

427. Khi nào chúng ta có trách nhiệm đối với tội của người khác?

Chúng ta có trách nhiệm đối với tội của người khác, khi cộng tác vào các tội ấy bằng những cách này:

- Một là tham gia cách trực tiếp và tự nguyện;
- Hai là ra lệnh, xúi giục hoặc tán thành;
- Ba là không tố cáo hoặc ngăn cản khi có bổn phận phải can ngăn;
- Bốn là bao che cho những người làm điều xấu. [399; GLHTCG 1868]

428. Cơ cấu tội lỗi là gì?

Cơ cấu tội lỗi là những hoàn cảnh xã hội hay những tổ chức nghịch lại với Luật Thiên Chúa, là biểu lộ và là hậu quả của tội cá nhân. [400]

CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI

BÀI 52.

CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

*“Đức Chúa phán với Cain: “Aben em người đâu rồi?”...
Từ dưới đất, tiếng máu của em người đang kêu lên Ta!” (St 4,9-10).*

429. Vì sao con người có tính xã hội?

Con người có tính xã hội vì được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, Đấng không phải một ngôi đơn độc, nhưng là Ba Ngôi hiệp thông và chia sẻ với nhau. [401]

430. Con người phải sống trong xã hội thế nào?

Con người phải sống liên đới với mọi người trong xã hội, gặp gỡ, đối thoại và phục vụ lẫn nhau. [401]

431. Xã hội phải có trách nhiệm đối với cá nhân thế nào?

Xã hội phải tôn trọng cá nhân và tuân thủ “nguyên tắc bổ trợ”, để cá nhân có thể phát triển cách tự do. Các cơ chế xã hội phải có mục đích phục vụ và phát triển con người toàn diện. [402]

432. Nguyên tắc bổ trợ là gì?

Nguyên tắc bổ trợ là tổ chức cấp trên phải tôn trọng quyền hạn và phận vụ của tổ chức cấp dưới, đồng thời nâng đỡ và trợ giúp cấp dưới trong những trường hợp cần thiết, nhằm phục vụ công ích. [403]

433. Cuộc sống xã hội còn đòi buộc những gì?

Cuộc sống xã hội còn đòi buộc con người tôn trọng sự công bằng và bậc thang đúng đắn của các giá trị. [404]



BÀI 53.

THAM GIA VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

“Tôi luôn tỏ cho anh em thấy rằng phải giúp đỡ những người đau yếu bằng cách làm lụng vất vả như thế, và phải nhớ lại lời Chúa Giêsu đã dạy: cho thì có phúc hơn là nhận”. (Cv 20,35).

434. Đây là nền tảng của quyền bính trong xã hội?

Quyền bính trong xã hội đặt nền tảng trên bản tính con người, vì phù hợp với trật tự được Thiên Chúa thiết lập. [405]

435. Khi nào quyền bính được hành xử hợp pháp?

Quyền bính chỉ được hành xử hợp pháp, khi mưu cầu công ích và sử dụng các phương tiện mà luân lý cho phép để đạt tới mục đích ấy. [406]

436. Công ích là gì?

Công ích là toàn thể những điều kiện của đời sống xã hội, giúp tập thể và cá nhân đạt tới sự hoàn hảo của mình. [407]

437. Công ích bao gồm những điều gì?

Công ích bao gồm những điều này:

- Một là tôn trọng và phát huy các quyền lợi căn bản của con người;
- Hai là phát triển lợi ích tinh thần cũng như vật chất của con người và xã hội;
- Ba là xây dựng hòa bình và an ninh cho tất cả mọi người. [408]

438. Công ích được thực hiện đầy đủ nhất ở đâu?

Công ích được thực hiện đầy đủ nhất trong các cộng đồng chính trị biết bảo vệ và cổ vũ thiện ích của xã hội dân sự, của các công dân và các tổ chức trung gian, mà không quên thiện ích chung của gia đình nhân loại. [409]

439. Ai phải phải tham gia vào việc thực hiện công ích?

Mỗi người phải tích cực tham gia và cổ vũ việc thực hiện công ích, theo địa vị và vai trò của mình. [410]

440. Chúng ta phải tham gia xây dựng công ích bằng cách nào?

Chúng ta phải tham gia xây dựng công ích bằng cách này:

- Một là tôn trọng các luật công bằng;
- Hai là chu toàn các trách nhiệm cá nhân trong xã hội;
- Ba là tham gia vào đời sống cộng đồng. [410]



BÀI 54. CÔNG BẰNG XÃ HỘI

*“Khi cày, thợ cày phải mong được chia phần;
và khi đập lúa, kẻ đập lúa phải mong được chia phần”. (1 Cr
9, 10b).*

441. Công bằng xã hội là gì?

Công bằng xã hội là những điều kiện thuận lợi, giúp cho cá nhân cũng như tập thể đạt được những gì thuộc quyền lợi của họ. [411]

442. Khi nào xã hội bảo đảm được công bằng xã hội?

Xã hội bảo đảm được công bằng xã hội khi biết tôn trọng phẩm giá và những quyền lợi căn bản của con người. [411]

443. Đâu là nền tảng của sự bình đẳng giữa người với người?

Sự bình đẳng giữa người với người đặt nền tảng trên phẩm giá và những quyền lợi căn bản của con người. [412]

444. Có những bất bình đẳng nào giữa người với người?

Có những bất bình đẳng này:

- Một là bất bình đẳng về kinh tế và xã hội mâu thuẫn với Tin Mừng và đối nghịch với công bằng, phẩm giá con người và hòa bình mà chúng ta phải xóa bỏ;

- Hai là bất bình đẳng do ý muốn của Thiên Chúa, đó là những khác biệt giữa người với người, mà chúng ta được mời gọi liên đới và chia sẻ với nhau. [413]

445. Mọi người phải liên đới và chia sẻ với nhau thế nào?

Mọi người phải liên đới và chia sẻ với nhau qua việc phân phối hợp lý của cải, trả lương một cách công bằng, dẫn thân cho một trật tự xã hội công bằng hơn và chia sẻ cho nhau hồng ân đức tin. [414]



CHƯƠNG HAI.

ƠN CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA: LỀ LUẬT VÀ ÂN SỦNG

BÀI 55. LUẬT LUÂN LÝ

“Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lề Luật của Ta.

Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta” (Gr 31,33b).

446. Luật luân lý là gì?

Luật luân lý là lời dạy của Thiên Chúa, chỉ cho con người những con đường và quy luật sống, dẫn đến hạnh phúc Thiên Chúa hứa ban, và ngăn cấm những nẻo đường đưa con người xa lìa Thiên Chúa. [415]

447. Luật luân lý gồm những luật nào?

Luật luân lý gồm luật tự nhiên, luật cũ và luật mới. [416. 418. 420]

448. Luật tự nhiên là luật nào?

Luật tự nhiên là luật được Thiên Chúa khắc ghi trong tâm hồn con người, ở mọi nơi và mọi thời, để giúp họ phân biệt điều tốt và điều xấu. [416]

449. Luật tự nhiên có những đặc tính nào?

Luật tự nhiên có tính phổ quát và bất biến, đặt nền tảng cho mọi quyền lợi và nghĩa vụ căn bản của con người, cũng như của cộng đồng nhân loại và của luật dân sự. [416]

450. Con người có nhận thức luật tự nhiên cách trực tiếp và rõ ràng không?

Con người không thể nhận thức luật tự nhiên cách trực tiếp và rõ ràng, vì con người đã phạm tội, cần đến sự trợ giúp của Thiên Chúa. [417]

451. Luật cũ hay luật Cựu Ước là gì?

Luật cũ là luật Thiên Chúa ban cho dân Ítraen qua ông Môsê tại núi Sinai, được tóm lại trong Mười Điều Răn. [418]

452. Luật cũ có tương quan với luật tự nhiên thế nào?

Luật cũ trình bày nhiều chân lý mà lý trí tự nhiên có thể đạt tới; những chân lý này được xác nhận và chính thức hóa trong các Giao ước cứu độ. [418]

453. Luật cũ có vị trí nào trong kế hoạch cứu độ?

Luật cũ chuẩn bị cho con người sám hối và đón nhận Tin Mừng. [419]

454. Luật mới hay Luật Tin Mừng là gì?

Luật mới là luật được Đức Kitô rao giảng và thực hiện, là sự viên mãn và hoàn thành Luật Thiên Chúa. Luật mới được tóm kết trong điều răn mến Chúa yêu người và yêu như Đức Kitô đã yêu. [420]



BÀI 56. ÂN SỦNG VÀ CÔNG CHÍNH HÓA

“Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được”. (Ga 15,5b).

455. Công chính hóa là gì?

Công chính hóa là việc Thiên Chúa tha thứ tội lỗi và làm cho chúng ta nên công chính, nhờ ân sủng của Chúa Thánh Thần mà chúng ta được lãnh nhận trong Bí tích Rửa Tội. [422]

456. Ơn công chính hóa là gì?

Ơn công chính hóa là hồng ân Chúa ban, giúp chúng ta thông phần vào đời sống Ba Ngôi Thiên Chúa và có khả năng hành động vì yêu mến Ngài. [423]

457. Ngoài ơn công chính hóa còn có ơn nào khác nữa không?

Ngoài ơn công chính hóa còn có ơn hiện sủng, ơn Bí tích và các ơn đặc biệt gọi là đặc sủng. [424]

458. Ơn Chúa có làm cho con người mất tự do không?

Ơn Chúa không làm cho con người mất tự do, nhưng đi trước, chuẩn bị, khơi dậy sự đáp trả tự do của con người và hướng dẫn tự do của họ đến sự toàn thiện. [425]

459. Công phúc là gì?

Công phúc là phần thưởng đáng được cho một hành động tốt. [426]

460. Vì sao chúng ta có thể lập công đối với Thiên Chúa?

Vì Thiên Chúa đã cho chúng ta có khả năng lập công cho mình và cho người khác, nhờ kết hợp với Đức Kitô. [426]

461. Chúng ta có thể lập công để lãnh nhận những ân phúc nào?

Chúng ta có thể lập công để lãnh nhận những ân sủng hữu ích cho việc thánh hóa bản thân và đạt tới đời sống vĩnh cửu, lãnh nhận của cải vật chất cần thiết theo sự khôn ngoan của Thiên Chúa. [427]

462. Những ai được mời gọi đạt tới sự thánh thiện Kitô giáo?

Mọi Kitô hữu đều được mời gọi đạt tới sự thánh thiện Kitô giáo, nghĩa là được kết hợp với Đức Kitô, và qua Ngài, kết hợp với Ba Ngôi Thiên Chúa. [428]



BÀI 57. HỘI THÁNH LÀ MẸ VÀ LÀ THẦY

“Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”. (Mt 28,19-20).

463. Vì sao gọi Hội Thánh là Mẹ và là Thầy?

Gọi Hội Thánh là Mẹ và là Thầy, vì Hội Thánh sinh thành, dưỡng dục người Tín hữu trong đời sống đức tin. [429]

464. Hội Thánh nuôi dưỡng đời sống luân lý của chúng ta thế nào?

Hội Thánh dạy chúng ta đón nhận Lời Chúa, lãnh nhận ân sủng từ các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể, và học hỏi những mẫu gương thánh thiện của Đức Mẹ và các thánh. [429]

465. Vì sao Hội Thánh có quyền can thiệp vào lãnh vực luân lý?

Vì Hội Thánh có trách nhiệm rao giảng cho Dân Chúa những điều phải tin và phải sống. Hội Thánh cũng có trách nhiệm lên tiếng về những đòi hỏi luân lý của luật tự nhiên cần tuân giữ để được cứu độ. [430; GLHTCG 2050]

466. Hội Thánh có mấy điều răn?

Hội Thánh có năm điều răn:

- Thứ nhất: dự lễ và kiêng việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày Lễ Buộc;
- Thứ hai: xưng tội trong một năm ít là một lần;
- Thứ ba: rước Mình Thánh Chúa trong mùa Phục Sinh;
- Thứ bốn: giữ chay và kiêng thịt những ngày Hội Thánh buộc;
- Thứ năm: góp công góp của xây dựng Hội Thánh, tùy theo khả năng của mình. [432]

467. Các điều răn của Hội Thánh có mục đích gì?

Các điều răn của Hội Thánh có mục đích nâng đỡ đời sống luân lý gắn liền với đời sống phụng vụ và được đời sống phụng vụ nuôi dưỡng. [431]

468. Nhờ đời sống luân lý, người Kitô hữu góp phần loan báo Tin Mừng thế nào?

Nhờ đời sống luân lý phù hợp với Tin Mừng, người Kitô hữu lôi kéo mọi người tin vào Thiên Chúa, góp phần xây dựng Hội Thánh và làm cho Nước Thiên Chúa mau đến. [433]



MỤC THỨ HAI. MƯỜI ĐIỀU RĂN

BÀI 58. MƯỜI ĐIỀU RĂN

*“Hãy tuân giữ các huấn lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của con,
mà đi theo đường lối của Người, là giữ các giới răn, mệnh lệnh,
luật pháp,
và chỉ thị của Người, như đã ghi trong Luật Môsê.
Như thế con sẽ thành công trong mọi việc con làm và trong mọi
hướng con đi”. (1 V 2,3).*

469. Chúa Giêsu dạy chúng ta phải làm gì để được sự sống đời đời?

Chúa Giêsu dạy chúng ta phải tuân giữ các điều răn và bước theo Ngài để được sự sống đời đời. [434]

470. Chúa Giêsu giải thích Lễ Luật dưới ánh sáng của điều răn yêu thương là mền Chúa yêu người. [435]

Chúa Giêsu giải thích Lễ Luật dưới ánh sáng của điều răn yêu thương là mền Chúa yêu người. [435]

471. “Mười Điều Răn” là gì?

Mười Điều Răn là “mười lời” tóm tắt Lễ Luật mà Thiên Chúa ban cho dân Ísraen qua ông Môsê tại núi Sinai, trong khung cảnh của Giao ước mới. [436]

472. Mười Điều Răn Chúa dạy là những điều nào?

Là những điều này:

- Thứ nhất: thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mền Người trên hết mọi sự;
- Thứ hai: chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ;
- Thứ ba: giữ ngày Chúa Nhật;
- Thứ bốn: thảo kính cha mẹ;
- Thứ năm: chớ giết người;
- Thứ sáu: chớ làm sự dâm dục;

- Thứ bảy: chớ lấy của người;
- Thứ tám: chớ làm chứng dối;
- Thứ chín: chớ muốn vợ chồng người;
- Thứ mười: chớ tham của người.

473. Mười Điều Răn có liên hệ với Giao ước thế nào?

Mười Điều Răn là thành phần của Giao ước và chỉ có ý nghĩa đích thực nhờ Giao ước. [437]

474. Hội Thánh dành cho Mười Điều Răn tầm quan trọng nào?

Hội Thánh nhìn nhận Mười Điều Răn có tầm quan trọng và ý nghĩa hàng đầu, đồng thời buộc người Kitô hữu phải tuân giữ các điều răn ấy. [438]

475. Vì sao mọi người phải tuân giữ Mười Điều Răn?

Vì Mười Điều Răn trình bày những bổn phận căn bản của con người đối với Thiên Chúa và tha nhân. [440]

476. Vì sao chúng ta có thể tuân giữ Mười Điều Răn?

Vì Đức Kitô đã ban cho chúng ta Thánh Thần và ân sủng của Ngài. [441]



CHƯƠNG MỘT.

**“NGƯỜI PHẢI YÊU MẾN ĐỨC CHÚA, THIÊN CHÚA CỦA
NGƯỜI,
HẾT LÒNG, HẾT LINH HỒN VÀ HẾT TRÍ KHÔN NGƯỜI”**

BÀI 59. ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT: TA LÀ ĐỨC CHÚA, THIÊN CHÚA CỦA NGƯỜI, NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC CÓ THÂN NÀO KHÁC.

*“Đức Giêsu Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người,
hết lòng, hết linh hồn, và hết trí khôn người” (Mt 22,37).*

477. Điều răn thứ nhất dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ nhất dạy chúng ta phải thờ phượng một Thiên Chúa và kính mến Ngài trên hết mọi sự. [442]

478. Chúng ta phải làm gì để thờ phượng Thiên Chúa?

Chúng ta phải tin kính, trông cậy và yêu mến Ngài. [442]

479. Chúng ta phải tin kính Thiên Chúa thế nào?

Chúng ta phải tin kính Thiên Chúa hết lòng, không được nghi ngờ hoặc chối bỏ những gì Ngài đã mạc khải và Hội Thánh truyền dạy. [442]

480. Chúng ta phải làm gì để lớn lên trong đức tin?

Chúng ta phải học hỏi giáo lý, siêng năng cầu nguyện, sống và thông truyền đức tin. [GLHTCG 2088]

481. Có những tội nào nghịch lại đức tin?

Có những tội này:

- Một là thờ ơ không chịu tìm hiểu các chân lý mạc khải;
- Hai là cố ý nghi ngờ hoặc chối bỏ các chân lý ấy, mà trở thành rối đạo, bỏ đạo hoặc ly khai khỏi Hội Thánh. [442]

482. Hội Thánh Công Giáo có ngăn cấm việc thờ cúng tổ tiên không?

Hội Thánh Công Giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn khuyến khích các Tín hữu bày tỏ lòng tôn kính và hiếu thảo đối với tổ tiên, miễn là cách thức biểu lộ phù hợp với đức tin công giáo (x. Thông cáo HDGMVN, Đà Lạt, 14.6.1965).

483. Chúng ta phải trông cậy Thiên Chúa thế nào?

Chúng ta phải luôn trông cậy vững vàng, phó thác mọi sự trong tay Chúa, để được Ngài ban phúc lành đời này và đời sau. [GLHTCG 2090]

484. Có những tội nào phạm đến đức cậy?

Có ba tội này:

- Một là ỷ vào tình thương của Chúa mà không chịu hoán cải;
- Hai là thất vọng mà buông theo đường tội lỗi;
- Ba là chỉ dựa vào sức riêng của mình mà thôi. [442]

485. Chúng ta phải yêu mến Thiên Chúa thế nào?

Chúng ta phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết sức, trên hết mọi sự, cùng vâng theo thánh ý Ngài, để đáp lại tình Ngài thương ta. [442]

486. Chúng ta phải làm gì để yêu mến Thiên Chúa?

Chúng ta phải tôn thờ Thiên Chúa, cầu nguyện, dâng lễ và chu toàn các lời khấn hứa với Thiên Chúa. [443]

487. Việc nào tôn thờ Thiên Chúa hoàn hảo nhất?

Thánh Lễ là việc tôn thờ Thiên Chúa hoàn hảo nhất, vì nhờ đó chúng ta kết hợp với hy lễ của Đức Kitô. [443]

488. Có những tội nào nghịch lại đức mến?

Có những tội này:

- Một là dừng dưng trước tình yêu của Thiên Chúa;
- Hai là vô ơn không đáp lại tình yêu của Ngài;
- Ba là lười biếng không chu toàn bổn phận đối với Thiên Chúa;
- Bốn là thù ghét và chống lại Ngài. [442]

489. Vì sao con người có quyền thờ phượng Thiên Chúa trong chân lý và tự do?

Vì phẩm giá con người cho họ quyền tự do tìm kiếm và gần bó, đón nhận và trung thành với chân lý, qua việc dâng lên Thiên Chúa một sự thờ phượng đích thực. [444]

490. Có những tội nào nghịch lại điều răn thứ nhất?

Có những tội này:

- Một là tôn thờ tà thần và các loài thụ tạo;
- Hai là mê tín dị đoan;
- Ba là thử thách Thiên Chúa, phạm sự thánh hay buôn thần bán thánh;
- Bốn là chối bỏ Thiên Chúa;
- Năm là cho rằng con người không thể biết gì về Thiên Chúa. [445]

491. Vì sao chúng ta có thể tôn kính ảnh tượng?

Vì Con Thiên Chúa đã làm người, nên chúng ta có thể dùng ảnh tượng để hướng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa, Đức Mẹ và các Thánh mà noi gương các Ngài. [446]



BÀI 60. ĐIỀU RĂN THỨ HAI: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC KÊU TÊN THIÊN CHÚA CÁCH BẤT XỨNG

“Người không được dùng danh Đức Chúa, Thiên Chúa của người, một cách bất xứng, vì Đức Chúa không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng”. (Xh 20,7).

492. Điều răn thứ hai dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ hai dạy chúng ta phải tôn kính Danh Chúa, vì Danh Ngài là Thánh. [447]

493. Chúng ta phải tôn kính Danh Chúa thế nào?

Chúng ta phải kêu cầu, chúc tụng, ca ngợi và tôn vinh Danh Chúa. [447]

494. Có những tội nào nghịch lại điều răn thứ hai?

Có những tội này:

- Một là lấy Danh Chúa làm chứng cho tội ác như thề gian, bội thề;
- Hai là sử dụng Danh Chúa cách bất xứng như kêu tên Chúa vô cớ, lộng ngôn, nguyên rủa và không tuân giữ những lời hứa nhân danh Chúa. [447]

495. Vì sao chúng ta không được thề gian?

Vì khi thề gian, chúng ta nại đến Thiên Chúa là chân lý để làm chứng cho lời nói dối. [448]

496. Vì sao chúng ta không được bội thề?

Vì khi bội thề, chúng ta xúc phạm đến Thiên Chúa là Đấng luôn trung thành với lời Ngài đã hứa. [449]



BÀI 61: ĐIỀU RĂN THỨ BA: NGƯỜI PHẢI THÁNH HÓA NGÀY CỦA ĐỨC CHÚA

*“Người hãy nhớ ngày sabát, mà coi đó là ngày thánh.
Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của
người.
Còn ngày thứ bảy là ngày sabát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của
người”. (Xh 20,8-10a).*

497. Điều răn thứ ba dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ ba dạy chúng ta phải thánh hóa Chúa Nhật và các ngày Lễ Buộc. [453]

498. Chúa Nhật nghĩa là gì?

Chúa Nhật là ngày của Chúa theo hai nghĩa này:

- Một là nhắc nhở việc sáng tạo mới, được thực hiện nhờ cuộc Phục sinh của Đức Kitô;
- Hai là hoàn tất ý nghĩa ngày lễ nghỉ của dân Do Thái và loan báo sự nghỉ ngơi muôn đời nơi Thiên Chúa. [452]

499. Chúng ta phải làm gì để thánh hóa Chúa Nhật và các ngày Lễ Buộc?

Chúng ta phải tham dự Thánh Lễ, tránh mọi hoạt động làm ngăn trở việc thờ phượng Thiên Chúa hay làm mất đi niềm vui trong ngày của Chúa, cũng như sự nghỉ ngơi cần thiết cho tinh thần và thể xác. [453]

500. Vì sao chúng ta phải kiêng việc xác hay tránh lao động vào Chúa Nhật và các ngày Lễ Buộc?

Vì khi lập ra Chúa Nhật, Thiên Chúa muốn mọi người có thời giờ nghỉ ngơi và giải trí, để có thể chăm lo đời sống gia đình, văn hóa, xã hội và tôn giáo. [GLHTCG 2184]

501. Khi nào chúng ta được miễn chuẩn kiêng việc xác hay được lao động vào Chúa Nhật và các ngày Lễ Buộc?

Chúng ta được miễn chuẩn kiêng việc xác hay được lao động vào Chúa Nhật và các ngày Lễ Buộc, khi có trách nhiệm gia đình và nghĩa vụ xã hội quan trọng. [GLHTCG 2185]

502. Chúng ta phải tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật thế nào cho đúng luật Hội Thánh?

Chúng ta phải tích cực tham dự Thánh Lễ từ đầu đến cuối. Ai cố tình bỏ lễ Chúa Nhật mà không có lý do chính đáng thì mắc tội trọng. [GLHTCG 2180-2181]

503. Chúng ta nên làm gì khi có lý do chính đáng mà không thể tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật?

Chúng ta nên cử hành phụng vụ Lời Chúa, cầu nguyện, và làm việc lành. [GLHTCG 2183]

504. Vì sao người Kitô hữu phải làm cho luật dân sự công nhận Chúa Nhật là ngày lễ nghỉ?

Vì Chúa Nhật giúp mọi người có thời gian để nghỉ ngơi và chăm lo việc tôn giáo, gia đình, văn hóa và xã hội. [454]



CHƯƠNG HAI.

**“NGƯỜI PHẢI YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN CẬN
NHƯ CHÍNH MÌNH”**

**BÀI 62. ĐIỀU RĂN THỨ BỐN:
NGƯỜI HẪY THẢO KÍNH CHA MẸ**

“Người hãy thờ kính cha mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người” (Xh 20, 12).

505. Điều răn thứ bốn dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ bốn dạy chúng ta thảo kính cha mẹ và những người được Chúa trao quyền để mưu ích cho chúng ta. [455]

506. Gia đình là gì trong kế hoạch của Thiên Chúa?

Gia đình vừa là cộng đoàn yêu thương mà Thiên Chúa đã thiết lập, để cha mẹ và con cái chung sống hạnh phúc, vừa là Hội Thánh tại gia vì là cộng đoàn đức tin, đức cậy và đức mến. [456]

507. Gia đình có vai trò nào trong xã hội?

Gia đình là tế bào đầu tiên và là nền móng để xây dựng một xã hội vững bền. [457]

508. Xã hội có trách nhiệm gì đối với gia đình?

Xã hội có trách nhiệm nâng đỡ và củng cố gia đình, đồng thời tôn trọng và bảo vệ các quyền hạn của gia đình. [458]

509. Con cái có những bổn phận nào đối với cha mẹ?

Con cái có bổn phận hiếu thảo, biết ơn và vâng phục cha mẹ, đồng thời phải trợ giúp các ngài về vật chất cũng như tinh thần, khi còn sống cũng như khi đã qua đời. [459]

510. Cha mẹ có những bổn phận nào đối với con cái?

Cha mẹ có bổn phận yêu thương và tôn trọng, nuôi dưỡng và giáo dục con cái, đồng thời giúp con cái chọn lựa nghề nghiệp hay bậc sống và giáo dục chúng trong đời sống đức tin. [460]

511. Cha mẹ giáo dục đức tin cho con cái bằng cách nào?

Cha mẹ giáo dục đức tin cho con cái bằng gương sáng, kinh nguyện, dạy giáo lý trong gia đình và tham dự vào đời sống Giáo Hội. [461]

512. Vì sao các mối liên hệ trong gia đình không có giá trị tuyệt đối?

Vì ơn gọi của Kitô hữu là yêu mến Đức Kitô và bước theo Ngài, nên các mối liên hệ trong gia đình không có giá trị tuyệt đối. [462]

513. Quyền bính phải được thực thi thế nào trong xã hội?

Quyền bính phải phục vụ những quyền lợi chính đáng của con người và phải được thực thi dựa trên chân lý về Thiên Chúa, về con người và về thế giới. [463]

514. Người công dân có những bổn phận nào đối với quyền bính dân sự?

Người công dân có bổn phận cộng tác với quyền bính dân sự, để xây dựng xã hội trong tinh thần tôn trọng chân lý, công bằng, liên đới và tự do. [464]

515. Khi nào người công dân không phải vâng phục những quy định của chính quyền dân sự?

Người công dân không phải vâng phục những quy định của chính quyền dân sự, khi chúng đi ngược lại với các đòi hỏi của luân lý. [465]

BÀI 63. ĐIỀU RĂN THỨ NĂM: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC GIẾT NGƯỜI

“Người không được giết người” (Xh 20, 13).

516. Điều răn thứ năm dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ năm dạy chúng ta phải tôn trọng sự sống con người mà Chúa đã ban, vì chỉ mình Ngài mới là chủ và có quyền trên sự sống ấy mà thôi. [466]

517. Có những trường hợp nào xâm phạm đến sự sống người khác mà không mắc tội?

Có những trường hợp này:

- Một là bảo vệ mạng sống của mình hay của người khác vì bị kẻ khác tấn công;
- Hai là bảo vệ tổ quốc chống lại ngoại xâm. [467]

518. Hình phạt được chính quyền đề ra có những mục đích nào?

Hình phạt được chính quyền đề ra có những mục đích này:

- Một là sửa chữa những xáo trộn do lỗi lầm gây ra;
- Hai là bảo vệ trật tự công cộng;
- Ba là góp phần cải hóa phạm nhân;
- Bốn là ngăn ngừa tội ác lan tràn. [468]

519. Chính quyền có thể đưa ra những hình phạt nào?

Chính quyền có thể đưa ra những hình phạt tương xứng với hành vi tội ác, nhưng phải phù hợp với phẩm giá con người và tạo cơ hội cho phạm nhân sửa lỗi đã phạm. [469]

520. Có những tội nào nghịch lại điều răn thứ năm?

Có những tội này:

- Một là cố ý giết người;
- Hai là trực tiếp hay cộng tác vào việc phá thai;
- Ba là làm cho chết êm dịu;
- Bốn là tự sát hay cộng tác vào việc ấy;
- Năm là làm gương xấu khiến người khác phạm tội trọng;
- Sáu là phá hoại hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe của mình và của người khác. [470]

521. Khi gần kề cái chết, bệnh nhân có được phép ngưng chữa trị không?

Khi gần kề cái chết, bệnh nhân vẫn phải được tiếp tục điều trị, được phép dùng thuốc giảm đau và có thể từ chối việc chữa trị quá tốn kém mà chẳng đem lại hiệu quả gì. [471]

522. Vì sao xã hội có trách nhiệm bảo vệ thai nhi?

Xã hội có trách nhiệm bảo vệ thai nhi, vì quyền sống của con người ngay từ lúc thụ thai là một yếu tố làm thành xã hội dân sự và luật pháp của xã hội. [472]



BÀI 64. TÔN TRỌNG PHẨM GIÁ CON NGƯỜI

*“Chúa cho con người chẳng thua kém thần linh là mấy,
ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên, cho làm chủ công
trình tay Chúa sáng tạo,
đặt muôn loài muôn sự dưới chân” (Tv 8,6-7).*

523. Chúng ta phải làm gì để tôn trọng sự sống siêu nhiên của con người?

Chúng ta phải quan tâm đến lợi ích linh hồn, tránh gây dị tội và không làm gương xấu cho người khác. [473]

524. Chúng ta phải làm gì để tôn trọng sự sống tự nhiên của con người?

Chúng ta phải chăm sóc sức khỏe của mình và của người khác cách hợp lý, tránh xa việc tôn thờ thân xác và mọi sự thái quá, tránh sử dụng ma túy cùng những gì gây nguy hại cho sự sống con người. [474]

525. Có được phép thí nghiệm khoa học, y khoa hay tâm lý trên con người không?

Được phép, nếu chúng phục vụ cho lợi ích con người và xã hội, với sự đồng ý của đương sự mà không gây ra những rủi ro cho sự sống và sự toàn vẹn của họ. [475]

526. Có được phép hiến tặng hoặc ghép các bộ phận hay không?

Hiến tặng các bộ phận sau khi chết là một hành vi cao quý, nhưng trước khi lấy các bộ phận đó, phải xác định chắc chắn người hiến tặng đã chết. Việc ghép các bộ phận có thể được chấp nhận với sự ưng thuận của người cho và không gây nguy hiểm quá đáng cho họ. [476]

527. Những việc nào không tôn trọng sự toàn vẹn thể lý của con người?

Những việc không tôn trọng sự toàn vẹn thể lý của con người đó là bắt cóc, bắt làm con tin, khủng bố, tra tấn, bạo hành,

triệt sản và cắt bỏ một phần thân thể với mục đích không chính đáng. [477]

528. Chúng ta phải chăm sóc những người hấp hối như thế nào?

Chúng ta phải giúp họ sống những giây phút cuối đời một cách xứng đáng và bình an, nhất là cầu nguyện và giúp họ lãnh nhận các Bí tích để chuẩn bị gặp gỡ Chúa. [478]

529. Chúng ta phải đối xử với thân xác người chết thế nào?

Chúng ta phải tôn trọng thân xác người chết, trong niềm tin tưởng vào sự phục sinh. [479]

530. Thiên Chúa đòi chúng ta phải làm những gì để xây dựng hòa bình?

Thiên Chúa đòi chúng ta phải làm những điều này:

- Một là có sự bình an trong tâm hồn, không giận dữ oán thù người khác;
- Hai là tìm mọi cách để ngăn ngừa chiến tranh;
- Ba là kiên trì thực hiện công lý và tình huynh đệ. [480-482]

531. Khi nào được phép sử dụng sức mạnh quân sự?

Chỉ được phép sử dụng sức mạnh quân sự khi hội đủ những điều sau đây:

- Một là phải chắc chắn có thiệt hại trầm trọng và kéo dài do đối phương gây ra;
- Hai là mọi giải pháp hòa bình đều vô hiệu;
- Ba là triển vọng thành công khá chắc chắn;
- Bốn là việc sử dụng các vũ khí không gây ra sự tàn phá lớn hơn sự thiệt hại cần phải loại bỏ. [483]

532. Trong trường hợp chiến tranh, luật luân lý đòi buộc điều gì?

Trong trường hợp chiến tranh, luật luân lý đòi buộc phải đối xử nhân đạo với người dân, thương binh và tù binh, đồng

thời không được hủy diệt hàng loạt mạng sống con người.
[485]

533. Chúng ta phải làm những gì để tránh chiến tranh?

Chúng ta phải làm những điều này:

- Một là không tích trữ và buôn bán vũ khí;
- Hai là tránh những bất công về mặt kinh tế và xã hội;
- Ba là tránh kỳ thị chủng tộc và tôn giáo. [486]



BÀI 65. ĐIỀU RĂN THỨ SÁU: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC NGOẠI TÌNH

*“Thân xác con người không phải để gian dâm, mà để phụng sự Chúa,
vì Chúa làm chủ thân xác” (1 Cr 6,13b).*

534. Con người có bổn phận gì đối với giới tính của mình?

Con người phải chấp nhận giới tính của mình, đồng thời nhận ra tầm quan trọng của nó, cũng như tính đặc thù của mỗi giới và sự bổ túc lẫn cho nhau. [487]

535. Điều răn thứ sáu dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ sáu dạy chúng ta giữ khiết tịnh trong tư tưởng, lời nói và việc làm.

536. Đức khiết tịnh là gì?

Đức khiết tịnh là nhân đức luân lý và là ơn Chúa ban, giúp chúng ta làm chủ bản năng tính dục, để sống phù hợp với thánh ý Thiên Chúa trong bậc sống của mình. [488]

537. Đức khiết tịnh đem lại cho chúng ta điều gì?

Đức khiết tịnh giúp cho sức sống và tình yêu của chúng ta được nguyên vẹn, để có thể hiến trọn bản thân cho Chúa và cho tha nhân theo bậc sống của mình. [GLHTCG 2338]

538. Đức khiết tịnh đòi hỏi những gì?

Đức khiết tịnh đòi hỏi tập luyện tính tự chủ, tức là tập sống sự tự do của con người, hướng đến việc tự hiến bản thân. [489]

539. Chúng ta sống khiết tịnh nhờ những phương thế nào?

Chúng ta sống khiết tịnh nhờ những phương thế này:

- Một là đón nhận ân sủng của Chúa qua việc siêng năng cầu nguyện và lãnh các Bí tích;
- Hai là thực hành khổ chế và các nhân đức, đặc biệt là đức tiết độ. [490]

540. Người Kitô hữu sống khiết tịnh theo những bậc sống nào?

Người Kitô hữu sống khiết tịnh theo những bậc sống này:

- Một là những người sống đời thánh hiến, được mời gọi hiến mình trọn vẹn cho Thiên Chúa;
- Hai là những người lập gia đình, được mời gọi sống khiết tịnh theo bậc vợ chồng;
- Ba là những người không lập gia đình, được mời gọi sống tiết dục. [491]

541. Có những tội nào nghịch lại đức khiết tịnh?

Có những tội này:

- Một là nhìn ngắm hoặc nghĩ tưởng những điều dâm ô;
- Hai là nói những lời thô tục hoặc ám chỉ ý xấu và phổ biến phim ảnh sách báo khiêu dâm;
- Ba là tìm thú vui nhục dục một mình hoặc với người khác ngoài cuộc sống hôn nhân;
- Bốn là có hành vi đồng tính luyện ái;
- Năm là lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên. [492]

542. Vì sao điều răn thứ sáu chỉ nói “Người không được ngoại tình”, lại ngăn cấm tất cả các tội nghịch lại đức khiết tịnh?

Vì truyền thống Hội Thánh vẫn theo sát các giáo huấn luân lý của Cựu Ước và Tân Ước, luôn xem điều răn thứ sáu cũng bao gồm tất cả các tội nghịch lại đức khiết tịnh. [493]

543. Chính quyền có trách nhiệm gì trong việc giúp mọi người sống khiết tịnh?

Chính quyền có trách nhiệm cổ vũ sự tôn trọng phẩm giá con người và góp phần tạo ra môi trường xã hội thuận lợi giúp cho mọi người sống khiết tịnh. [494]

544. Tình yêu vợ chồng được thánh hóa bởi Bí tích Hôn Phối đem lại những thiện hảo nào?

Tình yêu vợ chồng được thánh hóa bởi Bí tích Hôn Phối đem lại sự duy nhất, thủy chung, bất khả phân ly và mở ngõ cho việc sinh sản con cái. [495]

545. Hành vi vợ chồng có ý nghĩa gì?

Hành vi vợ chồng có hai ý nghĩa không thể tách rời nhau:

- Một là hòa hợp nên một;
- Hai là sinh sản con cái. [496]

546. Khi nào việc điều hòa sinh sản phù hợp với luân lý?

Việc điều hòa sinh sản phù hợp với luân lý khi có lý do chính đáng và sử dụng những phương pháp tự nhiên như tiết dục định kỳ và áp dụng vào thời kỳ không thể thụ thai. [497]

547. Những phương pháp điều hòa sinh sản nào không phù hợp với luân lý?

Đó là những phương pháp nhân tạo như triệt sản hoặc ngăn cản sự thụ thai. [498]

548. Vì sao thụ tinh và thụ thai nhân tạo không hợp với luân lý?

Vì nó tách rời việc sinh sản với hành vi vợ chồng, do người khác can dự vào. [499]

549. Con cái phải được nhìn nhận thế nào?

Con cái phải được nhìn nhận như một tặng phẩm tuyệt hảo của Thiên Chúa và phải được tôn trọng như một nhân vị ngay từ lúc được thụ thai. [500]

550. Vợ chồng có thể làm gì nếu không có con?

Họ có thể sống quảng đại qua việc bảo trợ hay nhận con nuôi, hoặc tham gia những công tác phục vụ tha nhân. [501]

551. Những tội nào phạm đến phẩm giá của hôn nhân?

Những tội phạm đến phẩm giá của hôn nhân là ngoại tình, ly dị, đa thê, loạn luân, tự do sống chung ngoài hôn nhân hoặc ăn ở với nhau trước hôn nhân. [502]



**BÀI 66. ĐIỀU RĂN THỨ BẢY:
NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC TRỘM CẮP**

“Anh em nợ ai cái gì, thì hãy trả cho người ta cái đó” (Rm 13,7).

552. Điều răn thứ bảy dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ bảy dạy chúng ta sống công bằng theo ba nghĩa này:

- Một là tôn trọng của cải người khác, vì mỗi người được quyền có của cải riêng;
- Hai là để bảo đảm nhân phẩm và nhu cầu cuộc sống, gọi là quyền tư hữu;
- Ba là tôn trọng tính toàn vẹn của công trình tạo dựng. [503-505]

553. Điều răn thứ bảy đòi buộc những gì?

Điều răn thứ bảy đòi buộc những điều này:

- Một là tôn trọng của cải người khác;

- Hai là giữ các lời hứa đã cam kết;
- Ba là đền bù thiệt hại đã gây ra và trả lại cho người khác những gì đã lấy;
- Bốn là sử dụng khôn ngoan và chừng mực những tài nguyên thiên nhiên. [506]

554. Con người phải có thái độ nào đối với các động vật?

Con người phải đối xử tốt đẹp với các động vật, vì chúng là những thụ tạo của Thiên Chúa, tránh yêu thương thái quá hoặc sử dụng cách mù quáng. [507]

555. Điều răn thứ bảy cấm những điều gì?

Điều răn thứ bảy cấm trộm cắp, trả lương không công bằng, đầu cơ tích trữ, giả mạo chi phiếu hay hóa đơn, gian lận, trốn thuế, cho vay nặng lãi, tham nhũng, lạm dụng hoặc lãng phí của công, cố ý phá hoại tài sản của công và làm không tốt công việc bổn phận. [508]

556. Điều răn thứ bảy có vai trò nào trong Học thuyết xã hội của Hội Thánh?

Điều răn thứ bảy là nền tảng cho Học thuyết xã hội của Hội Thánh. [503]

557. Hội Thánh trình bày những gì trong Học thuyết xã hội?

Hội Thánh trình bày có hệ thống các chân lý của Tin Mừng về phẩm giá và chiều kích xã hội của con người, đề ra những nguyên tắc để suy tư, quy định những tiêu chuẩn để phán đoán, trình bày những quy luật và định hướng để hành động. [509]

558. Khi nào Hội Thánh can thiệp vào lãnh vực xã hội?

Hội Thánh can thiệp vào lãnh vực xã hội khi các quyền căn bản của con người, lợi ích chung hoặc ơn cứu độ các linh hồn đòi hỏi. [510]

559. Đời sống kinh tế và xã hội phải được thực hiện thế nào?

Đời sống kinh tế và xã hội phải được thực hiện nhằm phục vụ con người toàn diện và cộng đồng nhân loại, trong sự tôn trọng công bằng xã hội. [511]

560. Điều gì nghịch lại Học thuyết xã hội của Hội Thánh?

Các hệ thống kinh tế và xã hội chủ trương hy sinh những quyền lợi căn bản của con người hay coi lợi nhuận là quy luật tuyệt đối và mục đích tối hậu của chúng, đều nghịch lại Học thuyết xã hội của Hội Thánh. [512]

561. Lao động có ý nghĩa gì đối với con người?

Lao động vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi, nhờ đó con người cộng tác với Thiên Chúa trong công cuộc sáng tạo và cứu độ. [513]

562. Người lao động được hưởng những quyền nào?

Người lao động được quyền có việc làm ổn định và lương thiện, không bị kỳ thị bất công, được tự do lựa chọn về mặt kinh tế và được hưởng lương xứng đáng với công sức của mình. [514]

563. Nhà nước có trách nhiệm gì về vấn đề lao động?

Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự tự do cá nhân và quyền tư hữu, cũng như giá trị tiền tệ ổn định và những dịch vụ công ích có hiệu quả; đồng thời phải giám sát và hướng dẫn việc thực thi các quyền con người trong lãnh vực kinh tế. [515]

564. Những người lãnh đạo xí nghiệp phải có trách nhiệm gì về vấn đề lao động?

Những người lãnh đạo xí nghiệp phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do công việc của họ, đồng thời phải chú tâm đến lợi ích của mọi người. [516]

565. Các công nhân có trách nhiệm gì?

Các công nhân phải chu toàn công việc một cách có lương tâm, thành thạo và nhiệt tình, tìm cách giải quyết các tranh chấp bằng đối thoại. [517]

566. Các quốc gia và các tổ chức phải làm gì để thực hiện sự công bằng và tình liên đới?

Các quốc gia và các tổ chức phải hoạt động theo tình liên đới và nguyên tắc hỗ trợ, nhằm giảm thiểu sự bất bình đẳng về tài nguyên và kinh tế, giảm nợ cho các nước nghèo, tránh mọi hình thức bóc lột và bắt công. [518]

567. Các Kitô hữu giáo dân tham gia vào đời sống chính trị và xã hội thế nào?

Các Kitô hữu giáo dân trực tiếp tham gia vào đời sống chính trị và xã hội, bằng cách làm cho tinh thần Kitô giáo thấm nhập vào các thực tại trần thế và cộng tác với mọi người để kiến tạo công lý và hòa bình. [519]

568. Đây là nền tảng của tình yêu đối với người nghèo?

Tình yêu đối với người nghèo đặt nền tảng trên Tám Mối Phúc của Tin Mừng và gương Chúa Giêsu, Đấng luôn quan tâm đến người nghèo. [520]



**BÀI 67. ĐIỀU RĂN THỨ TÁM:
NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC LÀM CHỨNG GIAN**

*“Hễ ‘có’ thì phải nói ‘có’, ‘không’ thì phải nói ‘không’.
Thêm thắt điều gì là do ác quỷ” (Mt 5,37).*

569. Điều răn thứ tám dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ tám dạy chúng ta sống thành thật, làm chứng cho chân lý và tôn trọng danh dự của mọi người. [521]

570. Vì sao chúng ta phải sống thành thật?

Chúng ta phải sống thành thật vì ba lẽ này:

- Một là Thiên Chúa là Đấng Chân Thật;
- Hai là sự thành thật làm tăng giá trị con người;

— Ba là sự thành thật rất cần cho đời sống chung. [521]

571. Người Kitô hữu phải làm chứng cho chân lý Tin Mừng thế nào?

Người Kitô hữu phải làm chứng cho chân lý Tin Mừng trong mọi lãnh vực, dù phải hy sinh mạng sống. [522]

572. Có những tội nào nghịch lại điều răn thứ tám?

- Một là làm chứng gian, thề gian và nói dối;
- Hai là xét đoán hồ đồ, nói xấu, vu khống và bôi nhọ;
- Ba là nịnh hót, tâng bốc và xu nịnh nhằm thủ lợi bất chính. [523]

573. Điều răn thứ tám đòi buộc những gì?

Điều răn thứ tám đòi buộc phải tôn trọng sự thật và danh dự của mọi người, nhất là trong lãnh vực truyền thông, đồng thời phải luôn bảo vệ các bí mật nghề nghiệp cũng như tôn trọng những chuyện riêng tư mà chúng ta đã hứa giữ kín. [524]

574. Chúng ta phải sử dụng những phương tiện truyền thông xã hội thế nào?

Chúng ta phải sử dụng những phương tiện truyền thông xã hội để thông tin cách đúng đắn và đầy đủ sự thật, đồng thời phải diễn tả cách chân thật và thích hợp, nhằm phục vụ quyền lợi chính đáng và phẩm giá con người. [525]

575. Khi nào mỹ thuật thánh phục vụ Chân Thiện Mỹ?

Mỹ thuật thánh phục vụ Chân Thiện Mỹ khi gọi lên và tôn vinh màu nhiệm Thiên Chúa trong Đức Kitô, dẫn chúng ta đến việc thờ lạy và yêu mến Thiên Chúa, là Vẻ đẹp tối cao của Chân lý và Tình yêu. [526]



BÀI 68. ĐIỀU RĂN THỨ CHÍN: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC HAM MUỐN VỢ NGƯỜI TA

“Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi” (Mt 5,28).

576. Điều răn thứ chín dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ chín dạy chúng ta phải chiến thắng đam mê xác thịt, trong tư tưởng cũng như trong ước muốn. [527]

577. Điều răn thứ chín cấm chúng ta điều gì?

Điều răn thứ chín cấm chúng ta chiều theo những ý tưởng và ước muốn trái với đức khiết tịnh. [528]

578. Phải làm gì để đạt tới sự trong sạch của tâm hồn?

Phải chế ngự các giác quan và trí tưởng tượng, đồng thời phải chuyên chăm cầu nguyện và cậy vào ơn Chúa. [529]

579. Sự trong sạch còn đòi buộc những điều nào khác nữa không?

Sự trong sạch còn đòi buộc những điều này:

- Một là sống nét na và đoan trang;
- Hai là ngăn chặn thói khiêu dâm đang lan tràn;
- Ba là thanh tẩy môi trường xã hội bằng cách chống lại sự suy thoái phong hóa, do quan niệm sai lạc về tự do của con người. [530]

580. Chúng ta phải làm gì khi có những hình ảnh, tư tưởng dâm ô trong tâm trí?

Chúng ta phải mau mắn loại bỏ và tránh dịp tội, đồng thời cầu xin Chúa và Đức Mẹ trợ giúp để thắng vượt cám dỗ. [529]



BÀI 69. ĐIỀU RĂN THỨ MƯỜI: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC HAM MUỐN TÀI SẢN CỦA NGƯỜI TA

*“Người không được ham muốn nhà người ta, người không được
ham muốn vợ người ta,
tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta” (Xh
20,17).*

581. Điều răn thứ mười dạy chúng ta sự gì?

Điều răn thứ mười dạy chúng ta phải tôn trọng tài sản của người khác, không ganh tị, tham lam và ham muốn của cải một cách bất chính. [531]

582. Chúa Giêsu đòi buộc chúng ta điều gì khi dạy tinh thần khó nghèo?

Chúa Giêsu đòi buộc chúng ta yêu mến Ngài trên hết mọi sự và biết phó thác vào sự quan phòng của Chúa trong tinh thần khó nghèo của Nước Trời. [532]

583. Khao khát lớn nhất của con người là gì?

Khao khát lớn nhất của con người là được nhìn thấy Thiên Chúa, vì chỉ mình Ngài mới là nguồn hạnh phúc đích thực. [533]

**PHẦN THỨ TƯ.
KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO (584-670)**

**MỤC THỨ NHẤT.
KINH NGUYỆN TRONG ĐỜI SỐNG KITÔ GIÁO**

**CHƯƠNG MỘT.
MẠC KHẢI VỀ CẦU NGUYỆN**

BÀI 70. KINH NGUYỆN TRONG LỊCH SỬ

*“Lạy Đức Chúa, Thiên Chúa của con, xin đoái đến lời tôi tớ Chúa
cầu xin khẩn nguyện,
mà lắng nghe tiếng kêu cầu của tôi tớ Ngài dâng trước Tôn Nhan”.
(2 Sb 6,19).*

584. Cầu nguyện là gì?

Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Chúa, để gặp gỡ và hiệp thông với Ngài trong tình yêu thương. [534]

585. Vì sao chúng ta phải cầu nguyện?

Vì tự bản chất con người luôn khao khát hướng về Thiên Chúa là nguồn sự sống và vì Ngài vẫn hằng kêu mời chúng ta đến gặp gỡ, thưa chuyện với Ngài. [535]

MẠC KHẢI VỀ CẦU NGUYỆN TRONG CỰU ƯỚC

586. Trong Cựu Ước, các Tổ Phụ, Ngôn Sứ và Dân Chúa đã cầu nguyện thế nào?

Các ngài đã cầu nguyện trong tinh thần tin tưởng và phó thác, lắng nghe và vâng phục, sống thân mật với Chúa và chuyển cầu cho anh chị em mình. [536-539]

587. Thánh vịnh là gì?

Thánh vịnh là lời cầu nguyện được Thiên Chúa linh hứng, giúp con người ca ngợi những kỳ công của Thiên Chúa trong công trình tạo dựng và trong lịch sử cứu độ. [540]

588. Vì sao Thánh vịnh vẫn là lời kinh quan trọng của Hội Thánh?

Vì Thánh vịnh được Chúa Kitô dùng để cầu nguyện, là yếu tố chính yếu trong kinh nguyện của Hội Thánh và thích hợp cho con người trong mọi hoàn cảnh qua mọi thời gian. [538]

**TRONG CHÚA GIÊSU, VIỆC CẦU NGUYỆN
ĐÃ ĐƯỢC MẠC KHẢI VÀ THỰC HIỆN CÁCH TRỌN
VẸN**

589. Trong Tân Ước, ai là mẫu gương cầu nguyện hoàn hảo nhất?

Chính Chúa Giêsu là gương cầu nguyện hoàn hảo nhất. [GLHTCG 2607]

590. Chúa Giêsu học cầu nguyện với ai?

Chúa Giêsu học cầu nguyện với thân mẫu của Ngài và từ truyền thống Do Thái, nhưng lời cầu nguyện của Ngài còn phát xuất từ một nguồn mạch sâu thẳm hơn, vì Ngài là Con Một Chúa Cha. [541]

591. Chúa Giêsu cầu nguyện khi nào?

Chúa Giêsu thường xuyên cầu nguyện, đặc biệt trước những giờ phút quyết định cho sứ vụ của mình hay của các Tông đồ. [542]

592. Chúa Giêsu cầu nguyện với tâm tình nào?

Chúa Giêsu cầu nguyện với tâm tình hiếu thảo. Ngài kết hiệp liên lý với Chúa Cha trong tình yêu mến, vâng phục, mà đỉnh cao là cuộc khổ nạn và cái chết trên Thập giá. [542]

593. Chúa Giêsu cầu nguyện thế nào trong cuộc khổ nạn?

Qua những lời cầu nguyện trong cuộc khổ nạn, Chúa Giêsu diễn tả tâm tình của người con muốn chu toàn thánh ý Chúa Cha và mang lấy mọi nỗi lo âu của nhân loại, cùng mọi lời van xin và chuyển cầu của lịch sử cứu độ. [543]

594. Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện thế nào?

Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện với ý hướng ngay lành, với niềm tin mạnh mẽ, sự kiên trì và tình con thảo. [544]

595. Làm thế nào để lời cầu nguyện của chúng ta mang lại hiệu quả?

Để lời cầu nguyện của chúng ta mang lại hiệu quả, phải kết hợp lời cầu nguyện của mình với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. [545]

596. Đức Trinh Nữ Maria đã cầu nguyện thế nào?

Đức Trinh Nữ Maria đã cầu nguyện trong niềm tin, trong tâm tình quảng đại hiến dâng và cầu xin cho những nhu cầu của loài người. [546]

597. Trong Tin Mừng có lời khẩn cầu nào của Đức Maria không?

Trong Tin Mừng có lời khẩn cầu của Đức Maria tại Cana, miền Galilê và lời kinh Ca ngợi. [547]



BÀI 71. KINH NGUYỆN TRONG THỜI HỘI THÁNH

*“Trước hết, tôi khuyên ai nấy dâng lời cầu xin, khẩn nguyện, nài van,
tạ ơn cho tất cả mọi người”. (1 Tm 2,1).*

598. Cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi tại Giêrusalem được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong đời sống cầu nguyện thế nào?

Cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi “chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng”. (Cv 2,42). [548]

599. Chúa Thánh Thần hoạt động thế nào trong kinh nguyện của Hội Thánh?

Chúa Thánh Thần dạy Hội Thánh cầu nguyện và hướng dẫn Hội Thánh luôn đi sâu vào việc chiêm ngắm và kết hợp với mầu nhiệm khôn lường của Đức Kitô. [549]

600. Các hình thức chính yếu của kinh nguyện Kitô giáo là gì?

Các hình thức chính yếu của kinh nguyện Kitô giáo là chúc tụng và thờ lạy, xin ơn và chuyển cầu, tạ ơn và ca ngợi. Thánh Lễ chứa đựng và diễn tả tất cả những hình thức cầu nguyện này. [550]

601. Chúc tụng là gì?

Chúc tụng là việc con người đáp lại hồng ân của Thiên Chúa. [551]

602. Thờ lạy là gì?

Thờ lạy là việc con người phủ phục trước Thiên Chúa là Đấng muôn trùng chí thánh. [552]

603. Cầu xin là gì?

Cầu xin là việc con người xin Chúa tha thứ và ban mọi ơn lành hồn xác, nhất là xin cho Nước Chúa trị đến. [553]

604. Chuyển cầu là gì?

Chuyển cầu là việc con người xin ơn cho người khác, ngay cả cho kẻ thù. [554]

605. Tạ ơn là gì?

Tạ ơn là việc con người dâng lên Thiên Chúa lời cảm ơn, vì tất cả những gì họ nhận lãnh đều đến từ Thiên Chúa. [555]

606. Khi nào chúng ta dâng lên Thiên Chúa lời tạ ơn?

Chúng ta dâng lên Thiên Chúa lời tạ ơn trong mọi hoàn cảnh, nhất là khi cử hành Thánh Lễ. [555]

607. Ca ngợi là gì?

Ca ngợi là việc con người tán dương và tôn vinh Thiên Chúa, vì chính Ngài và sự hiện hữu của Ngài. [556]



CHƯƠNG HAI. TRUYỀN THỐNG CẦU NGUYỆN

BÀI 72. KINH NGUYỆN TRONG LỊCH SỬ

“Chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả”. (Rm 8,26b).

608. Vì sao truyền thống của Hội Thánh có tầm quan trọng đối với việc cầu nguyện?

Vì qua truyền thống của Hội Thánh, Chúa Thánh Thần dạy con cái Thiên Chúa biết cầu nguyện. [557]

609. Có những nguồn mạch nào giúp chúng ta cầu nguyện?

Có bốn nguồn mạch này:

- Một là Lời Chúa;
- Hai là Phụng vụ của Hội Thánh;
- Ba là các nhân đức tin, cậy, mến;
- Bốn là những biến cố vui buồn, sướng khổ trong đời sống hằng ngày. [558]

610. Con đường cầu nguyện của chúng ta là gì?

Con đường cầu nguyện của chúng ta là chính Chúa Giêsu, vì chúng ta chỉ có thể cầu nguyện với Chúa Cha nhân danh Chúa Giêsu. [560]

611. Ai dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu?

Chính Chúa Thánh Thần dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu, vì “không ai có thể nói rằng: ‘Đức Giêsu là Chúa’, nếu người ấy không ở trong Thánh Thần” (1 Cr 12,3). [561]

612. Vì sao Hội Thánh cầu nguyện với Đức Maria và cầu nguyện cùng Đức Maria?

Hội Thánh cầu nguyện với Đức Maria vì Mẹ đã cộng tác cách độc đáo với hoạt động của Chúa Thánh Thần, và cầu nguyện cùng Đức Maria vì Mẹ là người cầu nguyện tuyệt hảo nhất. [562]

613. Hội Thánh cầu nguyện với Đức Maria bằng cách nào?

Hội Thánh cầu nguyện với Đức Maria bằng kinh Kính mừng, chuỗi Mân côi, kinh cầu Đức Bà, các thánh thi và thánh ca. [563]

NHỮNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN CẦU NGUYỆN

614. Các Thánh giúp chúng ta cầu nguyện thế nào?

Các Thánh là những gương mẫu cầu nguyện. Các ngài hằng chuyển cầu cho chúng ta và để lại nhiều linh đạo dạy chúng ta cách sống và thực hành việc cầu nguyện. [564]

615. Những ai có thể dạy chúng ta cầu nguyện?

Cha mẹ, các thừa tác viên có chức thánh, các tu sĩ và các giáo lý viên, là những người có thể dạy chúng ta cầu nguyện. [565]

616. Chúng ta có thể cầu nguyện lúc nào và nơi nào?

Chúng ta có thể cầu nguyện bất cứ lúc nào và nơi nào, nhưng nhà thờ vẫn là nơi ưu tiên cho việc cầu nguyện.
[566]



CHƯƠNG BA. ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN

BÀI 73. ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN

“Anh em hãy canh thức và cầu nguyện, để khỏi lâm vào cơn cám dỗ.

Vì tinh thần thì hằng say, nhưng thể xác lại yếu hèn”. (Mt 26,41).

617. Thời điểm nào thích hợp cho việc cầu nguyện?

Mọi thời điểm đều thích hợp cho việc cầu nguyện, nhưng để nuôi dưỡng đời sống cầu nguyện, Hội Thánh đề nghị các Kitô hữu những thời điểm sau: ban sáng và ban tối, trước và sau bữa ăn, Phụng vụ Các Giờ Kinh, Thánh Lễ, kinh Mân côi, các lễ mừng trong năm phụng vụ. [567]

618. Có mấy hình thức cầu nguyện?

Có nhiều hình thức cầu nguyện, nhưng Truyền thống Kitô giáo thường giữ ba hình thức chính yếu; đó là khẩu nguyện, suy niệm và chiêm niệm. Ba hình thức này hòa hợp với nhau và đưa con người đến gặp gỡ Thiên Chúa bằng cả thân xác lẫn tâm hồn. [568]

619. Khẩu nguyện là gì?

Khẩu nguyện là bày tỏ tâm tình của chúng ta đối với Thiên Chúa bằng lời kinh tiếng hát. Đây là nhu cầu của bản tính con người có hồn và xác. [569]

620. Suy niệm là gì?

Suy niệm là dùng trí khôn để suy nghĩ và tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa, nhằm đào sâu đức tin, hoán cải tâm hồn và quyết tâm theo Đức Kitô. [570]

621. Chiêm niệm là gì?

Chiêm niệm là đơn sơ chiêm ngắm Thiên Chúa trong thinh lặng và tình yêu, tìm kiếm Đức Kitô, phó thác mình cho ý định yêu thương của Chúa Cha và đặt mình dưới tác động của Chúa Thánh Thần. [571]

CUỘC CHIẾN ĐẤU CỦA CẦU NGUYỆN

622. Có những lý do nào khiến chúng ta lơ là cầu nguyện?

Có những lý do này:

- Một là quan niệm sai lạc về cầu nguyện;
- Hai là cho rằng mình không có giờ để cầu nguyện hoặc cầu nguyện là vô ích;
- Ba là nản lòng trước những khó khăn và thất bại. [573]

623. Chúng ta thường gặp những khó khăn nào khi cầu nguyện?

Chúng ta thường gặp những khó khăn do chia trí, khô khan và nguội lạnh. [574]

624. Chúng ta phải làm gì để thắng vượt những trở ngại trong việc cầu nguyện?

Phải có lòng khiêm nhường, tin tưởng vào Chúa và kiên trì cầu nguyện. [573]

625. Chúng ta phải làm gì khi cầu nguyện mà không được Chúa nhậm lời?

Phải tự hỏi xem Thiên Chúa có là người Cha mà chúng ta đang cố gắng thực thi thánh ý, hay chỉ là phương tiện để đạt tới những gì chúng ta mong muốn. [575]

626. Chúng ta phải làm thế nào để có thể cầu nguyện luôn?

Phải gắn liền cầu nguyện với cuộc sống, nghĩa là làm cho đời sống trở thành lời cầu nguyện, bằng cách làm mọi việc vì Danh Chúa Kitô (x. 1 Cr 10,31). [572. 576]



MỤC THỨ HAI. LỜI KINH CHÚA DẠY

BÀI 74. KINH LẠY CHA

*“Có một lần Đức Giêsu cầu nguyện ở nơi kia.
Người cầu nguyện xong, thì có một người trong nhóm môn đệ nói
với Người:*

*Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện,
cũng như ông Gioan đã dạy môn đệ của ông”. (Lc 11, 1).*

627. Chúa Giêsu đã dạy chúng ta kinh nguyện nào?

Chúa Giêsu đã dạy chúng ta kinh nguyện tuyệt hảo, đó là
kinh Lạy Cha:
Lạy Cha chúng con ở trên trời. chúng con nguyện danh Cha
cả sáng. Nước Cha trị đến. Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như
trên trời. – Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng
ngày. và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có
nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ,
nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.. Amen.

628. Chúa Giêsu dạy kinh Lạy Cha khi nào?

Chúa Giêsu dạy kinh Lạy Cha khi một môn đệ thấy Ngài cầu
nguyện và thưa rằng: “Xin Thầy dạy chúng con cầu nguyện”
(Lc 11,1). [578]

629. Vì sao kinh Lạy Cha có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống Kitô Giáo?

Vì kinh Lạy Cha là kinh nguyện tóm lược toàn bộ Tin Mừng,
là kinh nguyện của Chúa và của Hội Thánh. [579]

630. Vì sao kinh Lạy Cha là kinh nguyện tóm lược toàn bộ Tin Mừng?

Vì kinh Lạy Cha nằm ở trung tâm Bài giảng trên núi và lấy lại
nội dung chính yếu của Tin Mừng dưới hình thức một kinh
nguyện. [579]

631. Vì sao kinh Lạy Cha là kinh nguyện của Chúa?

Vì kinh Lạy Cha là kinh nguyện do chính Chúa Giêsu đã dạy. [580]

632. Vì sao kinh Lạy Cha là kinh nguyện của Hội Thánh?

Vì kinh Lạy Cha là thành phần không thể thiếu trong các giờ kinh Phụng vụ và trong các Bí tích khai tâm Kitô giáo. [581]

LẠY CHA CHÚNG CON Ở TRÊN TRỜI

633. Vì sao chúng ta dám đến gần và kêu cầu Thiên Chúa là Cha?

Vì Chúa Giêsu đã mạc khải và hướng dẫn chúng ta đến với Chúa Cha, đồng thời Chúa Thánh Thần cho chúng ta biết và làm cho chúng ta trở thành con cái Thiên Chúa. [582-583]

634. Chúng ta phải đọc kinh Lạy Cha với những tâm tình nào?

Chúng ta phải đọc kinh Lạy Cha với những tâm tình này:

- Một là ước ao và quyết chí nên giống Thiên Chúa là Cha, vì chúng ta được dựng nên giống hình ảnh Ngài;
- Hai là phải có lòng khiêm nhường và tin tưởng nơi Thiên Chúa, nhờ đó chúng ta được hoán cải và trở nên như trẻ thơ. [GLHTCG 2784-2785]

635. Chúng ta phải hiểu và sống thế nào khi kêu cầu Thiên Chúa là “Cha chúng con”?

Chúng ta phải hiểu Thiên Chúa là Cha của tất cả mọi người và mọi người là anh em với nhau, vì thế chúng ta phải yêu thương và phục vụ lẫn nhau. [584]

636. Vì sao lời kêu cầu Thiên Chúa là “Cha chúng con” mang tính hiệp thông và truyền giáo?

Vì đó là lời cầu nguyện cho các Kitô hữu được hợp nhất với nhau và cho mọi người được nhận biết Thiên Chúa là Cha. [585]

637. Chúng ta phải hiểu thế nào khi kêu cầu Thiên Chúa là Cha “ở trên trời”?

Chúng ta phải hiểu Thiên Chúa cao cả và vượt trên tất cả mọi sự, Ngài là Đấng thánh thiện và hiện diện trong tâm hồn những người công chính. [586]



BÀI 75. BẢY LỜI CẦU XIN

*“Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này:
Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời,
xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển”. (Mt 6,9).*

638. Kinh Lạy Cha được cấu tạo thế nào?

Kinh Lạy Cha bao gồm bảy lời cầu xin dâng lên Thiên Chúa là Cha. Ba lời cầu xin đầu hướng chúng ta đến Thiên Chúa, bốn lời cầu xin cuối trình bày những nhu cầu của con người. [587]

639. Chúng ta xin gì trong ba lời nguyện đầu tiên của kinh Lạy Cha?

Chúng ta xin cho Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. [587]

640. Chúng ta xin gì khi nguyện “Danh Cha cả sáng”?

Chúng ta xin cho toàn thể nhân loại nhận biết và ngợi khen Thiên Chúa là Đấng chí thánh. [588]

641. Chúng ta phải làm gì để Danh Cha được cả sáng?

Chúng ta phải sống tốt lành thánh thiện, để mọi người nhận biết và chúc tụng Thiên Chúa là Cha. [589]

642. Chúng ta xin gì khi nguyện “Nước Cha trị đến”?

Chúng ta khẩn cầu Đức Kitô trở lại trong vinh quang và Nước Thiên Chúa ngày càng lớn mạnh ngay trong cuộc đời này. [590]

643. Chúng ta xin gì khi nguyện “Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”?

Chúng ta xin Cha kết hợp ý muốn của chúng ta với ý muốn của Chúa Giêsu, để ý định yêu thương của Ngài được thực hiện trọn vẹn dưới đất, như đã được thực hiện trọn vẹn trên trời. [591]

644. Chúng ta xin gì trong bốn lời cầu xin cuối của kinh Lạy Cha?

Chúng ta Cha ban lương thực hằng ngày, tha thứ tội lỗi, trợ giúp chúng ta trong những cơn cám dỗ và giải thoát chúng ta khỏi sự dữ. [587]

645. Chúng ta xin gì khi nguyện “Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày”?

Chúng ta xin Cha ban lương thực vật chất cũng như tinh thần và cho chúng ta biết giúp đỡ những người thiếu thốn. [592]

646. Chúng ta xin gì khi nguyện “Xin Cha tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”?

Chúng ta xin Cha thương xót và tha thứ cho mọi xúc phạm của chúng ta, đồng thời giúp chúng ta biết yêu thương và tha thứ cho người khác. [594]

647. Chúng ta phải làm thế nào để có thể tha thứ cho người khác?

Chúng ta phải xin Chúa Thánh Thần trợ giúp, vì chỉ mình Ngài mới làm cho chúng ta có được tâm tình yêu thương và khả năng tha thứ như Chúa Giêsu. [595]

648. Chúng ta xin gì khi nguyện “Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ”?

Chúng ta xin Cha đừng để chúng ta đơn độc trong cơn cám dỗ, nhưng ban Thánh Thần để giúp chúng ta biết nhận định và chống lại cám dỗ, biết tỉnh thức và bền đỗ đến cùng. [596]

649. Chúng ta xin gì khi nguyện “nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ”?

Chúng ta xin Cha cho cả gia đình nhân loại được thoát khỏi Satan và mọi việc làm của nó, cùng xin ơn bình an và kiên trì chờ ngày Chúa Giêsu lại đến. [597]

650. Chúng ta mong ước gì khi kết thúc kinh Lạy Cha với tiếng “Amen”?

Chúng ta mong ước Chúa Cha nhận lời chúng ta cầu xin và cho chúng ta biết thực thi những điều Chúa Giêsu dạy trong kinh nguyện này. [598; GLHTCG 2856]



PHẦN THỨ NĂM. HỘI THÁNH TẠI VIỆT NAM (651-670)

BÀI 76. LỊCH SỬ HỘI THÁNH TẠI VIỆT NAM

“Hai ông cùng làm việc trong Hội Thánh ấy suốt một năm và giảng dạy cho rất nhiều người.

Chính tại Antiôkhia mà lần đầu tiên các môn đệ được gọi là Kitô hữu”. (Cv 11,26).

651. Tin Mừng của Đức Kitô được loan báo cho người Việt Nam từ khi nào?

Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô được loan báo cho người Việt Nam từ thế kỷ mười sáu.

652. Có bằng chứng nào cho biết Tin Mừng của Đức Kitô được loan báo cho người Việt Nam từ thế kỷ mười sáu không?

Theo Khâm Định Việt Sử, năm 1533, đời vua Lê Trang Tôn, có một thừa sai Tây phương tên là Inêkhô đã theo đường biển vào truyền đạo tại hai làng **Ninh Cường và Trà Lũ**, thuộc tỉnh Nam Định ngày nay.

653. Để rao giảng Tin Mừng cho người Việt Nam, các vị thừa sai đầu tiên đã làm gì?

Để rao giảng Tin Mừng cho người Việt Nam, các vị thừa sai đầu tiên đã hòa nhập vào đời sống xã hội và văn hóa Việt Nam, đặc biệt sáng tạo và hoàn thành chữ Quốc ngữ với sự cộng tác của một số người Việt trong tu hội Thầy giảng.

654. Các Tín hữu đầu tiên đã cộng tác thế nào với các vị thừa sai trong công cuộc rao giảng Tin Mừng?

Các Tín hữu đầu tiên đã giúp các vị thừa sai học ngôn ngữ và làm quen với phong tục Việt Nam, để các ngài có thể giảng đạo bằng tiếng Việt Nam. Các thầy giảng còn giúp các ngài dạy giáo lý, điều hành và duy trì các cộng đoàn Dân Chúa.

655. Các Tín hữu đầu tiên đã đón nhận và sống Tin Mừng thế nào?

Các Tín hữu đầu tiên đã đón nhận Tin Mừng cách quảng đại, đơn sơ và chân thành. Họ đã sống đùm bọc yêu thương nhau, đến nỗi đồng bào lương gọi họ là những người theo đạo yêu nhau.

656. Chứng nhân đức tin đầu tiên tại Việt Nam là những ai?

Là anh Phanxicô, làm việc bác ái mà bị tra tấn và bị giết năm 1630, tại Đàng Ngoài và thầy Anrê Phú Yên là học trò của cha Đắc Lộ, bị chém đầu năm 1644, tại Đàng Trong.

657. Tòa Thánh đã thiết lập hai giáo phận đầu tiên trên đất Việt Nam thế nào?

Năm 1659, Tòa Thánh đã thiết lập hai giáo phận đầu tiên trên đất Việt Nam là Đàng Ngoài và Đàng Trong, đồng thời đặt Đức Giám mục Phanxicô Palu làm Đại diện Tổng tòa giáo phận Đàng Ngoài và Đức Giám mục Lam-be-đờ-la-Mốt làm Đại diện Tổng tòa giáo phận Đàng Trong.

658. Công đồng đầu tiên của Hội Thánh Việt Nam được tổ chức tại đâu?

Công đồng đầu tiên của Hội Thánh Việt Nam được tổ chức tại Giu-thi-a, kinh đô Thái Lan, vào năm 1664.

659. Công đồng chung tại Giu-thi-a bàn đến vấn đề gì?

Công đồng chung tại Giu-thi-a bàn đến việc biên soạn một bản điều luật dành cho các thừa sai và cộng tác viên của các ngài, gồm có vấn đề thánh hóa đời sống bằng việc truyền giáo, vấn đề truyền giáo cho lương dân và việc tổ chức các xứ đạo.

660. Công đồng của giáo phận Đàng Ngoài được tổ chức tại đâu?

Công đồng của giáo phận Đàng Ngoài được tổ chức tại Phố Hiến, thuộc Hưng Yên, vào tháng 2 năm 1670, dưới quyền chủ tọa của Đức Giám mục Lam-be-đờ-la-Mốt.

661. Công đồng Phổ Hiên bàn đến vấn đề gì?

Công đồng Phổ Hiên đưa ra một chương trình hoạt động gồm có việc phân chia giáo xứ, chọn thánh Giuse làm bổn mạng Hội Thánh Việt Nam và ấn định việc đào tạo chủng sinh qua tổ chức Nhà Đức Chúa Trời.

662. Linh mục đầu tiên người Việt Nam là những ai?

Là các Linh mục Bênêdictô Hiên và Gioan Huệ ở Đàng Ngoài, Linh mục Giuse Trang và Luca Bền ở Đàng Trong. Tất cả đều được Đức Giám mục Lam-be-đờ-la-Mốt truyền chức tại Thái Lan, ngày 31 tháng Giêng năm 1688.

663. Các Kitô hữu đã sống đức tin thế nào trong thời kỳ Hội Thánh tại Việt Nam chịu thử thách?

Các Kitô hữu Việt Nam đã sống đức tin hết sức kiên cường; hàng trăm ngàn người đã đổ máu đào để minh chứng đức tin, trong số đó có 117 vị tử đạo gồm 8 Giám mục, 50 Linh mục và 59 giáo dân, đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tôn phong lên bậc hiển thánh ngày 19 tháng 6 năm 1988.

Ngoài ra còn có thầy giảng Anrê Phú Yên được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tôn phong chân phước ngày 5 tháng 3 năm 2000.

664. Giám mục đầu tiên người Việt Nam là ai?

Giám mục đầu tiên người Việt Nam là Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng, ngài được Đức Thánh Cha Piô Mười Một tấn phong Giám mục ngày 11 tháng 6 năm 1933 tại Rôma.

665. Hàng Giáo phẩm Việt Nam được thiết lập khi nào?

Hàng Giáo phẩm Việt Nam được Đức Giáo Hoàng Gioan Hai Mười Ba thiết lập ngày 24 tháng 11 năm 1960, với 3 giáo tỉnh là Hà Nội, Huế và Sài-Gòn.

666. Hội Thánh tại Việt Nam chọn nơi nào để tôn kính Đức Mẹ cách đặc biệt?

Hội Thánh tại Việt Nam chọn Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang, để tôn kính Đức Mẹ với tước hiệu Đức Bà phù hộ các giáo hữu.

667. Vì sao Hội Thánh tại Việt Nam chọn La Vang làm Trung tâm Hành hương?

Vì đó là nơi Đức Mẹ hiện ra vào năm 1798, để an ủi và nâng đỡ đức tin của các Tín hữu đang trốn lánh cơn bắt đạo dưới thời Vua Cảnh Thịnh.

668. Đền Thờ Đức Mẹ La Vang có vị trí nào trong lịch sử Hội Thánh tại Việt Nam?

Vào năm 1962, Đức Giáo Hoàng Gioan Hai Mươi Ba đã nâng Đền thờ Đức Mẹ La Vang lên bậc Vương Cung Thánh Đường; và năm 1976, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã chọn Đền thờ Đức Mẹ La Vang làm Trung tâm Hành hương.

— Hết —





GIÁO XỨ ĐỨC MẸ HY VỌNG

Cộng đoàn các Thánh Tử Đạo Việt Nam • San Bernardino

Our Lady of Hope Parish • Diocese of San Bernardino